

Quyển XVIII

Phẩm 19: Nghĩa Sâu Xa

Phần 2

Bấy giờ, Tôn giả Xá-lợi Tử nghĩ: Bồ-tát Ma-ha-tát Từ Thị đã được trí tuệ sâu xa; trong dòng sinh tử siêng hành Bát-nhã Ba-la-mật.

Bấy giờ, Thế Tôn biết Xá-lợi Tử tâm nghĩ như thế rồi, liền bảo Xá-lợi Tử: Ông nay tại sao khởi niệm như thế? Trong pháp của ông, ông có thấy pháp mà thủ chứng quả A-la-hán sao?

Xá-lợi Tử nói: Không có pháp nào có thể thấy, cũng không có chứng.

Phật bảo Xá-lợi Tử: Bồ-tát Ma-ha-tát cũng như thế. Tuy hành Bát-nhã Ba-la-mật nhưng không có pháp nào có thể được thụ ký, cũng không có pháp nào được Vô thượng Chính đẳng Chính giác. Vì thế không nên có pháp nắm bắt tướng sâu xa. Khi Bồ-tát Ma-ha-tát hành Bát-nhã Ba-la-mật như thế, không kinh, không sợ, các lực đầy đủ, nên nghĩ thế này: “Đối với pháp, ta không có đặc, không có chúng; trong đó như lý tu tập tương ứng.” Nếu hành như thế, đó là hành Bát-nhã Ba-la-mật.

Lại nữa, Xá-lợi-tử. Bồ-tát Ma-ha-tát, nếu gặp nạn thú dữ cũng không sinh kinh sợ. Vì sao? Bồ-tát đều có thể bỏ tất cả, làm lợi ích lớn cho tất cả chúng sinh. Bồ-tát này lúc đó nên nghĩ rằng: “Nếu thú dữ muốn ăn thịt ta, ta sẽ cho chúng, nguyện ta sẽ được viên mãn Bồ thí Ba-la-mật, được gần Vô thượng Chính đẳng Chính giác. Siêng hành, tinh tiến như thế, sẽ được Vô thượng Chính đẳng Chính giác, cõi Phật thanh tịnh, trong nước không có các loại trùng, thú, trâu, súc vật dữ; tất cả chúng sinh không ăn nuốt nhau.”

Lại nữa, Xá-lợi Tử. Bồ-tát Ma-ha-tát, nếu gặp nạn oán tặc, không sinh kinh sợ. Vì sao? Bồ-tát đều có thể bỏ mọi thứ sở hữu cũng như thân mình, không có keo kiệt, tiếc nuối. Bồ-tát này lúc đó nghĩ thế này: "Nếu oán tặc đến cướp lấy, ta sẽ cho chúng mọi thứ sở hữu chúng muốn; thậm chí có lấy mạng ta, ta cũng không sinh sân hận, oán ghét. Lúc đó, không khởi thân nghiệp, không phát ngữ nghiệp, không động ý nghiệp. Ở nơi ba nghiệp, là các lỗi lầm. Nguyên cho ta được viên mãn Trì giới Ba-la-mật, Nhẫn nhục Ba-la-mật, được gần Vô thượng Chính đẳng Chính giác. Siêng hành, tinh tiến như thế, sẽ được Vô thượng Chính đẳng Chính giác, cõi Phật thanh tịnh, trong nước không có tất cả oán tặc và các loài ác khác; các chúng sinh đó không cướp đoạt nhau."

Lại nữa, Xá-lợi Tử. Bồ-tát Ma-ha-tát, nếu gặp nạn không có nước, không sinh kinh sợ. Vì sao? Bồ-tát, khéo vì chúng sinh, thuyết pháp trừ khát. Bồ-tát này lúc đó nghĩ thế này: "Ta nên vì chúng sinh tuyên thuyết pháp yếu, khiến các chúng sinh đoạn trừ khát ái, tâm

được thanh tịnh. Nếu thân này của ta bị khát bức bách mà chết, thì khi chuyển sinh vào thế giới khác, đối với tất cả chúng sinh ở đó, ta cũng khởi tâm đại bi nghĩ rằng các chúng sinh này phúc đức mỏng manh, lại gặp phải nạn không có nước này, ta thường vì các chúng sinh thuyết pháp trừ khát, kiên cố siêng hành, tinh tiến như thế, nguyện cho ta sẽ được viên mãn Tinh tiến Ba-la-mật, được gần Vô thượng Chính đẳng Chính giác. Siêng hành, tinh tiến như thế, khi được Vô thượng Chính đẳng Chính giác, cõi Phật thanh tịnh, chúng sinh trong nước không bị đói khát; các chúng sinh đó phúc đức đầy đủ, tự nhiên mà có nước tám công đức, vui thích, đầy đủ.”

Lại nữa, Xá-lợi Tử. Bồ-tát Ma-ha-tát, nếu gặp nạn đói khát, không bị kinh sợ. Vì sao? Bồ-tát mặc áo giáp tinh tiến, thân tâm thanh tịnh. Bồ-tát này lúc đó nghĩ rằng: “Nay, chúng sinh này chịu khổ đói khát, thật đáng thương xót, nguyện cho ta được viên mãn Thiền định Ba-la-mật, được gần Vô thượng Chính đẳng Chính giác; siêng hành, tinh tiến như thế, khi được Vô thượng Chính đẳng Chính giác, cõi

Phật thanh tịnh, chúng sinh trong nước không chịu khổ đói khát, tất cả đều được vui vẻ, sung sướng như ý muốn; ví như cõi trời Tam Thập Tam, tự tại, vui vẻ, tất cả các mong muốn tùy tâm mà hiện; nguyện chúng sinh ở nước ta sẽ đến kia cũng được thành tựu việc vui như thế, ở vào mọi lúc thân tâm đều thanh tịnh, chính mạng kiên cố, không sống tà mạng, tâm trú tịch tĩnh, là mọi tán loạn.”

Lại nữa, Xá-lợi Tử. Bồ-tát Ma-ha-tát, nếu gặp nạn bệnh tật, không sinh kinh sợ. Vì sao? Bồ-tát đã có thể suy nghĩ, quán sát; trong đó không có pháp có thể bệnh. Bồ-tát này lúc đó nghĩ rằng: “Nay, chúng sinh này chịu các khổ bệnh, thật rất thương xót. Nguyện cho ta được viên mãn Trí tuệ Ba-la-mật, được gần Vô thượng Chính đẳng Chính giác. Siêng hành tinh tiến như thế, khi được Vô thượng Chính đẳng Chính giác, nước Phật thanh tịnh, chúng sinh trong nước là các khổ bệnh.”

Xá-lợi Tử, nếu Bồ-tát Ma-ha-tát có thể siêng năng tu các hành như thế, tức được Vô thượng Chính đẳng Chính giác.

Lại nữa, Xá-lợi Tử. Bồ-tát Ma-ha-tát, đối với Vô thượng Chính đẳng Chính giác, không nên nghĩ rằng phải tu tập thật lâu dài mới được thành tựu; lại cũng không nên kính sợ. Vì sao? Tiền tế thế giới tức là tiền tế lâu dài. Bồ-tát, nếu tâm tương ưng sát-na, tuy là lâu dài nhưng không phải lâu dài. Vì thế Bồ-tát Ma-ha-tát không nên sinh tưởng khó hành, không nên nghĩ là lâu dài; trong đó cũng không nên lười, mất.

Lại nữa, Xá-lợi Tử. Bồ-tát Ma-ha-tát, đối với pháp như thế cùng các pháp khác, dù thấy, dù nghe, không nên kính sợ. Bồ-tát Ma-ha-tát này nên kiên cố, phát hành tinh tiến, học như được thuyết, hành như được thuyết, tức được tương ưng đầy đủ với Bát-nhã Ba-la-mật.

Bấy giờ, trong hội có một người nữ tên là Ngang-nga-nĩ-phước, từ chỗ ngồi đứng dậy, đến trước chỗ Phật, trần vai bên phải, gối phải sát đất, chấp tay cung kính, đỉnh lễ chân Phật, bạch Phật: "Thế Tôn, như pháp được nghe, con ở trong đó không sinh kính sợ, ở đời vị lai, con cũng sẽ vì tất cả chúng sinh nói pháp như thế." Nói như thế rồi, liền lấy hoa vàng rải lên

người Phật. Do thần lực Phật nên hoa đó tự nhiên đứng giữa hư không.

Bấy giờ, Thế Tôn liền phóng ánh sáng màu vàng tịnh diệu, chiếu khắp vô lượng, vô biên tất cả quốc độ, cho đến Phạm giới, soi sáng rộng lớn. Ánh sáng đó quay lại vòng quanh Phật ba vòng, rồi nhập vào đỉnh đầu Thế Tôn.

Bấy giờ, Tôn giả A-nan từ chỗ ngồi đứng dậy, trần vai bên phải, gối phải sát đất, chắp tay cung kính, bạch Phật: Thế Tôn, nhân gì, duyên gì mà phóng ánh sáng này? Chư Phật Như Lai Ứng cúng Chính đẳng Chính giác, nếu không có nhân duyên thì không phóng ánh sáng.

Phật nói: A-nan, nay người nữ Ngang-na-nĩ-phước này, sau khi chết, chuyển sinh sẽ được thân nam, sinh vào thế giới Diệu Lạc của cõi Phật A-súc; ở chỗ Như Lai Ứng cúng Chính đẳng Chính giác đó, cung kính, cúng dường, tu trì phạm hạnh. Ở đó mất đi lại sinh vào các cõi Phật khác. Như thế, từ cõi Phật này đến cõi Phật khác, đời đời được sinh không lìa chư Phật, thường được chiêm lễ, gần

gửi, cúng dường. Ví như Chuyển Luân Thánh Vương tôn quý, tự tại, từ cung điện này đến cung điện khác, từ sinh đến mất, chân không đạp đất, nay người nữ này cũng như thế. Từ nước Phật này đến nước Phật khác, không rời chư Phật. Cho đến ở đời vị lai, trong kiếp Tinh Tú sẽ được thành Phật, hiệu Kim Hoa Như Lai Ứng cúng Chính đẳng Chính giác Minh hạnh túc Thiện Thệ Thế gian giải Vô thượng sĩ Điều ngự Trượng phu Thiên nhân sư Phật Thế Tôn, xuất hiện ở đời.

Bấy giờ, Tôn giả A-nan nghĩ: Nay người nữ này, lúc thành Phật, ở cõi đó có chúng hội các Bồ-tát Ma-ha-tát giống như các hội của chư Phật không?

Bấy giờ, Thế Tôn biết A-nan tâm nghĩ như thế, bảo A-nan: Ông nay nên biết, người nữ Ngang-nga-nĩ-phược này, được thành Phật rồi, trong nước Phật đó có chúng hội Bồ-tát, Thanh Văn, số lượng rất nhiều, vô lượng, vô biên, không thể xưng kể, giống như hội của chư Phật, không khác.

Lại nữa, A-nan. Trong cõi Phật đó, chúng sinh được an ổn, vui sướng, không có các nạn

thú dữ, trộm cướp, đói khát, bệnh khổ, khô hạn v.v...; ở mọi lúc đều lìa mọi sợ hãi. A-nan, Kim Hoa Như Lai Ứng cúng Chính đẳng Chính giác này, lúc được Vô thượng Chính đẳng Chính giác, có thể thành tựu công đức như thế.

Bấy giờ, Tôn giả A-nan bạch Phật: Thế Tôn, người nữ Ngang-nga-nĩ-phước này, lần đầu tiên phát tâm Bồ-đề, trồng các thiện căn ở chỗ Phật Thế Tôn nào?

Phật nói: A-nan, người nữ Ngang-nga-nĩ-phước này, đầu tiên ở chỗ Nhiên Đăng Như Lai Ứng cúng Chính đẳng Chính giác kia, phát tâm Vô thượng Chính đẳng Chính giác. Bấy giờ, ta ở chỗ Nhiên Đăng Như Lai Ứng cúng Chính đẳng Chính giác, dùng năm nhánh hoa ưu-bát-la để cúng dường. Lúc đó ta chứng được Vô sinh pháp nhẫn, Nhiên Đăng Như Lai đó biết ta thành thực thiện căn, liền thụ ký Vô thượng Chính đẳng Chính giác, nói thế này: "Thiện nam tử, ông ở đời vị lai sẽ được làm Phật, hiệu Thích-ca Mâu-ni Như Lai Ứng cúng Chính đẳng Chính giác Minh hạnh túc Thiện Thệ Thế gian giải Vô thượng sĩ Điều ngự Trượng phu Thiên nhân sư Phật Thế Tôn." A-nan, bấy giờ

người nữ này, ở Phật hội đó, nghe Phật thụ ký Vô thượng Chính đẳng Chính giác cho ta, liền cầm hoa vàng cúng dường Phật, cúng dường hoa xong thì nghĩ: "Vui thay, Thiện nam tử này nay được thụ ký. Nguyện cho ta tương lai cũng được thụ ký, cũng như người này, không khác ngày nay." A-nan, vì thế nên biết người nữ Ngang-nga-nĩ-phước này phát tâm Bồ-đề từ rất lâu.

A-nan bạch Phật: Thế Tôn, hay thay! Hay thay! Nay người nữ này từ lâu đã tu tập hạnh Vô thượng Chính đẳng Chính giác.

Phật nói: A-nan, đúng vậy, đúng vậy. Nay người nữ này từ lâu đã tu tập hạnh Vô thượng Chính đẳng Chính giác, vì thế nay được ta thụ ký Vô thượng Chính đẳng Chính giác.

Phẩm 20: Phương Tiện Thiện Xảo

Phần 1

Bấy giờ, Tôn giả Tu-bồ-đề bạch Phật: Thế Tôn, nếu Bồ-tát Ma-ha-tát muốn hành Bát-nhã Ba-la-mật, nên làm thế nào học Không, làm thế nào nhập tam-ma-địa Không.

Phật bảo Tu-bồ-đề: Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát muốn hành Bát-nhã Ba-la-mật, nên quán sắc Không, quán thụ, tưởng, hành, thức Không, nên dùng tâm không tán loạn, quán đúng các pháp là rốt ráo Không; hoặc tất cả các pháp, hoặc tất cả các pháp tính đều không thể thấy. Tuy quán tính các pháp là Không như thế, không nên ở trong pháp đó chứng thật tế Không.

Tu-bồ-đề bạch Phật: Thế Tôn, như Phật nói, Bồ-tát Ma-ha-tát không nên chứng Không. Thế Tôn, Bồ-tát Ma-ha-tát trú tam-ma-địa

Không, sao lại không chứng Không?

Phật bảo Tu-bồ-đề: Bồ-tát Ma-ha-tát, tuy đều quán Không đối với tất cả các tướng, chỉ tu học Không mà không thủ chứng Không ở trong đó. Khi Bồ-tát đó quán như thế, nên nghĩ rằng: “Đây chỉ là lúc ta học, không phải lúc chứng.” Vì thế, không trú thẳng định, không nhiếp tâm sâu ràng buộc với duyên. Vì Bồ-tát Ma-ha-tát đó nhờ sức Bát-nhã Ba-la-mật hộ trì, tuy không chứng Không mà cũng mất pháp Bồ-đề phần, cũng không tận các lậu, tâm trú tịch diệt. Vì thế, Bồ-tát Ma-ha-tát tuy hành cửa giải thoát tam-ma-địa Không nhưng không chứng Không, tuy nhập cửa giải thoát tam-ma-địa Vô tướng nhưng không chứng Vô tướng, không trú Hữu tướng. Vì sao? Bồ-tát Ma-ha-tát này trí tuệ sâu xa, thiện căn đầy đủ, có thể nghĩ thế này: “Nay là lúc học, không phải lúc chứng.” Vì thế tuy lại quán Không nhưng không bị chướng ngại, tuy trú tam-ma-địa Không nhưng trong đó không chứng thật tế Không, vì được sức Bát-nhã Ba-la-mật hộ trì.

Tu-bồ-đề, ví như người có sắc tướng đoan chính, dũng mãnh tối thượng, tinh tiến, kiên cố, giàu sang, tự tại, nói lời có nghĩa, có lợi với người, biện tài vô ngại, trí tuệ sáng suốt, biết lúc, biết chỗ, biết nơi đến, đi, thông đạt thiện ác, hiểu rõ toán số, khéo léo thành tựu tất cả các kỹ thuật, dũng mãnh, có sức mạnh, có thể đánh lại quân thù, cho đến các việc ở đời đều hiểu rõ, được người thương mến, chiêm ngưỡng, gần gũi, tôn trọng, cung kính. Người này vì duyên này nên đến chỗ nào cũng được lợi lớn, tâm ý nhu hòa, thích thú, vui vẻ. Một hôm, người này có chút nhân duyên, cùng cha mẹ, vợ con, quyến thuộc, đi qua cánh đồng trống, cực kỳ kinh sợ, trên đường hiểm ác, có giặc cướp, các loài phi nhân v.v... Lúc đó, tất cả quyến thuộc đều lo sợ, lông dựng đứng lên. Người đó liền nói với cha mẹ, bà con: "Bà con các người đừng sinh lo sợ. Tôi có cách vượt qua yên ổn mọi hiểm nạn." Liền hóa ra nhiều người, nắm giữ đủ loại binh khí bén nhọn, bảo vệ bà con vượt qua hiểm nạn này. Các giặc cướp, loài phi nhân kia đều rút lui, không thể làm hại. Tất cả bà con người đó qua

được nạn này rồi, yên ổn, may mắn đến được châu thành, xóm làng người đó hướng đến. Vì sao? Vì người này có trí, có tuệ, dũng mãnh tối thắng, có sức mạnh lớn, kiên cố, không lùi, bọn giặc cướp v.v... kia không thể địch lại. Bồ-tát Ma-ha-tát cũng như thế. Thương xót, làm lợi lạc tất cả chúng sinh, thường hành bốn hạnh vô lượng Từ, Bi, Hỷ, Xả, được sức Bát-nhã Ba-la-mật hộ trì nên đầy đủ phương tiện thiện xảo, đem các thiện căn hồi hướng Nhất thiết trí, tuy tu cửa giải thoát tam-ma-địa Không, Vô tướng, Vô tác nhưng không chứng Thật tế. Bồ-tát Ma-ha-tát vượt qua các phiền não và các phần phiền não, vượt qua các ác ma và kẻ giúp Ma, vượt bậc Thanh Văn và bậc Duyên Giác, trú tam-ma-địa mà sạch hết các lậu. Vì sao? Vì Bồ-tát Ma-ha-tát đầy đủ các lực, tinh tiến, kiên cố, được sức Bát-nhã Ba-la-mật hộ trì. Bồ-tát không bỏ tất cả chúng sinh, khiến đều thành tựu Vô thượng Chính đẳng Chính giác. Bồ-tát Ma-ha-tát lại duyên tất cả chúng sinh, nhập tam-muội Từ tâm, lại nhập tam-muội Vô duyên từ tối thượng, tu tập Ba-la-mật tối thượng.

Lại nữa, Tu-bồ-đề. Bồ-tát Ma-ha-tát, tuy hành cửa giải thoát tam-ma-địa Không, nhưng trong đó không chứng Vô tướng, không rơi vào Hữu tướng. Tu-bồ-đề, ví như chim bay trên không trung mà không rơi xuống đất, tuy bay giữa không mà không nương vào không, cũng không trú ở không; Bồ-tát Ma-ha-tát cũng như thế. Tuy hành Không, học Không, hành Vô tướng, học Vô tướng, hành Vô tác, học Vô tác, chưa đầy đủ Phật pháp, nhưng chẳng bao giờ rơi vào Không, Vô tướng, Vô tác. Tu-bồ-đề, lại như có người học bắn với thầy dạy bắn, học đã thành thạo mà lại khéo léo, liền bắn vào hư không. Bắn mũi tên đầu rồi, lại bắn mũi tên khác, các mũi tên liền nhau như ý muốn mà không rớt xuống. Bồ-tát Ma-ha-tát cũng như thế. Vì muốn thành tựu thiện căn Vô thượng Chính đẳng Chính giác, vì được sức Bát-nhã Ba-la-mật hộ trì, nếu chưa thành tựu thiện căn Vô thượng Chính đẳng Chính giác, cũng không bao giờ thủ chứng Thật tế. Đến khi thành thiện căn rồi, được viên mãn Vô thượng Chính đẳng Chính giác, lúc đó Bồ-tát mới chứng Thật tế. Vì thế, Tu-bồ-đề, lúc Bồ-

tát Ma-ha-tát hành Bát-nhã Ba-la-mật, lúc tu Bát-nhã Ba-la-mật, nên quán đúng thật tướng sâu xa của các pháp như thế. Tuy quán rồi nhưng không thủ chứng.

Bấy giờ, Tôn giả Tu-bồ-đề bạch Phật: Thế Tôn, việc làm của Bồ-tát Ma-ha-tát rất khó, cực kỳ khó; tuy hành Không, học Không, nhập tam-ma-địa Không nhưng trong đó không chứng thật tế Không. Thế Tôn, thật là hiếm có, thật là hiếm có!

Phật bảo Tôn giả Tu-bồ-đề: Đúng thế, đúng thế. Bồ-tát Ma-ha-tát tuy hành Không, học Không, nhập tam-ma-địa Không, nhưng trong đó không chứng thật tế Không. Điều này rất khó, cực kỳ khó. Điều này hiếm có, rất hiếm có. Vì sao? Tu-bồ-đề, Bồ-tát đó phát đại nguyện tối thẳng như thế này: "Ta nên độ tất cả chúng sinh, không bỏ tất cả chúng sinh." Bồ-tát phát nguyện như thế rồi, liền vào cửa giải thoát tam-ma-địa Không, cửa giải thoát tam-ma-địa Vô tướng, cửa giải thoát tam-ma-địa Vô tác. Bồ-tát tuy nhập các cửa giải thoát này nhưng trong đó không thủ chứng Thật tế. Vì sao? Vì Bồ-tát này đã được sức hộ trì

của phương tiện thiện xảo, có thể nghĩ thế này: “Ta không bỏ các chúng sinh. Chưa đầy đủ Phật pháp thì không bao giờ chúng thật tế Không trong đó.”

Lại nữa, Tu-bồ-đề. Bồ-tát Ma-ha-tát, nếu muốn nhập tính Không sâu xa, tức cửa giải thoát tam-ma-địa Không, cửa giải thoát tam-ma-địa Vô tướng, cửa giải thoát tam-ma-địa Vô tác; Bồ-tát nếu muốn nhập các cửa giải thoát tam-ma-địa đó thì nên sinh tâm như thế này: “Tất cả chúng sinh, trong dòng sinh tử, đeo bám tướng chúng sinh, khởi kiến có sở đắc. Ta được Vô thượng Chính đẳng Chính giác rồi, sẽ vì chúng sinh tuyên thuyết pháp yếu, đoạn trừ tướng này.” Liền nhập cửa giải thoát tam-ma-địa Không, cửa giải thoát tam-ma-địa Vô tướng, cửa giải thoát tam-ma-địa Vô tác. Vì Bồ-tát dùng tâm như thế và sức phương tiện trước đó, nên trong các tam-ma-địa, không thủ chúng Thật tế, cũng không giảm mất các pháp tam-muội Từ, Bi, Hỷ, Xả. Vì sao? Vì Bồ-tát này đã được sức phương tiện thiện xảo hộ trì, nên lại tăng thêm thiện pháp, các căn thông lợi, các sức giác đạo cũng được tăng ích.

Lại nữa, Tu-bồ-đề. Bồ-tát Ma-ha-tát, nếu muốn nhập cửa giải thoát tam-ma-địa Không, nên sinh tâm thế này: "Tất cả chúng sinh, trong dòng sinh tử, lại sinh tướng Ngã, cho là có sở đắc. Ta được Vô thượng Chính đẳng Chính giác rồi, sẽ vì chúng sinh tuyên thuyết pháp yếu, đoạn trừ tướng Ngã." Liền nhập cửa giải thoát tam-ma-địa Không. Vì Bồ-tát dùng tâm như thế và sức phương tiện trước đó, nên không chứng Thật tế, cũng không giảm mất các pháp tam-muội Từ, Bi, Hỷ, Xả. Vì sao? Bồ-tát này đã được sức hộ trì của phương tiện thiện xảo, lại tăng thêm thiện pháp, các căn thông lợi, các sức giác đạo cũng được tăng ích.

Lại nữa, Tu-bồ-đề. Bồ-tát Ma-ha-tát, nếu muốn nhập cửa giải thoát tam-ma-địa Vô tướng, nên sinh tâm thế này: "Tất cả chúng sinh, trong dòng sinh tử, đeo bám tướng Hữu, sinh tướng nắm bắt. Ta được Vô thượng Chính đẳng Chính giác rồi, nên vì chúng sinh tuyên thuyết pháp yếu, đoạn trừ tướng Hữu." Liền nhập cửa giải thoát tam-ma-địa Vô tướng. Vì Bồ-tát dùng tâm như thế và sức phương tiện trước đó, nên không chứng Thật tế, cũng

không giảm mất các pháp tam-muội Từ, Bi, Hỷ, Xả. Vì sao? Bồ-tát này đã được sức hộ trì của phương tiện thiện xảo, lại tăng thêm thiện pháp, các căn thông lợi, các sức giác đạo cũng được tăng ích.

Lại nữa, Tu-bồ-đề. Bồ-tát Ma-ha-tát, nếu muốn nhập cửa giải thoát tam-ma-địa Vô tác, nên sinh tâm thế này: "Tất cả chúng sinh, trong dòng sinh tử, đeo bám các tướng thường, lạc, ngã, tịnh, khởi các tướng điên đảo như thế là tướng được tạo tác. Ta được Vô thượng Chính đẳng Chính giác rồi, sẽ vì chúng sinh tuyên thuyết pháp yếu. Đó là, đây là vô thường, không phải thường; đây là khổ, không phải lạc; đây là vô ngã, không phải ngã; đây là bất tịnh, không phải tịnh. Như thế sẽ khiến đoạn trừ tướng thường, tướng lạc, tướng ngã, tướng tịnh, lìa tướng tạo tác." Liền nhập cửa giải thoát tam-ma-địa Vô tác. Vì Bồ-tát dùng tâm như thế và sức phương tiện trước đó, nên không chứng Thật tế, cũng không giảm mất các pháp tam-muội Từ, Bi hỷ xả, các pháp Tam-muội. Vì sao? Bồ-tát này đã được sức phương tiện thiện xảo hộ trì, lại tăng thêm

thiện pháp, các căn thông lợi, các sức giác đạo cũng đều tăng ích.

Lại nữa, Tu-bồ-đề. Bồ-tát Ma-ha-tát nên sinh tâm thế này: "Tất cả chúng sinh, trong dòng sinh tử, đeo bám các tướng Hữu; nghĩa là, trước hành có sở đắc, nay hành có sở đắc, trước hành tướng thường, nay hành tướng thường, trước hành hành điên đảo, nay hành hành điên đảo, trước hành tướng hòa hợp, nay hành tướng hòa hợp, trước hành tướng không thật, nay hành tướng không thật, trước khởi tà kiến, nay khởi tà kiến, trước tạo các hành sai lầm, nay tạo các hành sai lầm. Như thế, tất cả chúng sinh, ở mọi lúc, mọi nơi, tạo các hành như thế. Vì ta được sức Bát-nhã ba-la-mật hộ trì nên đầy đủ phương tiện thiện xảo, siêng hành tinh tiến như thế, lúc được Vô thượng Chính đẳng Chính giác, sẽ vì chúng sinh nói pháp như thế, khiến chúng sinh được nhập thật tướng sâu xa của các pháp; đó là, Không, Vô tướng, Vô nguyện, Vô tác, Vô khởi, Vô sinh, Vô tính."

Tu-bồ-đề, nếu Bồ-tát Ma-ha-tát sinh tâm như thế, đầy đủ trí tuệ đó, mà lại tạo tác các

pháp trú Tam giới thì không có chuyện đó.

Lại nữa, Tu-bồ-đề. Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát tu hành tương ưng nên hỏi các Bồ-tát khác rằng: "Nếu người muốn thành tựu Vô thượng Chính đẳng Chính giác, nên học Không thế nào, nên sinh tâm thế nào để được nhập Không mà không chứng Không, nhập Vô tướng, Vô nguyện, Vô tác, Vô khởi, Vô sinh, Vô tính, mà không chứng Vô tướng cho đến Vô tính, để có thể tu tập Bát-nhã Ba-la-mật?" Nếu Bồ-tát đó nói thế này: "Người muốn thành tựu Vô thượng Chính đẳng Chính giác, chỉ nên niệm Không, niệm Vô tướng, Vô nguyện, Vô tác, Vô khởi, Vô sinh, Vô tính." Người đó đáp lại như thế tức là lìa bỏ tất cả chúng sinh, chưa thể đầy đủ phương tiện thiện xảo. Nên biết Bồ-tát đó, ở chỗ Phật Như Lai Ứng cúng Chính đẳng Chính giác trước đây, chưa được thụ ký Vô thượng Chính đẳng Chính giác, chưa an trú địa vị không thoái chuyển. Vì sao? Bồ-tát đó không thể tuyên thuyết tướng bất cộng của Bồ-tát Ma-ha-tát không thoái chuyển, không thể chỉ đúng, trả lời đúng đối với pháp được hỏi.

Tu-bồ-đề bạch Phật: Thế Tôn, làm thế nào biết đó là Bồ-tát Ma-ha-tát không thoái chuyển?

Phật nói: Tu-bồ-đề, nên biết Bồ-tát Ma-ha-tát không thoái chuyển, đối với pháp môn Bát-nhã Ba-la-mật sâu xa này, dù nghe dù không nghe, tùy điều được hỏi đều có thể chỉ đúng, đáp đúng ở trong đó. Đây đủ tướng này chính là Bồ-tát Ma-ha-tát không thoái chuyển.

Tu-bồ-đề bạch Phật: Thế Tôn, Bồ-tát hành Bồ-đề nhiều, ít có thể đáp đúng?

Phật nói: Tu-bồ-đề, ít an trú không thoái chuyển, vì thế không thể đáp đúng. Tu-bồ-đề, nếu đã an trú không thoái chuyển, nên biết Bồ-tát này thiện căn minh tịnh, đầy đủ phương tiện, không thể bị trời, người, A-tu-la, thế gian v.v... lay động, phá hoại. Bồ-tát này có thể khéo quán sát tất cả các pháp như mộng, nhưng trong đó không chứng Thật tế. Tu-bồ-đề, nên biết đó là tướng của Bồ-tát Ma-ha-tát không thoái chuyển.

Quyển XIX

Phẩm 20: Phương Tiện Thiện Xảo

Phần 2

Bấy giờ, Thế Tôn bảo Tôn giả Tu-bồ-đề: Nay ta lại thuyết các loại tướng mạo của Bồ-tát Ma-ha-tát không thoái chuyển. Ông nên nghe kỹ, tác ý như thiện.

Tu-bồ-đề nói: Hay thay! Thế Tôn. Xin được vui nghe.

Phật nói: Tu-bồ-đề, nếu Bồ-tát Ma-ha-tát, dù ở trong mộng cũng không ưa thích địa vị Thanh Văn, Duyên Giác, cũng không sinh tâm trú Tam giới kia. Tu-bồ-đề, người có tướng này,

nên biết chính là tướng của Bồ-tát Ma-ha-tát không thoái chuyển.

Lại nữa, Tu-bồ-đề. Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát ở trong mộng thấy trăm ngàn câu-chi na-dữu-đa số đại chúng Bồ-tát, Thanh Văn, người, trời v.v... cung kính vây quanh Như Lai Ứng cúng Chính đẳng Chính giác nghe thuyết pháp. Tu-bồ-đề, nếu người kia ở trong mộng thấy tướng như thế, nên biết chính là tướng của Bồ-tát Ma-ha-tát không thoái chuyển.

Lại nữa, Tu-bồ-đề. Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát ở trong mộng tự thấy thân mình, ở giữa hư không, vì người thuyết pháp, và thấy thân mình phóng ánh sáng lớn, hóa tướng Tỷ-khưu đến các thế giới ở phương khác, làm các Phật sự và thuyết pháp. Tu-bồ-đề, nếu người kia ở trong mộng thấy tướng này, nên biết đó là tướng Bồ-tát Ma-ha-tát không thoái chuyển.

Lại nữa, Tu-bồ-đề. Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát ở trong mộng thấy châu thành, xóm làng, đều bị lửa đốt, hủy hoại tất cả, các trùng, thú dữ đều bỏ chạy khắp nơi, mọi người đều rất kinh sợ, sinh khổ não; thấy vậy mà tâm Bồ-tát không kinh, không sợ. Khi đã tỉnh mộng,

suy nghĩ thế này: “Tam giới không thật, thảy đều như mộng. Nguyện cho ta lúc được Vô thượng Chính đẳng Chính giác, đem pháp như thế thuyết cho chúng sinh.” Tu-bồ-đề, nếu người kia ở trong mộng thấy tướng này, nên biết đó là tướng Bồ-tát Ma-ha-tát không thoái chuyển.

Lại nữa, Tu-bồ-đề. Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát ở trong mộng, thấy ở địa ngục, có các chúng sinh chịu các khổ. Bồ-tát thấy rồi, suy nghĩ thế này: “Nguyện cho ta lúc được Vô thượng Chính đẳng Chính giác, nước Phật thanh tịnh, không có địa ngục, cho đến tên đó cũng không nghe, huống là nhìn thấy.”

Lại nữa, Tu-bồ-đề. Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát ở trong mộng, thấy các quỷ đói chịu khổ đói khát. Bồ-tát thấy rồi nghĩ rằng: “Ta nguyện lúc được Vô thượng Chính đẳng Chính giác, nước Phật thanh tịnh, không có quỷ đói, cho đến tên đó cũng không nghe, huống là nhìn thấy.”

Lại nữa, Tu-bồ-đề. Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát ở trong mộng, thấy các súc sinh chịu khổ rất nặng. Bồ-tát thấy rồi suy nghĩ rằng: “Ta nguyện lúc được Vô thượng Chính đẳng Chính giác,

nước Phật thanh tịnh, không có súc sinh, cho đến tên đó cũng không nghe, huống là nhìn thấy." Tu-bồ-đề, nếu người kia ở trong mộng, thấy tướng như thế, nên biết đó là tướng Bồ-tát Ma-ha-tát không thoái chuyển.

Lại nữa, Tu-bồ-đề. Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát thấy châu thành, xóm làng ở các phương xứ bỗng nhiên bị lửa cháy. Bồ-tát thấy rồi liền nói thế này: "Giống như các tướng được nhìn thấy trong mộng trước đây, không có gì khác; nếu ta đã được an trú bất thoái chuyển, ta nguyện dùng sức Thật ngữ này, khiến lửa ấy sớm tự tắt mà không lan đến các phương xứ khác." Tu-bồ-đề, Bồ-tát đó nói như thế xong, nếu lúc đó lửa có thể tắt, nên biết Bồ-tát này, ở chỗ Phật Như Lai Ứng cúng Chính đẳng Chính giác trước đây, đã được thụ ký Vô thượng Chính đẳng Chính giác, đã trú địa vị không thoái chuyển. Nếu Bồ-tát đã nói như thế mà lửa không tắt, nên biết Bồ-tát đó chưa được thụ ký, chưa thể an trú địa vị không thoái chuyển.

Lại nữa, Tu-bồ-đề. Nếu lửa này không thể tắt, đã thế lại còn đốt cháy các chỗ khác, từ nhà này đến nhà khác, từ làng này đến làng

khác, tiếp nối như thế mà lửa không tắt, nên biết chúng sinh ở chỗ này, đời trước phạm tội nặng phá pháp. Tai họa còn lại của họ đời này mới chịu. Tu-bồ-đề, vì nhân duyên này, nếu Bồ-tát Ma-ha-tát, nguyện nào cũng viên mãn, nên biết đó là tướng Bồ-tát Ma-ha-tát không thoái chuyển.

Lại nữa, Tu-bồ-đề. Nếu có người nam, người nữ v.v... bị phi nhân làm mê muội. Lúc đó, Bồ-tát thấy việc này rồi, liền nghĩ: "Nếu ta ở chỗ Phật Như Lai Ứng cúng Chính đẳng Chính giác trước đây, đã được thụ ký Vô thượng Chính đẳng Chính giác, thâm tâm thanh tịnh, vì muốn thành tựu Vô thượng Chính đẳng Chính giác nên xa lìa tâm Thanh Văn, Duyên Giác, các hành được thanh tịnh, thì đối với Vô thượng Chính đẳng Chính giác, ta nên chứng đắc chứ chẳng phải không nên chứng đắc. Hơn nữa, nay chư Phật Thế Tôn ở vô lượng a-tăng-kỳ thế giới mười phương đang thuyết pháp. Chư Phật Như Lai Ứng cúng Chính đẳng Chính giác đó, không gì không biết, không gì không thấy, không gì không rõ, không gì không chứng, không gì không đắc. Chư Phật Thế Tôn này,

nếu biết tâm sâu của ta nhất định thành tựu Vô thượng Chính đẳng Chính giác, nguyện cho ta vì dùng sức Thật ngữ này mà khiến phi nhân kia lià bỏ, tránh xa, người bị mê hoặc, dù nam hay nữ, đều sớm thoát khỏi.” Nếu Bồ-tát lúc nói như thế, mà phi nhân kia không bỏ đi xa, người bị mê hoặc chưa được giải thoát, nên biết Bồ-tát này, từ nơi Phật Như Lai Ứng cúng Chính đẳng Chính giác trước đây, chưa được thụ ký Vô thượng Chính đẳng Chính giác, chưa trú địa vị không thoái chuyển. Tu-bồ-đề, nếu Bồ-tát lúc nói như thế, mà phi nhân kia nhanh chóng đi xa, người bị mê hoặc đều được giải thoát, nên biết Bồ-tát này, từ nơi Phật Như Lai Ứng cúng Chính đẳng Chính giác trước đây, đã được thụ ký Vô thượng Chính đẳng Chính giác, đã được an trú địa vị không thoái chuyển.

Phẩm 21: Chi Rõ Tướng Ma

Lại nữa, Tu-bồ-đề. Có các Bồ-tát mới trú Đại thừa, lúc thấy người nam, người nữ như thể bị loài phi nhân mê hoặc, liền nói: "Nếu ở chỗ Phật Như Lai Ứng cúng Chính đẳng Chính giác trước đây, ta đã được thụ ký Vô thượng Chính đẳng Chính giác, thì ta nguyện dùng sức Thật ngữ này khiến loài phi nhân kia lìa bỏ, tránh xa; người bị mê hoặc, dù nam hay nữ, đều sớm được thoát khỏi." Nói như thế rồi, thì ác ma kia ẩn mình, đến chỗ Bồ-tát, ngầm dùng Ma lực khiến loài phi nhân bỏ đi. Vì sao? Sức của các ác ma mạnh hơn loài phi nhân; vì sức loài phi nhân này không đủ nên phải bỏ đi. Lúc đó, Bồ-tát không thể hay biết đó là sức của Ma, chỉ nghĩ rằng: "Ta đã được thụ ký từ Phật trước đây, đã an trú bậc bất thoái chuyển. Vì sao? Ta đã nguyện tức được thành tựu." Vì các Bồ-tát đó chưa được thụ ký, không có sức này, nên Bồ-tát đối với việc này

khởi tăng thượng mạn và các tâm mạn. Do tâm mạn nên càng tự cao tự đại. Vì tự cao tự đại nên khinh thường giặc ác, các Bồ-tát khác, tự cho mình đã được Phật thụ ký trước đây, những vị còn lại đều chưa được Phật thụ ký. Vì nhân duyên này, xa lìa Vô thượng trí, Tự nhiên trí, Nhất thiết trí, Nhất thiết trí trí của Phật, cho đến xa lìa Vô thượng Chính đẳng Chính giác. Bồ-tát, đối với việc này, nếu không gần gũi các thiện tri thức, thì không được thiện pháp khai dẫn, mà bị bạn ác cùng hỗ trợ; nơi thân tâm mình lại không đủ phương tiện thiện xảo, tâm tăng thượng mạn càng trở nên kiên cố. Vì nhân duyên này bị Ma trói buộc, không thể giải thoát, bị rơi vào một trong hai địa vị, hoặc bậc Thanh Văn hoặc bậc Duyên Giác. Tu-bồ-đề, người có tướng như thế là các Bồ-tát mới trú Đại thừa. Vì ít thấy, ít nghe nên không thể gần gũi các thiện tri thức. Vì không được sức phương tiện thiện xảo của Bát-nhã Ba-la-mật hộ trì; với chút nhân duyên mà tăng trưởng tâm mạn, cho đến xa lìa Vô thượng Chính đẳng Chính giác. Tu-bồ-đề, vì thế nên biết đây cũng gọi là Ma sự của Bồ-tát.

Lại nữa, Tu-bồ-đề. Có các ác ma lại dùng nhân duyên danh tự làm hoại, làm loạn các Bồ-tát Ma-ha-tát. Thế nào là nhân duyên danh tự? Đó là ác ma hóa ra các tướng khác lạ, lúc thì đến chỗ Bồ-tát nói rằng: "Bồ-tát nên biết, cha ông tên như thế, mẹ ông tên như thế, bà con, xóm giềng, bạn bè có tên như thế, cho đến cha mẹ bảy đời có tên như thế. Ông ở phương đó, xứ đó, nước đó, thành đó, sinh từ dòng tộc đó, mang họ đó." Hoặc có tính nhu hòa, có tính mạnh mẽ, tính thông thả, tính vội vàng, căn lanh lợi, căn chậm chạp, đều được ác ma cùng lúc nói ra tất cả. Lại nói thế này: "Đời trước ông cũng từng tu tập công đức Đầu-đà; đó là thụ pháp A-la-noa, thường đi khát thực, mặc y phấn tảo, đã ăn uống rồi thì không uống sữa, thường ăn một lần, thường ngồi chỗ mình, chỉ giữ ba y, ở rừng Thi-đà, ngồi ở gốc cây, ngồi ở đất trống, thường ăn chừng mực, thường ngồi không nằm, tu đủ công đức Đầu-đà như thế. Lại ít nói, vui vẻ, xa rời huyên não; nếu có nói thì lời nói nhu hòa, đáng ưa, cho đến không nhận đầu thoa chân v.v.... Ông ở đời trước tu đủ các loại công đức

như thế, đời này cũng có công đức như thế, thấy pháp, biết pháp. Ông đã chắc chắn được thụ ký Vô thượng Chính đẳng Chính giác ở chỗ Phật Như Lai Ứng cúng Chính đẳng Chính giác trước đây, an trú bậc bất thoái chuyển. Vì sao? Vì ông đã đủ các công đức, ông có đủ tướng mạo công đức như thế. Vì thế nên biết đã được thụ ký ở chỗ Phật trước đây.” Bấy giờ, Bồ-tát nghe lời này xong, liền nghĩ rằng: “Ta trước đây đã từng ở chỗ Phật Như Lai Ứng cúng Chính đẳng Chính giác đó, được thụ ký Vô thượng Chính đẳng Chính giác, là người an trú bất thoái chuyển. Vì sao? Vì nay nói ta có công đức Đâu-đà như thế, không khác.” Lúc đó, ác ma biết tâm người kia nghĩ như thế rồi, lại hóa ra các loại tướng khác nữa, như Tỷ-khưu, Tỷ-khưu-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di, Bà-la-môn, cho đến cha, mẹ, anh, em, bà con, xóm giềng, bạn bè của Bồ-tát. Theo những người đã được hóa ra, đến trước Bồ-tát nói rằng: “Ông từ chỗ Phật Như Lai Ứng cúng Chính đẳng Chính giác trước đây, đã được thụ ký Vô thượng Chính đẳng Chính giác, trú bậc bất thoái chuyển. Vì sao? Vì ông đã có đủ tướng mạo công đức như thế.”

Tu-bồ-đề, Bồ-tát đó nghe các người được hóa ra nói như thế xong, không thể biết là do Ma làm ra, liền khởi tăng thượng mạn và các tâm mạn. Vì tâm mạn nên càng tự cao tự đại. Vì tự cao tự đại nên khinh thường giặc ác, các Bồ-tát khác, tự cho mình trước đây đã được Phật thụ ký, các Bồ-tát khác đều chưa được Phật thụ ký. Vì nhân duyên này, xa lìa Vô thượng trí, Tự nhiên trí, Nhất thiết trí, Nhất thiết trí trí của Phật, cho đến xa lìa Vô thượng Chính đẳng Chính giác. Đối với việc này nếu Bồ-tát không gần gũi các thiện tri thức, không được thiện pháp khai dẫn, mà bị các bạn ác hỗ trợ, ở thân tâm mình lại không đủ phương tiện thiện xảo, thì tâm tăng thượng mạn lại càng kiên cố. Bồ-tát này rơi vào một trong hai địa vị, hoặc bậc Thanh Văn hoặc bậc Duyên Giác.

Tu-bồ-đề, ta trước đã nói về tướng mạo chân chính của Bồ-tát Ma-ha-tát bất thoái chuyển, mà Bồ-tát này không thể thành tựu, không thể an trú, không được sức Bát-nhã Ba-la-mật hộ trì. Vì nhân duyên này mới bị Ma trói buộc. Tu-bồ-đề, vì thế nên biết, đây cũng gọi là Ma sự của Bồ-tát.

Lại nữa, Tu-bồ-đề. Có các ác ma cũng dùng nhân duyên danh tự làm hoại, làm loạn các Bồ-tát Ma-ha-tát. Điều này thế nào? Đó là ác ma có khi hóa ra tướng các Tỷ-khưu, đến chỗ Bồ-tát nói rằng: "Lúc được Vô thượng Chính đẳng Chính giác, ông có tên như thế." Tên được Tỷ-khưu kia nói không khác với tên Bồ-tát này muốn có lúc được Bồ-đề. Vì Bồ-tát này không có trí, lại không đủ phương tiện thiện xảo, nên nghe như thế rồi liền nghĩ: "Nay Tỷ-khưu này nói mới thích biết bao. Tên của ta khi được Vô thượng Chính đẳng Chính giác, đúng như ta nguyện, không sai không khác. Ta nay không còn nghi hoặc nữa." Lúc đó Bồ-tát nghĩ như thế xong, theo lời Tỷ-khưu được Ma hóa ra mà sinh tin nhận. Vì nhân duyên này nên bị Ma đeo bám. Vì bị Ma đeo bám nên khởi tăng thượng mạn và các tâm mạn. Vì tâm mạn nên càng tự cao tự đại. Vì tự cao tự đại nên khinh thường giặc ác, các Bồ-tát khác, tự cho trước đây đã được Phật thụ ký, các Bồ-tát khác đều chưa được thụ ký từ Phật. Vì nhân duyên này, xa lìa Vô thượng trí, Tự nhiên trí, Nhất thiết trí, Nhất thiết trí trí của Phật, cho đến xa lìa Vô thượng Chính đẳng Chính giác.

Đối với việc này nếu Bồ-tát không gần gũi các thiện tri thức, không được thiện pháp khai dẫn, mà bị bạn ác cùng hỗ trợ, ở thân tâm mình lại không đủ phương tiện thiện xảo, nên tâm tăng thượng mạn lại càng kiên cố. Bồ-tát này rơi vào một trong hai địa vị, hoặc bậc Thanh Văn hoặc bậc Duyên Giác.

Tu-bồ-đề, ta trước đã nói về tướng mạo chân chính của Bồ-tát Ma-ha-tát không thoái chuyển, mà Bồ-tát này không thể thành tựu, không thể an trú, không được sức Bát-nhã Ba-la-mật hộ trì. Vì nhân duyên này nên bị Ma trói buộc. Tu-bồ-đề, Bồ-tát này nên hối, bỏ các loại tâm mạn đã khởi trước đây. Bồ-tát nếu có thể hối được tâm này, cũng còn rơi trong sinh tử lâu dài. Nếu về sau được thiện tri thức khai dẫn, lại nhờ có Bát-nhã Ba-la-mật, thì dần dần có thể hướng đến Vô thượng Chính đẳng Chính giác. Vì sao? Vì Bồ-tát khởi các tâm mạn thì tội rất nặng. Ví như Tỷ-khưu phạm một hoặc hai trong bốn tội căn bản tối trọng thì không còn là Sa-môn, không còn là con họ Thích. Bồ-tát vì nhân duyên danh tự mà khởi các tâm mạn thì tội phải chịu cũng như thế. Tu-bồ-đề, ngoài bốn tội căn bản này, nên biết có năm tội Vô

gián rất sâu nặng. Nếu Bồ-tát, vì nhân duyên danh tự, khởi các tâm mạn, thì tội phải chịu lại sâu nặng hơn, và Bồ-tát này được gọi là hoàn toàn không có phương tiện, không thể hiểu đúng việc Ma. Tu-bồ-đề, vì thế nên biết các ác ma kia có thể dùng nhân duyên vi tế như thế, gây nghiệp Ma đó làm hoại làm loạn các Bồ-tát Ma-ha-tát. Bồ-tát đối với việc này nên hiểu biết đúng; biết rồi thì xa lìa.

Lại nữa, Tu-bồ-đề. Nếu khi Bồ-tát Ma-ha-tát chán ghét ồn ào, ưa muốn xa rời, thì các ác ma lập tức hóa ra tướng khác, đến chỗ Bồ-tát nói thế này: "Nếu muốn xa rời, nên đến chỗ đồng vắng yên tĩnh, dưới gốc cây, nơi vách núi kia. Tu tập như thế là viễn ly chân chính. Hạnh viễn ly này được Phật xưng tán."

Tu-bồ-đề, ta không nói các Bồ-tát Ma-ha-tát ở đồng vắng yên tĩnh, dưới gốc cây, nơi vách núi là viễn ly chân chính.

Tu-bồ-đề bạch Phật: Thế Tôn, nếu Bồ-tát Ma-ha-tát ở đồng vắng yên tĩnh, dưới gốc cây, nơi vách núi thì không gọi là viễn ly. Lại có tướng nào mới gọi là Bồ-tát Ma-ha-tát viễn ly chân chính?

Phật bảo Tu-bồ-đề: Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát hành Bát-nhã Ba-la-mật, có phương tiện thiện xảo, vì tất cả chúng sinh, hành hạnh Đại từ, Đại bi, xa lìa tâm Thanh Văn, Duyên Giác, thì dù gần xóm làng cũng gọi là viễn ly, hoặc ở vách núi, dưới gốc cây, đồng vắng yên tĩnh cũng gọi là viễn ly. Tu-bồ-đề, các Bồ-tát Ma-ha-tát nếu có thể xa lìa tâm Thanh Văn, Duyên Giác thì đó là viễn ly chân chính. Viễn ly như thế được ta thừa nhận. Bồ-tát ngày đêm nên thường tu tập hạnh viễn ly chân chính như thế. Tu-bồ-đề, nếu giống như ác ma khen, Bồ-tát chỉ ở vách núi, dưới gốc cây, đồng vắng yên tĩnh là viễn ly, thì Bồ-tát đó, tuy viễn ly như thế, nhưng không thể xa lìa tâm Thanh Văn, Duyên Giác, thì không phải viễn ly chân chính. Tuy tu Bát-nhã Ba-la-mật, nhưng không thể viên mãn Nhất thiết trí trí, nên biết đó là người hành tạp loạn, nghiệp thân, ngữ, tâm không được thanh tịnh, không có Phương tiện tuệ, không hành Đại bi. Do ba nghiệp mình không thanh tịnh, lại ở gần làng xóm nên sinh tâm khinh mạn. Tu-bồ-đề, Bồ-tát khác tuy gần xóm làng nhưng không phải hành tạp loạn. Vì

sao? Vì có thể xa lìa tâm Thanh Văn, Duyên Giác, nghiệp thân, ngữ, tâm đều thanh tịnh, có phương tiện tuệ, đủ hạnh Đại bi, nên tuy gần xóm làng cũng là viễn ly chân chính. Nếu đối với sự tu hạnh viễn ly chân chính như thế mà lại sinh khinh mạn, nên biết Bồ-tát này tuy được các pháp thiền định, giải thoát, thần thông, trí tuệ, tam-muội v.v... nhưng lại không đủ phương tiện thiện xảo. Tu-bồ-đề, Bồ-tát tuy ở chỗ đông không, trống vắng ngoài một trăm do-tuần, cho dù trải qua một năm, một trăm năm cho đến trăm ngàn câu-chi na-dữu-đa năm, hoặc hơn cả số năm này, để tu hạnh viễn ly cũng chẳng bao giờ được lợi ích. Người đó không thể biết hạnh viễn ly chân chính như ta nói, không thể an trú sâu chắc tâm Vô thượng Chính đẳng Chính giác, không có phương tiện thiện xảo, chỉ lấy tịch tĩnh làm viễn ly chân chính. Nếu cầu Phật đạo mà tham đắm nơi nương tựa, thì viễn ly như thế ta không thừa nhận, cũng không thể khiến tâm ta sinh vui. Vì sao? Như trong hạnh viễn ly ta đã nói, không thấy có người hành viễn ly như thế mà gọi là viễn ly chân chính.

Lại nữa, Tu-bồ-đề. Có các ác ma thấy có người tu hạnh viễn ly ở chỗ vắng lặng kia, liền đến chỗ họ, ở giữa hư không, nói rằng: "Hay thay! Hay thay! Thiện nam tử, Pháp ông tu là hạnh viễn ly chân chính, vì Như Lai khen ngợi ông tu hạnh này, khiến ông sớm được Vô thượng Chính đẳng Chính giác." Bồ-tát này nghe lời khen từ trên không rồi, từ chỗ đồng vắng yên tĩnh kia đi đến làng, xóm, thấy các Bồ-tát khác nhu hòa, thuận thiện, tu trì phạm hạnh, xa lìa tâm Thanh Văn, Duyên Giác, ba nghiệp thanh tịnh, liền khởi khinh mạn, nói rằng: "Các ông là những người hành sự huyền ảo; sự tu hành của các ông không phải hạnh viễn ly." Tu-bồ-đề, Bồ-tát trú không tịch kia cho hạnh viễn ly chân chính là hành huyền ảo, cho hành huyền ảo là hạnh viễn ly chân chính. Vì sai lầm, hung ác của mình nên người đáng cung kính thì lại khinh mạn, người không đáng cung kính thì lại cung kính. Vì sao? Họ nghĩ rằng: "Ta ở nơi đồng trống yên tĩnh v.v... có các loài phi nhân vì nhớ ta, giúp ta nên đến. Ông ở gần xóm làng, làm gì có phi nhân nghĩ đến giúp ông." Nghĩ như thế rồi, đối với Bồ-tát

kia, khởi tâm khinh mạn. Tu-bồ-đề, nên biết người này chính là chiêm-đà-la trong hàng Bồ-tát, người sai lầm, hung ác trong hàng Bồ-tát, người hành ô uế trong hàng Bồ-tát, chính là Bồ-tát hình tượng, cũng gọi là Sa-môn tặc trú, cũng gọi là Sa-môn hình tặc, cũng gọi là pháp bất tịnh, cũng gọi là pháp phi lễ. Vì tướng này nên biết đó là mới phát tâm. Vì thế, tất cả thế gian, trời, người v.v... đều không cung kính. Vì sao? Ta nói người đó là người tăng thượng mạn. Tu-bồ-đề, Bồ-tát Ma-ha-tát, đối với người như thế, không nên gần gũi.

Lại nữa, Tu-bồ-đề. Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát không bỏ tất cả chúng sinh, ưa thích Nhất thiết trí, phát tâm Vô thượng Chính đẳng Chính giác thật sâu xa, vì muốn thành tựu Vô thượng Chính đẳng Chính giác, làm lợi ích, an lạc tất cả chúng sinh, thì không nên gần gũi những người như thế. Tu-bồ-đề, người cầu Bồ-đề, đối với các việc Ma, thường nên biết rõ, biết rồi thì xa rời. Lúc nào cũng thường sinh tâm chán, lìa, sợ Tam giới, chỉ làm lợi lạc cho tất cả chúng sinh, dẫn dắt, chỉ bày chúng sinh có được Chính đạo, làm cho chúng sinh viên

mãn Chính quả, trú Thật tính pháp. Lại đối với chúng sinh, khởi tâm Đại từ, tâm Đại bi, tâm Đại hỷ, tâm Đại xả. Bồ-tát thường nguyện rằng: "Nguyện cho ta ở mọi lúc, mọi nơi, xa lìa tất cả các việc Ma như thế, nếu lỡ khởi thì sớm khiến trừ diệt."

Tu-bồ-đề, nếu Bồ-tát Ma-ha-tát thường học như thế, Bồ-tát Ma-ha-tát này có thần thông, trí lực. Tu-bồ-đề nên biết những điều như thế đều nói là tướng của Bồ-tát Ma-ha-tát biết rõ việc Ma, viễn ly chân chính.

Phẩm 22: Thiện Tri Thức

Phần 1

Bấy giờ, Thế Tôn bảo Tôn giả Tu-bồ-đề: Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát, thâm tâm muốn được Vô thượng Chính đẳng Chính giác, nên gần gũi, cung kính các thiện tri thức.

Tu-bồ-đề bạch Phật: Thế Tôn, có các Bồ-tát Ma-ha-tát, thâm tâm muốn được Vô thượng Chính đẳng Chính giác, nếu có thể ưa thích thiện tri thức, thì thế nào là thiện tri thức của Bồ-tát Ma-ha-tát?

Phật nói: Tu-bồ-đề, nên biết Chư Phật Như Lai là thiện tri thức của Bồ-tát. Vì sao? Chư Phật có thể thuyết pháp hành của Bồ-tát và các Ba-la-mật, chỉ dạy Bồ-tát nhập Bát-nhã Ba-la-mật. Vì thế Chư Phật Như Lai là thiện tri thức của Bồ-tát.

Lại nữa, Tu-bồ-đề. Bát-nhã Ba-la-mật là thiện tri thức của Bồ-tát. Vì sao? Bát-nhã Ba-

la-mật là chỗ cứu cánh của các Ba-la-mật. Vì Bát-nhã Ba-la-mật là thiện tri thức của Bồ-tát, nên sáu Ba-la-mật đều là thiện tri thức của Bồ-tát. Sáu Ba-la-mật cũng là đại sư của Bồ-tát; sáu Ba-la-mật là Chính đạo được hành; sáu Ba-la-mật là ánh sáng của thế gian; sáu Ba-la-mật là ngọn đèn pháp lớn; sáu Ba-la-mật là ánh sáng pháp lớn; sáu Ba-la-mật là cứu hộ chân chính; sáu Ba-la-mật là nơi quy hướng; sáu Ba-la-mật là nhà ở; sáu Ba-la-mật là đạo cứu cánh; sáu Ba-la-mật là cội, bãi lớn; sáu Ba-la-mật là cha, là mẹ; ngay cả Vô thượng Chính đẳng Chính giác cũng đều nhờ sáu Ba-la-mật mà có thể thành tựu.

Lại nữa, Tu-bồ-đề. Có chư Phật Như Lai Ứng cúng Chính đẳng Chính giác ở quá khứ, đã được Vô thượng Chính đẳng Chính giác, đã nhập Niết-bàn. Các Như Lai này đều sinh từ sáu Ba-la-mật. Có Chư Phật Như Lai Ứng cúng Chính đẳng Chính giác vị lai, sẽ được Vô thượng Chính đẳng Chính giác. Các Như Lai này cũng sinh từ sáu Ba-la-mật. Cho đến chư Phật Như Lai Ứng cúng Chính đẳng Chính giác hiện đang giáo hóa chúng sinh ở mười

phương vô lượng a-tăng-kỳ thế giới, nay được Vô thượng Chính đẳng Chính giác; các Như Lai này cũng sinh từ sáu Ba-la-mật.

Lại nữa, Nhất thiết trí của chư Phật ba đời cũng sinh từ sáu Ba-la-mật. Vì sao? Vì lúc chư Phật hành đạo Bồ-tát đều tu tập sáu Ba-la-mật này, ba mươi bảy pháp Bồ-đề phần, bốn hành Vô lượng, bốn Nhiếp pháp, cho đến tất cả các pháp Phật, mà được Vô thượng Chính đẳng Chính giác. Các pháp Phật này đều sinh từ sáu Ba-la-mật.

Lại nữa, Phật trí, Tự nhiên trí, Bất khả tư nghị trí, Bất khả xưng lượng trí, Vô đẳng trí, Vô đẳng đẳng trí cũng sinh từ sáu Ba-la-mật này. Tu-bồ-đề, Vì thế sáu Ba-la-mật là thiện tri thức của Bồ-tát; sáu Ba-la-mật là Đại sư của Bồ-tát, là Chính đạo được hành, là ánh sáng của thế gian, là ngọn đèn pháp lớn, là ánh sáng pháp lớn, là cứu hộ chân chính, là nơi quy hướng, là nhà ở, là đạo cứu cánh, là cội bả lớn, là cha, là mẹ, cho đến sinh ra Vô thượng Chính đẳng Chính giác.

Lại nữa, Tu-bồ-đề. Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát vì muốn lợi ích, an lạc tất cả chúng sinh, nên học

sáu Ba-la-mật này. Nếu muốn học sáu Ba-la-mật này nên ở nơi Bát-nhã Ba-la-mật này tu học như lý, hiểu rõ nghĩa của nó, như thật suy nghĩ, như thật quán sát. Vì sao? Vì Bát-nhã Ba-la-mật dẫn đường, mở bày, hiển liễu năm Ba-la-mật kia. Lại nữa, năm Ba-la-mật nếu lìa Bát-nhã Ba-la-mật thì không được gọi là Ba-la-mật. Vì thế, Tu-bồ-đề, Bồ-tát Ma-ha-tát nếu muốn không khởi niềm tin ở kẻ khác, không theo lời nói của kẻ khác, thì nên tu học Bát-nhã Ba-la-mật này.

Tu-bồ-đề bạch Phật: Thế Tôn, những tướng gì là Bát-nhã Ba-la-mật?

Phật dạy: Tu-bồ-đề, tướng không chấp trước là Bát-nhã Ba-la-mật.

Tu-bồ-đề hỏi: Có nhân duyên khiến tất cả các pháp cũng có tướng không chấp trước như tướng không chấp trước của Bát-nhã Ba-la-mật không?

Phật nói: Tu-bồ-đề, có nhân duyên khiến tất cả các pháp cũng có tướng không v như tướng không chấp trước của Bát-nhã Ba-la-mật. Vì sao? Tu-bồ-đề, vì tất cả các pháp là Không, là Ly. Vì thế, Tu-bồ-đề, giống như tất cả các pháp có tướng không chấp trước vì Không,

vì Ly, Bát-nhã Ba-la-mật có tướng không chấp trước cũng vì Không, vì Ly.

Tu-bồ-đề bạch Phật: Thế Tôn, nếu tất cả các pháp là Không, là Ly, tại sao Phật nói tất cả chúng sinh có nhiễm, có tịnh? Thế Tôn, trong pháp Không không có nhiễm, không có tịnh; trong pháp Ly không có nhiễm, không có tịnh. Thế Tôn, tức pháp Không, pháp Ly này là không thể có sở đắc, Vô thượng Chính đẳng Chính giác khác với pháp Không, pháp Ly này, cũng không có pháp có thể có sở đắc Vô thượng Chính đẳng Chính giác. Thế Tôn, con nay không thể hiểu được nghĩa như thế, nguyện Phật Thế Tôn vì con tuyên thuyết.

Phật bảo Tu-bồ-đề: Ý ông thế nào? Tất cả chúng sinh, trong dòng sinh tử, có chấp trước Ngã, Ngã sở không?

Tu-bồ-đề nói: Đúng vậy, Thế Tôn. Chúng sinh, trong dòng sinh tử, chấp trước Ngã, Ngã sở.

Phật bảo Tu-bồ-đề: Ý ông thế nào? Ngã, Ngã sở có phải Không không?

Tu-bồ-đề nói: Đúng vậy, Thế Tôn. Ngã, Ngã sở là Không.

Phật bảo Tu-bồ-đề: Ý ông thế nào? Có phải vì chúng sinh chấp trước Ngã, Ngã sở nên luân chuyển sinh tử không?

Tu-bồ-đề nói: Đúng vậy, Thế Tôn. Vì chúng sinh chấp trước Ngã, Ngã sở nên luân chuyển sinh tử.

Phật bảo Tu-bồ-đề: Nên biết các pháp nhiễm chỉ tùy vào cái được chúng sinh thụ nhận, chấp trước mà nói là nhiễm. Nếu các chúng sinh không thụ nhận, tức không thể có nhiễm, cũng không có người bị nhiễm. Vì thế không có Ngã, Ngã sở. Vì không có Ngã, Ngã sở nên nói là tịnh. Nếu các chúng sinh không nhận, không chấp trước, thì cũng không thể có tịnh, cũng không có người được tịnh. Tu-bồ-đề, vì nghĩa này nên ở trong tất cả các pháp Không, ở trong tất cả các pháp Ly, nói là nhiễm, nói là tịnh. Tu-bồ-đề, các Bồ-tát Ma-ha-tát hành Bát-nhã Ba-la-mật nên hành như thế.

Tu-bồ-đề bạch Phật: Hiếm có, Thế Tôn, khéo thuyết nghĩa này. Trong tất cả các pháp Không, trong tất cả các pháp Ly, nói nhiễm, nói tịnh, không nhận, không chấp trước. Bồ-tát Ma-ha-tát hành Bát-nhã Ba-la-mật nên

hành như thế. Thế Tôn, nếu Bồ-tát Ma-ha-tát hành như thế, đó là không hành sắc, không hành thụ, tưởng, hành, thức. Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát hành như thế, thì khắp thế gian, trời, người, A-tu-la v.v... đều kính phục, không bị họ làm cho động loạn. Lại nữa, Bồ-tát Ma-ha-tát nếu hành như thế tức không lẫn tạp với hạnh Thanh Văn, Duyên Giác, không trú các địa vị Thanh Văn, Duyên Giác. Vì sao? Người hành như thế là hành không có hành, trú không chỗ trú, có thể nhập Phật tính, nhập Như Lai tính, Tự nhiên trí tính, Nhất thiết trí tính. Thế Tôn, người hành như thế là tối thượng, vô thắng, tương ứng với Thắng hành Bát-nhã Ba-la-mật. Vì thế Bồ-tát Ma-ha-tát, ngày đêm siêng hành như thế, tức có thể gần Vô thượng Chính đẳng Chính giác, cho đến có thể nhanh chóng thành tựu Vô thượng Chính đẳng Chính giác.

Quyển XX

Phẩm 22: Thiện Tri Thức

Phần 2

Bấy giờ, Thế Tôn bảo Tôn giả Tu-bồ-đề: Đúng thế, đúng thế. Tu-bồ-đề, Bồ-tát Ma-ha-tát hành Bát-nhã Ba-la-mật, nếu hành như thế là không hành sắc, không hành thụ, tưởng, hành, thức. Người hành như thế khiến khắp thế gian, trời, người, A-tu-la v.v... đều kính phục, không bị họ làm động loạn. Người hành như thế không lẫn tạp với hạnh Thanh Văn, Duyên Giác, không trú các địa vị Thanh Văn, Duyên Giác. Người hành như thế là hành không

có hành, trú không chỗ trú, có thể nhập Phật tính, nhập Như Lai tính, Tự nhiên trí tính, Nhất thiết trí tính. Người hành như thế là vô thặng, tối thượng, tương ứng với thặng hành Bát-nhã Ba-la-mật. Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát, trong ngày và đêm, siêng hành như thế, tức có thể gần Vô thượng Chính đẳng Chính giác, cho đến có thể nhanh chóng thành tựu Vô thượng Chính đẳng Chính giác.

Lại nữa, Tu-bồ-đề. Giả sử ở Diêm-phù-đề, tất cả chúng sinh đều được thân người, đều phát tâm Vô thượng Chính đẳng Chính giác, phát tâm này xong, cho đến hết đời, tôn trọng, cung kính, cúng dường chư Phật; lại rộng hành bố thí cho tất cả, tức lấy công đức Bố-thí như thế, hồi hướng Vô thượng Chính đẳng Chính giác. Tu-bồ-đề, những người này, nhờ nhân duyên này, được phúc nhiều không?

Tu-bồ-đề nói: Rất nhiều, Thế Tôn. Rất nhiều, Thiện Thệ.

Phật bảo Tu-bồ-đề: Những người này, vì nhân duyên này, được phúc tuy nhiều, không bằng Bồ-tát Ma-ha-tát, có thể trong một ngày,

khởi chính niệm tương ứng với Bát-nhã Ba-la-mật. Dựa vào chính niệm tương ứng với Bát-nhã Ba-la-mật mà Bồ-tát đó khởi, có thể vì chúng sinh làm ruộng phúc lớn. Vì sao? Bồ-tát có thể khởi tâm từ bình đẳng, các chúng sinh khác không có tâm này giống như Bồ-tát Ma-ha-tát; chỉ trừ Như Lai là tâm từ đầy đủ. Tại sao? Chư Phật Như Lai Ứng cúng Chính đẳng Chính giác, đã có thể viên mãn pháp bất tư nghị nên thường không lìa từ, bi, hỷ, xả.

Tu-bồ-đề, làm thế nào Bồ-tát có thể vì chúng sinh làm ruộng phúc lớn? Tu-bồ-đề, đó là vì Bồ-tát nhờ Bát-nhã Ba-la-mật nên đầy đủ Chính tuệ, được tuệ này xong, thấy các chúng sinh như ở lao ngục, chịu trói buộc kia. Bấy giờ, Bồ-tát vì được tâm Đại bi hộ trợ, liền dùng Thiên nhãn thanh tịnh, quán sát cùng khắp vô lượng, vô số, vô biên chúng sinh, thấy có chúng sinh tạo nghiệp Vô gián, đang chịu khổ báo, rơi vào lưới tà kiến, không ra khỏi được. Bồ-tát quán như thế xong, thâm phát tâm Đại từ, tâm Đại bi, thương xót chúng sinh, dùng ánh sáng Đại từ, Đại bi này chiếu sáng tất cả, rồi Bồ-tát kia đó nghĩ thế này: "Ta nên vì các

chúng sinh làm chỗ nương tựa lớn, giải thoát tất cả chúng sinh ra khỏi các khổ." Nghĩ như thế xong, không trú tướng này, cũng không trú tướng khác. Tu-bồ-đề, đó gọi là ánh sáng Đại tuệ của Bồ-tát Ma-ha-tát, tức có thể vì chúng sinh làm ruộng phúc lớn. Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát hành như thế, tức không còn thoái chuyển đối với Vô thượng Chính đẳng Chính giác, có thể nhận bố thí từ tín tâm của tất cả thế gian, đó là thức ăn uống, y phục, đồ nằm, thuốc men. Bồ-tát tuy nhận bố thí, vì nhất tâm tu tập Bát-nhã Ba-la-mật, nên đối với người cho, người nhận, và cái được cho thảy đều thanh tịnh, được gần Nhất thiết trí. Vì thế, Tu-bồ-đề, các Bồ-tát Ma-ha-tát nếu đừng muốn nhận không của tín thí ở trong nước, nếu muốn chỉ dẫn chúng sinh hành Chính đạo, nếu muốn cứu độ chúng sinh thoát khỏi trói buộc của ba cõi, nếu muốn bạt tế chúng sinh ra khỏi khổ luân hồi, nếu muốn khai đạo Tuệ nhãn thanh tịnh cho chúng sinh, thì nên phát khởi Chính niệm tương ứng với Bát-nhã Ba-la-mật. Nếu khởi niệm này tức cùng tương ứng với ngôn thuyết Bát-nhã Ba-la-mật. Vì sao? Bồ-tát có

được ngôn thuyết đều tùy thuận với niệm Bát-nhã Ba-la-mật. Nếu có niệm nào cũng đều tùy thuận ngôn thuyết, tức không thể rời Bát-nhã Ba-la-mật. Vì thế, Bồ-tát, trong ngày và đêm, không nên rời Chính niệm tương ứng với Bát-nhã Ba-la-mật này.

Tu-bồ-đề, ví như có người được báu ma-ni lớn chưa từng có, được báu này rồi, tâm rất hoan hỷ. Về sau vì nhân duyên mà đánh mất báu này. Tu-bồ-đề, người đó vì duyên này mà tâm sinh sầu não, buồn khổ, hối tiếc, thường nghĩ: “Ta nay sao lại đánh mất của báu lớn này. Nhớ nghĩ như thế không ngừng.” Tu-bồ-đề, Bồ-tát Ma-ha-tát cũng như thế. Pháp bảo lớn, đó là Bát-nhã Ba-la-mật. Vì Bồ-tát được Pháp bảo lớn Bát-nhã Ba-la-mật này thì thường khởi Chính niệm tương ứng Bát-nhã Ba-la-mật, thường không rời tâm Nhất thiết trí.

Tu-bồ-đề bạch Phật: Thế Tôn, nếu tự tính tất cả các pháp vì là Không, vì là Ly, nên các niệm cũng Không, cũng Ly, thì tại sao Phật nói Bồ-tát Ma-ha-tát thường không lìa niệm tương ứng Bát-nhã Ba-la-mật?

Phật nói: Tu-bồ-đề, nếu Bồ-tát Ma-ha-tát có thể biết tự tính các pháp vì là Không, vì là Ly nên các niệm cũng là Không, là Ly như thế, thì đó là Chính niệm tương ưng với Bát-nhã Ba-la-mật, là không rời tâm Nhất thiết trí. Vì sao? Vì trong Không của Bát-nhã Ba-la-mật không có tăng, không có giảm.

Tu-bồ-đề bạch Phật: Thế Tôn, trong Không của Bát-nhã Ba-la-mật không có tăng, không có giảm, làm sao Bồ-tát Ma-ha-tát có thể tăng trưởng Bát-nhã Ba-la-mật? Làm sao được Vô thượng Chính đẳng Chính giác?

Phật bảo Tu-bồ-đề: Nếu khi Bồ-tát Ma-ha-tát hành Bát-nhã Ba-la-mật, trong đó có tăng, có giảm, tức trong Không của Bát-nhã Ba-la-mật cũng tăng, cũng giảm. Nếu trong Không của Bồ-tát Ma-ha-tát không tăng, không giảm, tức trong Không của Bát-nhã Ba-la-mật cũng không tăng, không giảm. Tu-bồ-đề, vì trong Không của Bồ-tát Ma-ha-tát không có tăng giảm, nên Bồ-tát Ma-ha-tát lấy pháp không tăng, giảm này để được Vô thượng Chính đẳng Chính giác. Tu-bồ-đề, nếu Bồ-tát Ma-ha-tát nghe nói như thế rồi, không kinh, không

sợ, nên biết Bồ-tát Ma-ha-tát này gọi là hành Bát-nhã Ba-la-mật.

Tu-bồ-đề nói: Có phải tướng của Bát-nhã Ba-la-mật là hành Bát-nhã Ba-la-mật không?

Phật nói: Không, Tu-bồ-đề.

Tu-bồ-đề nói: Có phải tướng Không của Bát-nhã Ba-la-mật là hành Bát-nhã Ba-la-mật không?

Phật nói: Không, Tu-bồ-đề.

Tu-bồ-đề nói: Là tướng Không của Bát-nhã Ba-la-mật có pháp có thể hành Bát-nhã Ba-la-mật không?

Phật nói: Không, Tu-bồ-đề.

Tu-bồ-đề nói: Không có thể hành Bát-nhã Ba-la-mật không?

Phật nói: Không, Tu-bồ-đề.

Tu-bồ-đề nói: Là Không có pháp có thể hành Bát-nhã Ba-la-mật không?

Phật nói: Không, Tu-bồ-đề.

Tu-bồ-đề nói: Không có thể hành Không không?

Phật nói: Không, Tu-bồ-đề.

Tu-bồ-đề nói: Sắc có thể hành Bát-nhã Ba-la-mật không?

Phật nói: Không, Tu-bồ-đề.

Tu-bồ-đề nói: Thụ, tướng, hành, thức có thể hành Bát-nhã Ba-la-mật không?

Phật nói: Không, Tu-bồ-đề.

Tu-bồ-đề nói: Lìa sắc có pháp có thể hành Bát-nhã Ba-la-mật không?

Phật nói: Không, Tu-bồ-đề.

Tu-bồ-đề nói: Lìa thụ, tướng, hành, thức có pháp có thể hành Bát-nhã Ba-la-mật không?

Phật nói: Không, Tu-bồ-đề.

Tu-bồ-đề nói: Bồ-tát Ma-ha-tát nên hành thế nào mới là hành Bát-nhã Ba-la-mật?

Phật nói: Tu-bồ-đề, ông thấy có pháp có thể hành Bát-nhã Ba-la-mật không?

Tu-bồ-đề nói: Không, Thế Tôn.

Phật nói: Tu-bồ-đề, ông có thấy Bát-nhã Ba-la-mật là chỗ hành của Bồ-tát Ma-ha-tát không?

Tu-bồ-đề nói: Không, Thế Tôn.

Phật nói: Tu-bồ-đề, nếu pháp không có sở đắc tức pháp không thể thấy. Trong đó có sinh có thể sinh, có diệt có thể diệt không?

Tu-bồ-đề nói: Không, Thế Tôn.

Phật nói: Tu-bồ-đề, nếu Bồ-tát Ma-ha-tát biết rõ tướng như thế tức được Vô sinh pháp nhẫn. Bồ-tát Ma-ha-tát đầy đủ Nhẫn này, tức được thụ ký Vô thượng Chính đẳng Chính giác. Tu-bồ-đề, đây gọi là Vô sở úy hành của Như Lai. Bồ-tát Ma-ha-tát nếu hành như thế, tức được Vô thượng trí, Quảng đại trí, Tối thượng lợi trí, Nhất thiết trí trí của Phật. Hành như thế là không có chỗ được hành.

Tu-bồ-đề bạch Phật: Thế Tôn, dùng pháp Vô sinh này có thể được thụ ký Vô thượng Chính đẳng Chính giác không?

Phật nói: Không, Tu-bồ-đề.

Tu-bồ-đề nói: Nên lấy pháp nào để được thụ ký Vô thượng Chính đẳng Chính giác?

Phật nói: Tu-bồ-đề, ông thấy có pháp có thể được thụ ký Vô thượng Chính đẳng Chính giác không?

Tu-bồ-đề nói: Không, Thế Tôn.

Phật nói: Tu-bồ-đề, ông thấy có Vô thượng Chính đẳng Chính giác được thụ ký không?

Tu-bồ-đề nói: Con không thấy pháp này được thụ ký riêng, cũng không thấy có pháp thụ ký. Vì sao? Vì tất cả các pháp không có sở đắc. Thế Tôn, vì nghĩa này nên con biết tất cả các pháp không có chứng, trong đó không có người chứng; tất cả các pháp không có chứng đắc, trong đó không có cái sở đắc.

Phẩm 23: Thiên Chủ Đế Thích Ngợi Khen

Bấy giờ, Thiên chủ Đế Thích ở trong hội lớn, liền từ chỗ ngồi đứng dậy bạch Phật: Thế Tôn, như Phật đã thuyết Bát-nhã Ba-la-mật sâu xa tối thượng, khó có thể thấy được, khó có thể nghe được; trong đó cũng lại khó hiểu, khó vào.

Phật bảo Thiên chủ Đế Thích: Kiêu-thi-ca, đúng thế, đúng thế. Bát-nhã Ba-la-mật sâu xa tối thượng, khó thấy, khó nghe, khó hiểu, khó vào. Kiêu-thi-ca, vì như hư không sâu xa nên Bát-nhã Ba-la-mật cũng sâu xa. Vì hư không là Không nên Bát-nhã Ba-la-mật cũng Không. Vì hư không là Ly nên Bát-nhã Ba-la-mật cũng Ly. Vì hư không khó thấy nên Bát-nhã Ba-la-mật cũng khó thấy. Vì hư không khó hiểu nên Bát-nhã Ba-la-mật cũng khó hiểu.

Thiên chủ Đế Thích bạch Phật: Thế Tôn,

nếu có người được pháp môn Bát-nhã Ba-la-mật sâu xa này, nghe, nhận, đọc, tụng, vì người diễn nói, cho đến biên chép, nên biết người này đầy đủ thiện căn tối thượng.

Phật nói: Kiêu-thi-ca, đúng thế, đúng thế. Nếu có người được pháp môn Bát-nhã Ba-la-mật sâu xa này, nghe, nhận, đọc, tụng, vì người diễn nói, cho đến biên chép, ta nói người này đã có thể đầy đủ thiện căn tối thượng. Kiêu-thi-ca, ý ông thế nào? Nếu như tất cả chúng sinh ở Diêm-phù-đề đều được thân người, mỗi một chúng sinh tu đủ mười Thiện. Các Thiện nam tử, Thiện nữ nhân đó, vì nhân duyên này, có được phúc nhiều không?

Thiên chủ Đế Thích nói: Rất nhiều, Thế Tôn. Rất nhiều, Thiện Thế.

Phật nói: Kiêu-thi-ca, các Thiện nam tử, Thiện nữ nhân đó tuy được nhiều phúc, không bằng có người đối với pháp môn Bát-nhã Ba-la-mật sâu xa này, nghe, nhận, đọc, tụng, vì người diễn nói, cho đến biên chép; trăm phần không bằng một, ngàn phần không bằng một, trăm ngàn câu-chi na-dữu-đa phần, toán phần, số phần, và ví dụ phần cho đến ô-ba-ni-

sát-đàm phần đều không bằng một.

Bấy giờ, trong hội có một Tỷ-khưu nghe nói như thế rồi, hỏi Thiên chủ Để Thích: Nếu có Thiện nam tử, Thiện nữ nhân, chỉ mới được nghe pháp môn Bát-nhã Ba-la-mật sâu xa này, mà có thể nhất niệm sinh tịnh tín, nên biết Thiện nam tử, Thiện nữ nhân này hơn cả Nhân giả.

Bấy giờ, Thiên chủ Để Thích nói với Tỷ-khưu đó rằng: Nếu Thiện nam tử, Thiện nữ nhân, trong khoảnh khắc phát tâm mà sinh tịnh tín, thì còn hơn cả ta, huống là có thể rộng nghe, nhận, đọc, tụng, vì người diễn nói cho đến biên chép. Lại nữa, huống là sau khi đã nghe, nhận, lại học như được thuyết, hành như được thuyết, tu tập tương ưng. Nên biết Thiện nam tử, Thiện nữ nhân này tu hạnh Bồ-tát, vượt hơn tất cả thế gian, trời, người, A-tu-la v.v.... Tỷ-khưu, không chỉ vượt hơn tất cả thế gian, trời, người, A-tu-la kia, mà còn hơn cả Tu-đà-hoàn, Tư-đà-hàm, A-na-hàm, A-la-hán và Duyên Giác; không chỉ hơn Tu-đà-hoàn cho đến Duyên Giác, mà còn hơn cả Bồ-tát khác rời Bát-nhã Ba-la-mật, hành Bồ thí mà

không có phương tiện thiện xảo; không chỉ hơn sự bố thí như thế của Bồ-tát đó, mà còn hơn cả Bồ-tát khác rời Bát-nhã Ba-la-mật, giữ Tịnh giới mà không có phương tiện thiện xảo; không chỉ hơn sự giữ giới như thế của Bồ-tát đó, mà còn hơn cả Bồ-tát khác rời Bát-nhã Ba-la-mật, tu Nhẫn nhục mà không có phương tiện thiện xảo; không chỉ hơn sự nhẫn nhục như thế của Bồ-tát đó, mà còn hơn cả Bồ-tát khác rời Bát-nhã Ba-la-mật, phát khởi Tinh tiến mà không có phương tiện thiện xảo; không chỉ hơn sự tinh tiến như thế của Bồ-tát đó, mà còn hơn cả Bồ-tát khác rời Bát-nhã Ba-la-mật, tu Thiền định mà không có phương tiện thiện xảo. Vì sao? Bồ-tát Ma-ha-tát này nghe pháp môn Bát-nhã Ba-la-mật sâu xa này, có thể học như được thuyết, có thể hành như được thuyết, mà có thể đầy đủ phương tiện thiện xảo. Vì thế, vượt hơn tất cả thế gian, trời, người, A-tu-la v.v... cho đến Thanh Văn, Duyên Giác, và các Bồ-tát khác. Nên biết Bồ-tát này khéo hành Bát-nhã Ba-la-mật. Bồ-tát này có thể gần Nhất thiết trí, không xa lìa chư Phật. Bồ-tát này thiện căn thành thực, sẽ ngồi

Đạo tràng. Bồ-tát này có thể đoạn các khổ phiền não của chúng sinh. Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát có thể học như thế, chính là học pháp Bồ-tát, không học pháp Thanh Văn, Duyên Giác, là học Bát-nhã Ba-la-mật.

Lại nữa, khi Bồ-tát Ma-ha-tát học như thế, sẽ có bốn Đại Thiên Vương Hộ thế, đến chỗ Bồ-tát nói rằng: "Thiện nam tử, ông nên siêng năng, nhanh chóng học Bát-nhã Ba-la-mật này, nhanh chóng chứng Vô thượng Chính đẳng Chính giác. Khi ông ngồi vào Đạo tràng, bốn Thiên Vương chúng tôi đều cầm bát báu dâng lên ông." Thế Tôn, không phải chỉ bốn Thiên Vương Hộ thế ở trước Bồ-tát nói như thế. Con cũng thường đến chỗ Bồ-tát đó để hộ trợ, huống là các Thiên tử khác. Vì sao? Bồ-tát này có thể học Bát-nhã Ba-la-mật như thế, học rồi có thể hành, thật là hiếm có. Chúng sinh ở đời có các khổ não, Bồ-tát đã có thể xa lìa các khổ, ở mọi nơi đều tạo lợi ích lớn. Thế Tôn, đó là công đức đời này của Bồ-tát học Bát-nhã Ba-la-mật.

Bấy giờ, Tôn giả A-nan liền nghĩ rằng: Thiên chủ Đế Thích này khéo nói lời này, là do

biện tài của mình mà nói như thế, hay được oai thần của Phật hộ niệm?

Lúc đó, Thiên chủ Đế Thích nhờ oai thần của Phật biết được ý nghĩ đó, liền nói: Tôn giả nên biết, những lời như tôi nói đều là oai thần của Thế Tôn lập nên.

Bấy giờ, Thế Tôn bảo Tôn giả A-nan: Đúng thế, đúng thế. Những lời như Thiên chủ Đế Thích đã vui nói đó, nên biết đều được sức oai thần của Phật hộ niệm.

Phẩm 24: Tăng Thượng Mạn

Bấy giờ, Thế Tôn lại bảo Tôn giả A-nan: Nên biết Bồ-tát Ma-ha-tát khi tu Bát-nhã Ba-la-mật, khi hành Bát-nhã Ba-la-mật, tất cả ác ma có ở ba ngàn Đại thiên thế giới đều sinh niệm nghi ngờ: "Bồ-tát Ma-ha-tát tu hành Bát-nhã Ba-la-mật này, có ở nửa đường thủ chứng quả Thanh Văn, Duyên Giác không? Hay sẽ quyết định thẳng đến Vô thượng Chính đẳng Chính giác?" A-nan, các ác ma kia, có khi nếu thấy Bồ-tát Ma-ha-tát tu hành Bát-nhã Ba-la-mật quyết định thẳng đến Vô thượng Chính đẳng Chính giác, thì các Ma tức thời ưu sầu, khổ não, như tên đâm vào tim.

Lại nữa, A-nan. Bồ-tát Ma-ha-tát khi tu Bát-nhã Ba-la-mật, khi hành Bát-nhã Ba-la-mật, có các ác ma đến chỗ Bồ-tát, sinh tâm gây nhiễu loạn, dùng Ma lực hóa ra các tướng sấm, mưa, mưa đá, gió v.v... cùng khắp mọi

nơi, muốn làm cho Bồ-tát lo sợ, tán loạn, cho đến muốn khiến Bồ-tát, ở trong một niệm, lui mất tâm Vô thượng Chính đẳng Chính giác. A-nan nên biết, ác ma không thể nào nhiễu loạn tất cả Bồ-tát.

A-nan bạch Phật: Thế Tôn, Bồ-tát nào bị Ma quấy nhiễu?

Phật nói: A-nan, nếu Bồ-tát, ở đời trước, từng được nghe pháp môn Bát-nhã Ba-la-mật này, tuy được nghe lại rồi mà không sinh tin, hiểu. A-nan nên biết, Bồ-tát này tức có ác ma đến nhiễu loạn, bị các Ma đó rình lấy cơ hội.

Lại nữa, A-nan. Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát khi nghe pháp môn Bát-nhã Ba-la-mật sâu xa này, tâm sinh nghi ngờ: "Có pháp môn Bát-nhã Ba-la-mật này, hay không có pháp môn Bát-nhã Ba-la-mật này?" A-nan nên biết, Bồ-tát này tức có ác ma đến nhiễu loạn, bị các Ma đó rình lấy cơ hội.

Lại nữa, A-nan. Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát rời xa thiện tri thức, gần gũi ác tri thức; vì gần ác tri thức nên nghe pháp môn Bát-nhã Ba-la-mật sâu xa này, không sinh tin, hiểu. Lại không thể

thưa hỏi nghĩa đó, chỉ nghĩ: “Ta nay làm sao có thể tu Bát-nhã Ba-la-mật này.” A-nan nên biết, Bồ-tát này tức có ác ma đến nhiễu loạn, bị các Ma đó rình lấy cơ hội.

Lại nữa, A-nan. Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát nhận tà pháp kia, hành theo tà pháp. Các ác ma kia biết việc này rồi, tâm sinh vui mừng, nghĩ rằng: “Người này giúp ta, lại khiến người khác cùng đến giúp ta, lại khiến ta viên mãn sở nguyện, tùy thuận ý ta.” A-nan nên biết, Bồ-tát này tức có ác ma đến nhiễu loạn, bị các Ma đó rình lấy cơ hội.

Lại nữa, A-nan. Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát nghe pháp môn Bát-nhã Ba-la-mật sâu xa này rồi, nói với các Bồ-tát khác rằng: “Bát-nhã Ba-la-mật này sâu xa khó hiểu, ta còn không thể nắm được nguồn cội của nó, các ông nay lại tu tập mà làm gì? Chỉ cần đối với các kinh được Phật thuyết khác, nghe, nhận, tu tập, tất ở trong đó mà được Pháp vị.” Do Bồ-tát này đã nói như thế, các Bồ-tát khác liền khởi tâm xa lìa Bát-nhã Ba-la-mật. A-nan nên biết, người nói như thế tức có ác ma đến nhiễu loạn, bị các Ma đó rình lấy cơ hội.

Lại nữa, A-nan. Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát nghĩ rằng: “Ta là người tu hạnh viễn ly chân chính, các Bồ-tát khác chẳng phải hạnh viễn ly.” Tức thời ác ma biết được ý nghĩ này rồi, sinh hoan hỷ lớn, vui mừng, hớn hở. Vì sao? Bồ-tát kia, theo niệm đã khởi, tức lui mất Vô thượng Chính đẳng Chính giác. Vì lui mất như thế nên tâm Ma sinh vui.

Lại nữa, A-nan. Có các ác ma đến chỗ Bồ-tát, khen ngợi danh tự, dòng họ Bồ-tát, công đức Đầu-đà, cho đến đủ loại tướng mạo công đức. Bồ-tát nghe khen ngợi như thế rồi, bị dính mắc theo, khởi tăng thượng mạn và các tâm mạn, tự cao, tự đại, khinh các Bồ-tát khác; do nhân duyên này, tăng trưởng phiền não. Rồi vì Bồ-tát này bị sức của ác ma kia tăng thêm nên những điều nói ra đều được người tin nhận; tin nhận rồi, thì học như được nói, hành như được nói. Hoặc thấy, hoặc nghe, việc học như thế, việc hành như thế đều không đúng đắn. Vì không đúng đắn nên khởi tâm điên đảo. Do tâm như thế nên các nghiệp thân, ngữ, tâm đều không thanh tịnh. Vì nhân duyên này mà có thể tăng trưởng con đường hướng đến địa

ngục, ngạ quỷ, súc sinh v.v.... Các ác ma kia thấy điều lợi này, tâm rất hoan hỷ, vui mừng, hớn hờ, liền nghĩ rằng: "Nay, cung điện của ta là có thật chứ chẳng phải không, vì nhân duyên kia mà làm cho tăng trưởng." A-nan nên biết, Bồ-tát này không thể đầy đủ tướng mạo công đức, chẳng phải hành Bát-nhã Ba-la-mật, chẳng phải trú Bất thoái chuyển. Vì sao? Vì tâm tăng thượng mạn khởi các sai lầm. Bồ-tát này sẽ có ác ma đến nhiễu loạn, bị các Ma đó rình lấy cơ hội.

Lại nữa, A-nan. Nếu người của Bồ-tát thừa và người của Thanh Văn thừa cùng nhau tranh cãi, nói ra lời ác, khinh khi, chửi mắng; bấy giờ ác ma biết việc như thế rồi liền nghĩ rằng: "Người của Bồ-tát thừa đó, do nhân duyên này, tuy cũng xa lìa Nhất thiết trí, nhưng sự xa lìa đó chẳng lớn, chẳng lâu như người của Bồ-tát thừa và người của Thanh Văn thừa cùng nhau tranh cãi, nói ra lời ác, khinh khi, chửi mắng." Bấy giờ ác ma biết việc như thế rồi, tâm rất hoan hỷ, vui mừng, hớn hờ mà nghĩ rằng: "Người của Bồ-tát thừa này, do nhân duyên này, đời đời xa lìa Nhất thiết trí kia."

Lại nữa, A-nan. Nếu có Bồ-tát chưa được thụ ký, đối với các Bồ-tát khác đã được thụ ký, khởi tâm sân hận, thì theo tâm đã khởi mà bị thoái chuyển. Khởi một niệm thoái lui một kiếp, sau đó tùy theo niệm mà tính số kiếp. Nếu không bỏ tâm Nhất thiết trí, hoặc vì gặp thiện tri thức thì lại phát khởi, mặc áo giáp Tinh tiến.

Bấy giờ, Tôn giả A-nan bạch Phật: Thế Tôn, nếu khởi tội này, Phật có cho sám hối không?

Phật bảo A-nan: Nay trong pháp ta nói, có pháp ra khỏi tội. Trong các thừa Thanh Văn, Duyên Giác, Bồ-tát, ta đều nói có pháp ra khỏi tội đó. A-nan nên biết, nếu người của Bồ-tát thừa cùng người của Bồ-tát thừa tranh cãi, nói ra lời ác, khinh khi, chửi mắng rồi mà không cùng hối bỏ, lại ôm sân hận, trói buộc ở tâm thì ta không nói có pháp ra khỏi tội kia. A-nan, nếu người Bồ-tát thừa cùng người Bồ-tát thừa tranh cãi, cho đến chửi mắng rồi liền cùng hối bỏ, ta sẽ vì họ nói pháp ra khỏi tội.

A-nan, Bồ-tát lại nên nghĩ thế này: “Đối với tất cả chúng sinh, ta nên hành từ, nhẫn. Giả

như họ khởi ác, đến làm nhục, ta còn không sinh một niệm tâm sân huống là đáp trả. Nhất thời nếu ta có khởi tâm sân hận thì đó thật là lỗi lớn. Vì sao? Ta nên vì tất cả chúng sinh làm cây cầu lớn, khiến đều được đi qua. Ta thường đối với tất cả chúng sinh đó tác ý như thiện. Giả như có nghe lời ác cũng không sinh tâm giận dữ. Với mình, với người đều bình đẳng. Tự mình có lỗi đừng đổ cho người. Người khác lỗi lầm xem như tự mình tạo ra, thường sinh hối, sợ. Vì sao? Ta muốn làm cho tất cả chúng sinh được an lạc lớn. Nếu có chúng sinh bị nhiều sân, nã, nguyện cho ta lúc được Vô thượng Chính đẳng Chính giác, cứu độ được họ. Ở tất cả nơi nào ta thấy có người cầu Bồ-đề, thì lúc đó ta hoan hỷ nhìn ngắm, mặt mũi tươi vui, không có nhăn mày. Tâm ta kiên cố, không bị tất cả sân nã khuấy động." A-nan, nếu người của Bồ-tát thừa có thể sinh tâm như thế, nên biết đó là người tu hạnh Bồ-tát.

Lại nữa, A-nan. Các Bồ-tát Ma-ha-tát đối với người Thanh Văn vốn không nên sinh khởi các tâm khinh mạn, cho đến tất cả chúng sinh cũng không nên sinh tưởng khinh mạn.

A-nan bạch Phật: Thế Tôn, Bồ-tát với Bồ-tát ở chung như thế nào?

Phật bảo A-nan: Bồ-tát ở chung nên xem nhau giống như nghĩ đến Phật: "Đây là Đại sư của ta, cùng ngồi một xe, cùng đi một đường. Bồ-tát Ma-ha-tát đó nếu có sở học, ta cũng theo học, bình đẳng an trú ở trong Bồ-tát thừa, tu học như lý, như pháp Bồ-tát. Nếu người đó tạp học thì không phải cái ta học. Nếu người đó thanh tịnh học, có thể tương ứng như lý với Nhất thiết trí, thì ta cũng học như thế." A-nan, Bồ-tát Ma-ha-tát có thể học như thế, đó là cùng học, nên cùng ở chung. Người học như thế tất chứng Vô thượng Chính đẳng Chính giác.

Quyển XXI

Phẩm 25: Học

Bấy giờ, Tôn giả Tu-bồ-đề bạch Phật: Thế Tôn, Bồ-tát Ma-ha-tát muốn học Nhất thiết trí, nên học thế nào?

Phật nói: Tu-bồ-đề, Bồ-tát Ma-ha-tát nếu học Tận tức học Nhất thiết trí. Nếu học Ly tức học Nhất thiết trí. Nếu học Vô sinh, Vô diệt, Vô khởi, Vô nhiễm, Vô tính, Tịch tĩnh như hư không pháp giới v.v... tức học Nhất thiết trí.

Tu-bồ-đề bạch Phật: Thế Tôn, nếu Bồ-tát Ma-ha-tát học Tận, học Ly cho đến học Tịch tĩnh pháp giới v.v... tức học Nhất thiết trí, thì những điều đó nên làm thế nào?

Phật nói: Tu-bồ-đề, nếu ông hỏi rằng những điều đó nên làm thế nào, thì Tu-bồ-đề, ý ông thế nào? Như Lai chứng Như Như nên được gọi là Như Lai. Như này có tận, có được làm ra không?

Tu-bồ-đề nói: Không, Thế Tôn. Vì sao? Tướng của Như là vô tận cũng không có tạo tác.

Phật nói: Tu-bồ-đề, Ý ông thế nào? Như Lai chứng Như Như nên được gọi là Như Lai. Như này có sinh, có diệt, có khởi, có nhiễm, có đặc, có chứng không?

Tu-bồ-đề nói: Không, Thế Tôn.

Phật nói: Tu-bồ-đề, Bồ-tát Ma-ha-tát học Nhất thiết trí cũng như thế. Tu-bồ-đề, vì thế Bồ-tát Ma-ha-tát, nếu học như thế, là tướng Như không cùng tận. Người học như thế là học Nhất thiết trí. Người học như thế là học Bát-nhã Ba-la-mật. Người học như thế là học Phật địa. Người học như thế là học mười Lực, bốn Vô úy v.v... của Phật, tất cả Phật pháp cho đến Nhất thiết trí trí. Người học như thế có thể đến bờ kia của mọi việc học. Người học như

thế có thể hàng phục tất cả Ma và Ma chúng. Người học như thế sớm được pháp Bất thoái chuyển. Người học như thế sớm ngồi vào Đạo tràng. Người học như thế là học mười hai hành tướng của ba lần chuyển Pháp luân. Người học như thế là học cái mình hành. Người học như thế là học pháp làm chỗ nương tựa cho người khác. Người học như thế là học Đại từ, Đại bi, Đại hỷ, Đại xả. Người học như thế là học cứu độ cõi chúng sinh. Người học như thế là học không đứt giống Phật. Người học như thế là học mở cửa Cam lộ. Tu-bồ-đề, việc học rộng lớn này là sự học tối thượng. Người phàm phu thấp kém không thể học như thế. Nếu có thể chế phục, dẫn dắt tất cả chúng sinh, muốn làm nơi nương tựa cho tất cả chúng sinh, muốn ra khỏi cõi của tất cả chúng sinh, thì có thể học như thế. Nếu học như thế thì không rơi vào các đường địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh v.v... không sinh vào cảnh giới A-tu-la, không sinh vào vùng biên giới, không sinh vào dòng họ Chiên-đà-la, không sinh vào chủng tộc thuộc họ thấp kém, không sinh vào các dòng họ làm nghề công xảo thấp hèn. Người học như thế

không mất một mắt, không mù hai mắt, cũng không bị lé, không điếc, không câm, không gù lưng, không què chân, không xấu xí, không thô ác, không tàn phế, không dị tướng, cũng không có các bệnh ghê lở, bệnh hủi, ung nhọt, khô gầy, phù thũng v.v... không hư các căn, tướng người đầy đủ, âm thanh trong trẻo, mọi người ưa thích.

Lại nữa, Tu-bồ-đề. Bồ-tát Ma-ha-tát học như thế, không hại mạng người, không trộm vật của người, không hành tà nhiễm, không nói hư dối, cũng không hai lưỡi, lại không ác khẩu, không có lời vô nghĩa, không sinh tham đắm, không khởi sân nã, không trú tà kiến, không sống tà mạng, không tu pháp tà mạng, không nuôi quyến thuộc phá giới, không gần người phi pháp, không sinh vào cõi trời Trường Thọ, tuy nhập các Thiên nhưng không theo Thiên mà sinh. Vì sao? Vì Bồ-tát có thể thành tựu phương tiện thiện xảo. Nhưng Bồ-tát thành tựu phương tiện thiện xảo gì? Đó là từ Bát-nhã Ba-la-mật tương ưng sinh ra phương tiện thiện xảo. Vì thế Bồ-tát tuy nhập các Thiên nhưng không theo Thiên mà sinh. Tu-bồ-đề, Bồ-tát

Ma-ha-tát có thể học như thế tức được mười Lực thanh tịnh, bốn Vô sở úy thanh tịnh, cho đến tất cả Phật pháp thanh tịnh.

Tu-bồ-đề bạch Phật: Thế Tôn, tự tính của tất cả các pháp xưa nay thanh tịnh, làm thế nào Bồ-tát Ma-ha-tát lại được mười Lực thanh tịnh, bốn Vô sở úy thanh tịnh, cho đến tất cả Phật pháp thanh tịnh?

Phật bảo Tu-bồ-đề: Đúng thế, đúng thế. Tu-bồ-đề, tự tính của tất cả các pháp xưa nay thanh tịnh. Bồ-tát Ma-ha-tát đối với tự tính của tất cả các pháp xưa nay thanh tịnh này, như lý tu học Bát-nhã Ba-la-mật, không kinh, không sợ, không lui, không mất. Tu-bồ-đề, các dị sinh ngu muội kia, đối với pháp như thế, không biết, không thấy; vì không biết, không thấy nên không có hiểu rõ. Vì thế Bồ-tát Ma-ha-tát phát căn tinh tiến, tu học trong đó. Tự mình học rồi, khiến các dị sinh, vân vân, ở trong pháp này, như lý tu học, biết đúng, thấy đúng. Bồ-tát Ma-ha-tát do học như thế tức được mười Lực thanh tịnh, bốn Vô sở úy thanh tịnh, cho đến tất cả Phật pháp thanh tịnh. Tu-bồ-đề, Bồ-tát Ma-ha-tát học như thế tất có thể

biết rõ sự vận hành của tâm và tâm sở của tất cả chúng sinh.

Tu-bồ-đề, ví như đại địa ít có vàng Diêm-phu-đàn mà có nhiều gai góc, cát đá, cỏ cây. Tất cả chúng sinh cũng như thế. Trong đám chúng sinh ít ai có thể ưa thích tu học Bát-nhã Ba-la-mật, phần nhiều ưa thích tu học pháp môn Thanh Văn, Duyên Giác. Tu-bồ-đề, lại như trong đám chúng sinh ít ai tu nghiệp Luân Vương kia, phần nhiều chỉ tu nghiệp của các Tiểu vương kia. Tu-bồ-đề nên biết, trong đám chúng sinh ít ai hành đạo Bát-nhã Ba-la-mật, phần nhiều hành đạo Thanh Văn, Duyên Giác, thì cũng như thế. Tu-bồ-đề, lại như trong đám chúng sinh ít ai tu phúc nghiệp của Đế Thích kia, phần nhiều chỉ tu phúc nghiệp của các Thiên tử kia. Tu-bồ-đề nên biết, trong đám chúng sinh ít ai tu tập hạnh Bát-nhã Ba-la-mật, phần nhiều tu tập hạnh Thanh Văn, Duyên Giác, thì cũng như thế. Tu-bồ-đề, lại như trong đám chúng sinh ít ai tu phúc nghiệp của Phạm Vương kia, phần nhiều chỉ tu phúc nghiệp của các Phạm chúng kia. Tu-bồ-đề nên biết, trong đám chúng sinh ít có ai không thoái chuyển đổi

với Vô thượng Chính đẳng Chính giác, phần nhiều thoái chuyển đối với Vô thượng Chính đẳng Chính giác, thì cũng như thế. Tu-bồ-đề, vì nghĩa này nên biết trong đám chúng sinh, ít ai có thể phát tâm Vô thượng Chính đẳng Chính giác. Trong số ít đó lại ít có ai có thể như lý tu hành, Trong số ít có thể tu hành đó, lại ít có ai có thể tu tập hạnh tương ứng Bát-nhã Ba-la-mật. Trong số ít có thể tu tập hạnh tương ứng đó, lại ít có ai có thể an trú địa vị không thoái chuyển đối với Vô thượng Chính đẳng Chính giác. Tu-bồ-đề, vì thế các Bồ-tát Ma-ha-tát nếu muốn ở trong số ít của số ít đó thì nên tu tập Bát-nhã Ba-la-mật.

Lại nữa, Tu-bồ-đề. Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát tu học Bát-nhã Ba-la-mật này thì không sinh tâm tạp nhiễm, không sinh tâm nghi hoặc, không sinh tâm đố kỵ, không sinh tâm keo kiệt, không sinh tâm phá giới, không sinh tâm sân, nã, không sinh tâm biếng nhác, không sinh tâm tán loạn, không sinh tâm ngu si.

Lại nữa, Tu-bồ-đề. Bồ-tát Ma-ha-tát nên tu học Bát-nhã Ba-la-mật này. Vì sao? Bát-nhã Ba-la-mật này có thể hộ các Ba-la-mật, có thể

nhận các Ba-la-mật, có thể giữ các Ba-la-mật, có thể gom các Ba-la-mật, có thể chứa các Ba-la-mật. Tu-bồ-đề, ví như sáu mươi hai kiến, trong thân kiến chứa các Ba-la-mật, trong Bát-nhã Ba-la-mật cũng chứa như thế. Tu-bồ-đề, lại như sĩ phu có được các căn đều được bao hàm trong mạng căn, tất cả các thiện pháp cũng đều được bao hàm trong Bát-nhã Ba-la-mật như thế. Tu-bồ-đề, lại như khi mạng căn của sĩ phu diệt thì các căn đều diệt, Bồ-tát Ma-ha-tát cũng như thế. Nếu khi trí tuệ diệt thì tất cả các thiện pháp cũng diệt theo. Tu-bồ-đề, vì thế Bồ-tát Ma-ha-tát, nếu muốn hộ các Ba-la-mật, nếu muốn bao hàm các Ba-la-mật, nên tu học Bát-nhã Ba-la-mật này.

Lại nữa, Bồ-tát Ma-ha-tát nếu muốn dẫn đầu về phúc đức tối thắng trong tất cả chúng sinh, nên tu học Bát-nhã Ba-la-mật này.

Phật lại bảo Tu-bồ-đề: Ý ông thế nào? Tất cả chúng sinh ở ba ngàn Đại thiên thế giới có nhiều không?

Tu-bồ-đề bạch Phật: Thế Tôn, chỉ ở Diêm-phù-đề này đã có chúng sinh nhiều vô số, huống là tất cả chúng sinh cả ba ngàn Đại

thiên thể giới.

Phật bảo Tu-bồ-đề: Giả như tất cả chúng sinh ở ba ngàn Đại thiên thể giới như thế, mỗi một chúng sinh tu hành đều trú địa vị Bồ-tát, hoặc có người cho đến hết đời, đem các thức ăn uống, y phục, đồ nằm, thuốc men và đủ các nhạc cụ khác, cúng dường các chúng Bồ-tát ở ba ngàn Đại thiên thể giới như thế. Người này vì nhân duyên này được phúc nhiều không?

Tu-bồ-đề nói: Rất nhiều, Thế Tôn. Rất nhiều, Thiện Thệ.

Phật nói: Tu-bồ-đề, nếu lại có người trong khoảng một cái búng tay, có thể tu hành Bát-nhã Ba-la-mật này, phúc họ có được hơn gấp đôi người trước. Vì sao? Vì Bát-nhã Ba-la-mật làm lợi ích lớn cho các Bồ-tát Ma-ha-tát, lại có thể hỗ trợ Vô thượng Chính đẳng Chính giác. Tu-bồ-đề, vì thế các Bồ-tát Ma-ha-tát nếu muốn tối thắng vô thượng trong tất cả chúng sinh, nếu muốn làm chỗ nương tựa cho tất cả chúng sinh, nếu muốn sớm nhập cảnh giới của chư Phật, nếu muốn đầy đủ các pháp công đức của Phật, nếu muốn được thần thông du hí của Phật, nếu muốn cất tiếng rỗng Sư tử

lớn của Phật, nếu muốn được các hành xứ của Phật, nếu muốn thuyết pháp ở hội lớn của ba ngàn Đại thiên thế giới, Tu-bồ-đề, Bồ-tát Ma-ha-tát nếu muốn thành tựu lợi ích công đức như thế, thì nên học Bát-nhã Ba-la-mật này. Học Bát-nhã Ba-la-mật này mà không thể viên mãn các lợi ích công đức thì không có chuyện đó.

Tu-bồ-đề bạch Phật: Thế Tôn, Bồ-tát Ma-ha-tát cũng đầy đủ lợi ích công đức của Thanh Văn sao?

Phật nói: Tu-bồ-đề, Bồ-tát Ma-ha-tát cũng học pháp Thanh Văn này, cũng đầy đủ lợi ích của công đức Thanh Văn. Tu-bồ-đề, Bồ-tát Ma-ha-tát tuy học như thế, biết như thế, được lợi ích như thế, nhưng trong đó không sinh tâm trú chấp. Bồ-tát Ma-ha-tát cũng thuyết pháp Thanh Văn đó nhưng không nắm bắt pháp đó. Tu-bồ-đề, nếu Bồ-tát Ma-ha-tát học như thế, có thể tạo ruộng phúc lớn cho tất cả thế gian, trời, người, A-tu-la v.v.... Ruộng phúc của Bồ-tát tạo ra là tối thượng, tối thắng, vượt quá các ruộng phúc khác của Thanh Văn, Duyên Giác.

Tu-bồ-đề, học như thế chính là hành Bát-nhã Ba-la-mật, được gần Nhất thiết trí, không bỏ Bát-nhã Ba-la-mật, không rời Bát-nhã Ba-la-mật. Học như thế không lười mất Nhất thiết trí, xa rời tâm Thanh Văn, Duyên Giác, được gần Vô thượng Chính đẳng Chính giác. Tu-bồ-đề, nếu Bồ-tát Ma-ha-tát nghĩ rằng: "Đây là Bát-nhã Ba-la-mật, đây gọi là Bát-nhã Ba-la-mật, vì học Bát-nhã Ba-la-mật này nên sẽ được Nhất thiết trí." Tu-bồ-đề, nếu phân biệt như thế thì không gọi là tu học Bát-nhã Ba-la-mật. Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát, đối với Bát-nhã Ba-la-mật, không sinh phân biệt, không biết, không thấy, cũng không có sở đắc; vì không phân biệt, không biết, không thấy, không có sở đắc như thế nên gọi là tu học Bát-nhã Ba-la-mật.

Phẩm 26: Huyền Dụ

Bấy giờ, Thiên chủ Đế Thích liền nghĩ rằng: “Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát tu học Bát-nhã Ba-la-mật này thì có thể vượt hơn tất cả chúng sinh, hưởng là thành tựu Vô thượng Chính đẳng Chính giác. Vì thế nên biết, nếu có người ưa thích Nhất thiết trí, người đó được thiện lợi lớn, khéo tự nuôi mạng, hưởng là có thể phát tâm Vô thượng Chính đẳng Chính giác. Nên biết người này được tất cả chúng sinh kính yêu, có thể dẫn dắt tất cả chúng sinh.” Thiên chủ Đế Thích nghĩ như thế rồi, liền hóa các hoa mạn-đà-la, đầy trong tay mình, rải lên trên Phật.

Rải hoa lên Phật rồi, chấp tay hướng Phật, nói rằng: Thế Tôn, nếu có người phát tâm Vô thượng Chính đẳng Chính giác, phổ nguyện được thành tựu Vô thượng Chính đẳng Chính giác, phổ nguyện tròn đủ tất cả Phật pháp, tròn đủ các pháp tương ưng Nhất thiết trí,

tròn đủ pháp Tự nhiên trí, tròn đủ pháp Vô lậu, phổ nguyện tất cả chúng sinh vượt qua bờ sinh tử, chúng đạo Niết-bàn, bao hàm tâm chúng sinh đều khiến viên mãn. Thế Tôn, con thấy trong sinh tử có đủ loại khổ, con không muốn làm cho người mới phát tâm Vô thượng Chính đẳng Chính giác, trong một niệm mà bị thoái chuyển. Lại không muốn làm cho người đã được an trú Vô thượng Chính đẳng Chính giác, trong một niệm mà sinh thoái chuyển. Vì thế con muốn làm cho tất cả đều thành tựu Vô thượng Chính đẳng Chính giác. Vì sao? Người có thể phát tâm thì lợi ích rộng lớn, thương xót tất cả thế gian, trời, người, A-tu-la v.v...; đã tự vượt qua rồi lại khởi tâm thế này đối với tất cả chúng sinh: "Những ai chưa giải thoát đều làm cho giải thoát, chưa vượt qua đều làm cho vượt qua, chưa Niết-bàn đều làm cho Niết-bàn." Thế Tôn, nếu có Thiện nam tử, Thiện nữ nhân, ở chỗ Bồ-tát mới phát tâm, đối với các pháp công đức đó, sinh tâm tùy hỷ; hoặc ở chỗ Bồ-tát tu tập đã lâu, sinh tâm tùy hỷ; hoặc ở chỗ Bồ-tát an trú địa vị không thoái chuyển, sinh tâm tùy hỷ; hoặc ở chỗ Bồ-

tát Nhất sinh bồ xứ, sinh tâm tùy hỷ. Ở những chỗ như thế, có thể sinh tâm tùy hỷ. Thiện nam tử, Thiện nữ nhân đó, nên nói người nào được phúc đức nhiều?

Phật bảo Thiên chủ Đế Thích: Kiêu-thi-ca, Diệu Cao Sơn Vương còn có thể đo lường để biết hạn số của nó; Thiện nam tử, Thiện nữ nhân kia, phúc đức có được nhờ các tâm tùy hỷ như thế thì không thể đo lường để biết hạn số. Kiêu-thi-ca, lại như bốn giới Đại châu, cũng có thể đo lường để biết hạn số của chúng; Thiện nam tử, Thiện nữ nhân kia, phúc đức có được do các tâm tùy hỷ như thế thì không thể đo lường để biết hạn số. Kiêu-thi-ca, lại như Tiểu thiên thể giới cũng có thể đo lường để biết hạn số của nó; Thiện nam tử, Thiện nữ nhân kia, phúc đức có được do các tâm tùy hỷ như thế không thể đo lường để biết hạn số. Kiêu-thi-ca, lại như Trung thiên thể giới cũng có thể đo lường để biết hạn số của nó; Thiện nam tử, Thiện nữ nhân kia, phúc đức có được của các tâm tùy hỷ như thế không thể đo lường để biết hạn số của nó. Kiêu-thi-ca, lại như ba ngàn Đại thiên thể giới cũng có thể

đo lường để biết hạn số của nó; Thiện nam tử, Thiện nữ nhân kia, phúc đức có được của các tâm tùy hỷ như thế thì không thể đo lường để biết hạn số.

Thiên chủ Đế Thích bạch Phật: Thế Tôn, nếu có người không thể ở chỗ Bồ-tát mới phát tâm, cho đến không thể ở chỗ Bồ-tát Nhất sinh bồ xứ, mà sinh tâm tùy hỷ, nên biết người này bị ác ma đeo bám, làm quyến thuộc của Ma. Từ cõi trời của Ma kia chết đi đến sinh chỗ này. Vì sao? Vì các tâm tùy hỷ như thế có thể phá hoại các ác ma. Lại nữa, nếu người có thể sinh các tâm tùy hỷ, người này nên lấy công đức tùy hỷ hồi hướng Vô thượng Chính đẳng Chính giác. Vì hồi hướng như thế nên có thể tăng trưởng Vô thượng Chính đẳng Chính giác. Vì thế nên biết, người có thể sinh các tâm tùy hỷ như thế, người này không rời Phật, không rời Pháp, không rời Tăng, tăng trưởng tất cả công đức tối thắng.

Phật bảo Thiên chủ Đế Thích: Đúng thế, đúng thế. Kiêu-thi-ca, nếu có người có thể sinh các tâm tùy hỷ như thế, người này không rời Phật, không rời Pháp, không rời Tăng, tăng

trường tất cả công đức tối thắng. Lại nữa, Kiêu-thi-ca. Nếu Thiện nam tử, Thiện nữ nhân có thể sinh các tâm tùy hỷ như thế, nên biết Thiện nam tử, Thiện nữ nhân này sớm được gặp Phật.

Thiên chủ Đế Thích bạch Phật: Đúng thế, Thế Tôn. Đúng thế, Thiện Thệ. Thiện nam tử, Thiện nữ nhân có thể sinh các tâm tùy hỷ như thế, thì Thiện nam tử, Thiện nữ nhân này sớm được gặp Phật. Lại do sức của thiện căn tùy hỷ này, ở nơi sinh ra, được người tôn trọng, cung kính, tán thán. Thiện nam tử, Thiện nữ nhân này nhẫn căn thanh tịnh, không quán ác sắc, nhĩ căn thanh tịnh, không nghe ác thanh, tỷ căn thanh tịnh, không ngửi ác hương, thiệt căn thanh tịnh, không nếm ác vị, thân căn thanh tịnh, không nhiễm phi xúc. Lại không rơi vào đường ác, sinh vào cõi trời, người. Vì sao? Thiện nam tử, Thiện nữ nhân này thành tựu vô lượng vô số thiện căn tùy hỷ, thường vui làm lợi lạc cho tất cả chúng sinh. Vì có thể sinh tâm tùy hỷ như thế nên có thể tăng trưởng hạnh Vô thượng Chính đẳng Chính giác, dần dần được thành Vô thượng Chính đẳng Chính

giác. Thiện nam tử, Thiện nữ nhân này, được Bồ-đề rồi, rộng độ vô lượng vô số chúng sinh, đều khiến niết-bàn.

Phật bảo Thiên chủ Đế Thích: Kiêu-thi-ca, như ông nói đều là oai thần của Như Lai hộ niệm. Nếu Thiện nam tử, Thiện nữ nhân có thể sinh các tâm tùy hỷ như thế thì Thiện nam tử, Thiện nữ nhân này trồng sâu thiện căn. Lấy thiện căn này, rộng vì vô lượng vô số chúng sinh, làm lợi ích lớn. Vì nhân duyên này nên có thể tăng trưởng tất cả thiện pháp, dần dần được thành Vô thượng Chính đẳng Chính giác.

Bấy giờ, Tôn giả Tu-bồ-đề bạch Phật: Thế Tôn, vì tâm như huyền, làm sao dùng tâm này để được Vô thượng Chính đẳng Chính giác?

Phật bảo Tôn giả Tu-bồ-đề: Ý ông thế nào? Ông thấy có tâm như huyền không?

Tu-bồ-đề nói: Không, Thế Tôn.

Phật nói: Tu-bồ-đề, ông thấy có thể được tướng huyền không?

Tu-bồ-đề nói: Không, Thế Tôn. Con không thấy có tâm như huyền, cũng không thấy

tướng huyễn có thể đạt được.

Phật nói: Tu-bồ-đề, có thể nói dùng tướng tâm này để được Vô thượng Chính đẳng Chính giác không?

Tu-bồ-đề nói: Không, Thế Tôn.

Phật bảo: Tu-bồ-đề, ý ông thế nào? Nếu không thấy có tâm như huyễn và tướng huyễn, thì rời tâm này, tướng này, ông thấy có pháp để được Vô thượng Chính đẳng Chính giác không?

Tu-bồ-đề nói: Không, Thế Tôn. Rời tâm như huyễn và tướng huyễn kia, cũng không thấy có pháp để được Vô thượng Chính đẳng Chính giác. Thế Tôn, nếu rời tâm như huyễn và rời tướng huyễn mà có pháp có thể thấy thì pháp này cũng không thể nói là có, là không. Vì thế, tất cả các pháp, trong Tất cánh lý, không thể nói có, không thể nói không. Nếu tất cả các pháp rốt ráo là Ly, thì Vô thượng Chính đẳng Chính giác rốt ráo cũng là Ly, Bát-nhã Ba-la-mật rốt ráo cũng là Ly. Vì các pháp rốt ráo là Ly, tức không có pháp có thể tu, không có pháp có thể chứng đắc. Vì tất cả các pháp

không có sở đắc, nên Vô thượng Chính đẳng Chính giác cũng không thể có sở đắc. Vì rất ráo Ly như thế nên Bồ-tát Ma-ha-tát cũng rất ráo Ly. Thế Tôn, Bồ-tát Ma-ha-tát nhờ Bát-nhã Ba-la-mật nên được Vô thượng Chính đẳng Chính giác, nhưng Bồ-tát Ma-ha-tát rất ráo Ly, Vô thượng Chính đẳng Chính giác cũng rất ráo Ly. Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát được Vô thượng Chính đẳng Chính giác, thì làm sao lấy Ly để được Ly?

Phật khen Tu-bồ-đề: Hay thay! Hay thay! Tu-bồ-đề, đúng thế, đúng thế. Các pháp rất ráo Ly, Bát-nhã Ba-la-mật cũng rất ráo Ly, Vô thượng Chính đẳng Chính giác cũng rất ráo Ly, Bồ-tát Ma-ha-tát cũng rất ráo Ly. Nhưng vì Bồ-tát Ma-ha-tát, trong pháp này, biết rõ như thật Bát-nhã Ba-la-mật rất ráo Ly, tức chẳng phải Bát-nhã Ba-la-mật. Tu-bồ-đề, vì thế Bồ-tát Ma-ha-tát, tuy nhờ Bát-nhã Ba-la-mật mà được Vô thượng Chính đẳng Chính giác, nhưng trong đó không có pháp có thể nắm bắt, không có pháp có thể chứng đắc. Vì không nắm bắt, không được, Bồ-tát Ma-ha-tát tuy được Vô thượng Chính đẳng Chính giác, nhưng không

phải lấy Ly để được Ly.

Tu-bồ-đề bạch Phật: Thế Tôn, như con hiểu nghĩa của Phật nói, nghĩa sâu xa này, Bồ-tát Ma-ha-tát hành rất là khó.

Phật nói: Tu-bồ-đề, đúng thế, đúng thế. Nghĩa sâu xa này, Bồ-tát Ma-ha-tát hành rất là khó. Tu-bồ-đề, nếu Bồ-tát Ma-ha-tát hành nghĩa sâu xa này, không ở nửa đường thủ chứng quả Thanh Văn, Duyên Giác; điều này là rất khó.

Tu-bồ-đề bạch Phật: Thế Tôn, như con hiểu nghĩa Phật nói, việc làm của Bồ-tát Ma-ha-tát chẳng khó. Vì sao? Tất cả các pháp không có đặc, không có chứng. Vì không đặc, không chứng, nên trong đó, không có người chứng, không có cái được chứng, không có pháp dùng để chứng. Vì thế, việc làm của Bồ-tát Ma-ha-tát chẳng khó. Thế Tôn, nếu Bồ-tát Ma-ha-tát nghe nói như thế, không kinh, không sợ, không lui, không mất, nên biết Bồ-tát Ma-ha-tát đó đang hành Bát-nhã Ba-la-mật. Tuy hành như thế cũng không thấy mình hành Bát-nhã Ba-la-mật. Vì nếu không thấy có tướng Bát-nhã Ba-la-mật được hành như thế,

thì Bồ-tát Ma-ha-tát này được gần Vô thượng Chính đẳng Chính giác, tức có thể xa lìa bậc Thanh Văn, Duyên Giác; đó là hành Bát-nhã Ba-la-mật.

Thế Tôn, ví như hư không không nghĩ rằng đó là xa, đó là gần. Vì sao? Vì hư không không có phân biệt. Bát-nhã Ba-la-mật cũng như thế, không nghĩ rằng Vô thượng Chính đẳng Chính giác cách ta gần, các bậc Thanh Văn, Duyên Giác cách ta xa. Vì sao? Bát-nhã Ba-la-mật không có phân biệt.

Lại như người huyễn được hóa ra, không nghĩ rằng huyễn sư kia cách ta gần, những người xem kia cách ta xa. Vì sao? Người huyễn được hóa ra không có phân biệt. Bát-nhã Ba-la-mật cũng như thế, không nghĩ rằng Vô thượng Chính đẳng Chính giác cách ta gần, các bậc Thanh Văn, Duyên Giác cách ta xa. Vì sao? Bát-nhã Ba-la-mật không có phân biệt.

Lại như những chiếc bóng, không nghĩ rằng nhân của bóng cách ta gần, cái không phải nhân cách ta xa. Vì sao? Vì bóng không có phân biệt. Bát-nhã Ba-la-mật cũng như thế, không nghĩ rằng Vô thượng Chính đẳng Chính

giác cách ta gần, các bậc Thanh Văn, Duyên Giác cách ta xa. Vì sao? Vì Bát-nhã Ba-la-mật không có phân biệt.

Lại như Như Lai, đối với tất cả chúng sinh, không ghét, không thương. Vì sao? Vì Như Lai dứt trừ mọi sự ghét, thương. Bát-nhã Ba-la-mật cũng như thế, không ghét, không thương. Vì sao? Vì Bát-nhã Ba-la-mật không phải pháp ghét thương.

Lại như Như Lai, rời mọi phân biệt. Vì sao? Vì Như Lai dứt trừ tất cả phân biệt. Bát-nhã Ba-la-mật cũng như thế, rời các phân biệt. Vì sao? Vì Bát-nhã Ba-la-mật không có phân biệt.

Lại như người được Phật hóa, không nghĩ rằng Vô thượng Chính đẳng Chính giác cách ta gần ta, các bậc Thanh Văn, Duyên Giác cách ta xa. Vì sao? Vì người được hóa không có phân biệt. Bát-nhã Ba-la-mật cũng như thế, không nghĩ rằng Vô thượng Chính đẳng Chính giác cách ta gần ta, các bậc Thanh Văn, Duyên Giác cách ta xa. Vì sao? Vì Bát-nhã Ba-la-mật không có phân biệt. Lại như người được Phật hóa, làm việc gì cũng có thể thành tựu, tuy có thành tựu nhưng không phân biệt. Vì sao? Vì

người được hóa không có phân biệt. Bát-nhã Ba-la-mật cũng như thế. Tất cả các pháp, nếu được tu tập, tất có thể thành tựu. Vì sao? Bát-nhã Ba-la-mật không phân biệt.

Lại như công xảo sư, dùng dụng cụ tạo cái máy bằng gỗ có hình nam, nữ, việc nào được làm đều có thể thành tựu. Tuy được thành tựu nhưng không phân biệt. Vì sao? Vì việc xảo, huyền. Thế Tôn, Bát-nhã Ba-la-mật cũng như thế. Tất cả các pháp, nếu có tu tập, đều có thể thành tựu. Tuy có thành tựu nhưng không phân biệt. Vì sao? Vì Bát-nhã Ba-la-mật không phân biệt.

Quyển XXII

Phẩm 27: Nghĩa Kiên Cố

Bấy giờ, Tôn giả Xá-lợi-tử nói với Tôn giả Tu-bồ-đề: Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát hành Bát-nhã Ba-la-mật sâu xa này, tức hành nghĩa kiên cố.

Tu-bồ-đề nói: Đúng thế, đúng thế. Xá-lợi Tử, Bồ-tát Ma-ha-tát hành Bát-nhã Ba-la-mật sâu xa này là hành nghĩa kiên cố.

Bấy giờ, có một ngàn chúng Thiên tử ở Dục giới nghĩ rằng: Bồ-tát Ma-ha-tát, vì Vô thượng Chính đẳng Chính giác, hành Bát-nhã Ba-la-mật sâu xa này. Tuy lại biết rõ tướng các

pháp, nhập tính các pháp, nhưng không an trú Thực tế được chứng bởi Thanh Văn, Duyên Giác. Vì duyên này, đáng được kính lễ.

Bấy giờ, Tôn giả Tu-bồ-đề biết họ nghĩ như thế liền bảo các Thiên tử: Bồ-tát Ma-ha-tát hành Bát-nhã Ba-la-mật sâu xa này, nhưng không chứng Thực tế của Thanh Văn, Duyên Giác kia, cũng chưa có gì là khó. Vì sao? Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát mặc giáp Tinh tiến, muốn độ vô lượng, vô số, vô biên chúng sinh, khiến đều an trú Đại Bát Niết-bàn, đó mới là việc khó. Vì sao? Chúng sinh rất ráo Ly, nên không có. Vì không có nên không thể được tướng chúng sinh. Vì thế, chúng sinh không thể được độ. Các Thiên tử, nếu Bồ-tát muốn độ chúng sinh, tức muốn độ hư không. Vì sao? Vì hư không Ly nên chúng sinh cũng Ly; vì hư không không có nên chúng sinh cũng không có, rốt cùng không có chúng sinh có thể được độ. Các Bồ-tát Ma-ha-tát muốn độ, đó là việc khó. Các Thiên tử, giống như người cùng với hư không kia tranh cãi; Phật nói tướng chúng sinh không thể có được, ý nghĩa cũng như thế. Vì sao? Chúng sinh Ly nên sắc cũng Ly. Chúng sinh Ly nên

thụ, tướng, hành, thức cũng Ly. Chúng sinh Ly nên cho đến tất cả các Pháp cũng Ly. Các Thiên tử, nếu Bồ-tát Ma-ha-tát nghe nói như thế, không kinh, không sợ, không lui, không mất, nên biết đó là hành Bát-nhã Ba-la-mật.

Bấy giờ, Thế Tôn bảo Tôn giả Tu-bồ-đề: Nhân duyên nào khiến Bồ-tát Ma-ha-tát nghe nói như thế mà không kinh, không sợ, không lui, không mất?

Tu-bồ-đề nói: Vì tất cả các pháp là Ly nên không mất. Vì sao? Thế Tôn, cái bị mất thì không thể có được, pháp đã mất thì không thể sở đắc, mà chỗ bị mất cũng không thể có được. Vì nhân duyên này, Bồ-tát Ma-ha-tát nghe nói như thế, không kinh, không sợ, không lui, không mất.

Phật nói: Tu-bồ-đề, Đúng thế, đúng thế. Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát nghe nói như thế, không kinh, không sợ, không lui, không mất, đó là hành Bát-nhã Ba-la-mật.

Tu-bồ-đề bạch Phật: Thế Tôn, nếu Bồ-tát Ma-ha-tát tu hành Bát-nhã Ba-la-mật này, thường được Đại Phạm Thiên Vương, Thiên

chủ Đế Thích, Đại Tự Tại Thiên, và các chúng Thiên tử Dục giới, tôn trọng, cung kính, đỉnh lễ, xưng tán.

Phật nói: Tu-bồ-đề, không phải chỉ có Đại Phạm Thiên Vương, Thiên chủ Đế Thích, Đại Tự Tại Thiên, và các chúng Thiên tử Dục giới tôn trọng, cung kính, đỉnh lễ, xưng tán, mà còn có trời Phạm Chúng, trời Phạm Phụ, trời Đại Phạm, trời Thiếu Quang, trời Vô Lượng Quang, trời Quang Âm, trời Thiếu Tịnh, trời Vô Lượng Tịnh, trời Biến Tịnh, trời Vô Vân, trời Phúc Sinh, trời Quảng Quả, trời Vô Phiền, trời Vô Nhiệt, trời Thiện Kiến, trời Thiện Hiện, trời Sắc Cứu Cánh. Các chúng Thiên tử trên trời như thế cũng thường tôn trọng, cung kính, đỉnh lễ, xưng tán Bồ-tát Ma-ha-tát tu hành Bát-nhã Ba-la-mật này.

Lại nữa, vô lượng a-tăng-kỳ thế giới ở mười phương có chư Phật Như Lai Ứng cúng Chính đẳng Chính giác hiện trú thuyết pháp, thường dùng Phật nhãn quán sát Bồ-tát Ma-ha-tát tu hành Bát-nhã Ba-la-mật này, lại dùng oai thần của Phật để thường hộ niệm. Tu-bồ-

đề, Bồ-tát Ma-ha-tát này, vì tu hành Bát-nhã Ba-la-mật, liền được bất thoái chuyển đối với Vô thượng Chính đẳng Chính giác; các chúng ác ma không rình lấy cơ hội được. Tu-bồ-đề, giả sử chúng sinh có ở ba ngàn Đại thiên thế giới, đều hóa làm các ác ma, các chúng Ma này cũng không thể ở chỗ Bồ-tát Ma-ha-tát tu hành Bát-nhã Ba-la-mật kia rình lấy cơ hội.

Lại nữa, Tu-bồ-đề. Ngoài ba ngàn Đại thiên thế giới này như nói ở trên, giả sử như tất cả chúng sinh ở Hằng hà sa số thế giới, đều hóa làm các ác ma, các chúng Ma này cũng không thể ở chỗ Bồ-tát Ma-ha-tát tu hành Bát-nhã Ba-la-mật kia rình lấy cơ hội. Tu-bồ-đề nên biết, Bồ-tát Ma-ha-tát tu hành Bát-nhã Ba-la-mật thành tựu hai pháp không bị các Ma rình lấy cơ hội. Thế nào là hai? Đó là quán tất cả các pháp Không, không bỏ tất cả chúng sinh; chính là hai pháp. Tu-bồ-đề, lại có hai pháp Bồ-tát Ma-ha-tát có thể thành tựu mà không bị các Ma rình lấy cơ hội. Thế nào là hai? Đó là có thể hành như đã thuyết, chư Phật xưng tán; chính là hai pháp.

Lại nữa, Tu-bồ-đề. Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát hành Bát-nhã Ba-la-mật như thế, có các Thiên tử thường đến chỗ họ, chiêm lễ, cung kính, nói rằng: "Thiện nam tử, ông sớm tu hành Bát-nhã Ba-la-mật này, sớm chứng Vô thượng Chính đẳng Chính giác. Vì sao? Thiện nam tử, ông tu hành Bát-nhã Ba-la-mật này, có thể làm chỗ nương tựa cho chúng sinh không có chỗ nương tựa, cứu độ chúng sinh không được cứu độ, làm chỗ quay về cho chúng sinh không có chỗ quay về, làm nhà ở cho chúng sinh không có nhà ở, làm hướng đi cho chúng sinh không có hướng đi, làm đất liền cho chúng sinh không có đất liền, chỉ bày đạo cứu cánh cho kẻ không biết đạo cứu cánh, chỉ bày Chính đạo cho kẻ không biết Chính đạo, làm ánh sáng cho kẻ nơi tối tăm." Bồ-tát Ma-ha-tát hành Bát-nhã Ba-la-mật thành tựu công đức như thế.

Lại nữa, Tu-bồ-đề. Bồ-tát Ma-ha-tát hành Bát-nhã Ba-la-mật này, chư Phật Thế Tôn hiện ở mười phương vô lượng a-tăng-kỳ thế giới lúc thuyết pháp cho đại chúng Thanh Văn, Bồ-tát vây quanh kia, thường có xưng tán công đức mà Bồ-tát này có được, cùng danh tự,

dòng họ, sắc tướng, oai lực của người đó. Tu-bồ-đề, như ta lúc này tập hội, thuyết pháp, thường xưng tán công đức, danh tự, dòng họ, sắc tướng, oai lực của Bồ-tát Bảo Tràng trong nước Phật A-súc, và các Bồ-tát tu phạm hạnh khác trong nước đó. Tu-bồ-đề, trong các nước Phật cũng như thế. Lúc các vị Phật đó tập hội, thuyết pháp, cũng thường xưng tán công đức, danh tự, dòng họ, sắc tướng, oai lực của người tu hành Bát-nhã Ba-la-mật và các Bồ-tát tu phạm hạnh khác trong nước ta.

Tu-bồ-đề bạch Phật: Thế Tôn, chư Phật Thế Tôn khi thuyết pháp, đều xưng tán công đức, danh tự, dòng họ, sắc tướng, oai lực của các Bồ-tát Ma-ha-tát sao?

Phật nói: Không, Tu-bồ-đề. Chư Phật Thế Tôn khi thuyết pháp, đối với các Bồ-tát Ma-ha-tát, có xưng tán, có không xưng tán.

Tu-bồ-đề hỏi: Bồ-tát nào được xưng tán?

Phật nói: Tu-bồ-đề, Bồ-tát Ma-ha-tát có trú bất thoái chuyển, thường được chư Phật Thế Tôn xưng tán.

Tu-bồ-đề hỏi: Nếu chưa trú bất thoái

chuyển có được chư Phật Thế Tôn xưng tán không?

Phật nói: Tu-bồ-đề, có Bồ-tát Ma-ha-tát, tuy chưa an trú địa vị không thoái chuyển, chư Phật Thế Tôn cũng thường xưng tán. Vì sao lại thế? Tức Bồ-tát Ma-ha-tát, nếu học pháp hành đạo của Như Lai A-súc khi còn là Bồ-tát, thì Bồ-tát này tuy chưa an trú địa vị không thoái chuyển nhưng cũng thường được chư Phật xưng tán.

Lại nữa, Tu-bồ-đề. Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát học pháp hành đạo của Bồ-tát Bảo Tràng, thì Bồ-tát này, tuy chưa an trú địa vị không thoái chuyển, cũng thường được chư Phật xưng tán.

Lại nữa, Tu-bồ-đề. Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát hành Bát-nhã Ba-la-mật, tin hiểu tất cả các pháp không sinh, nhưng chưa thể chứng được Vô sinh pháp nhẫn, lại tin hiểu tất cả các pháp tịch tĩnh, nhưng trong địa vị không thoái chuyển chưa thể tự tại được tất cả các pháp tịch tĩnh, thì Bồ-tát này cũng thường được chư Phật xưng tán.

Lại nữa, Tu-bồ-đề. Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát được chư Phật Thế Tôn cùng xưng tán, tất sẽ an trú địa vị không thoái chuyển, xa rời tâm Thanh Văn, Duyên Giác, nhất định được thụ ký Vô thượng Chính đẳng Chính giác. Vì sao Bồ-tát Ma-ha-tát được chư Phật kia cùng xưng tán? Vì Bồ-tát Ma-ha-tát có thể hành Bát-nhã Ba-la-mật này.

Lại nữa, Tu-bồ-đề. Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát nghe Bát-nhã Ba-la-mật sâu xa này, không nghi, không hối, không thắc mắc, không mất, Bồ-tát Ma-ha-tát này sẽ ở chỗ A-súc Như Lai Ứng cúng Chính đẳng Chính giác, và chỗ các Bồ-tát trong nước đó, cũng được nghe pháp môn Bát-nhã Ba-la-mật này. Nghe rồi tin hiểu, được tin hiểu rồi, được không thoái chuyển. Tu-bồ-đề, nếu có người nghe pháp môn này mà sinh tin hiểu còn được công đức như thế, huống là nếu có thể theo sự tin hiểu, an trú như lý, hành như lý, trú ở Như Như, trú Nhất thiết trí.

Tu-bồ-đề bạch Phật: Thế Tôn, rời Như không có pháp có thể chứng đắc, sẽ lấy pháp

nào để trú trong Như, sẽ lấy pháp nào được Vô thượng Chính đẳng Chính giác, sẽ lấy pháp gì để thuyết giảng?

Phật nói: Tu-bồ-đề, như ông nói, rời Như không có pháp để chứng đắc, sẽ lấy pháp nào để trú trong Như, sẽ lấy pháp nào được Vô thượng Chính đẳng Chính giác, sẽ lấy pháp nào để thuyết giảng. Đúng thế, đúng thế. Tu-bồ-đề, rời Như không có pháp có thể chứng đắc, trú ở trong Như, Như còn không thể có được hưởng là có trú ở Như. Trong Như còn không có Vô thượng Chính đẳng Chính giác, hưởng là có chứng. Vì thế, không có cái được chứng, không có người chứng, không có pháp để chứng. Trong Như còn không có pháp để được, hưởng là có pháp để thuyết giảng.

Bấy giờ, Thiên chủ Đế Thích bạch Phật: Thế Tôn, Bát-nhã Ba-la-mật tối thượng, sâu xa. Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát vì muốn thành tựu Vô thượng Chính đẳng Chính giác, nếu nghe thuyết không có pháp có thể trú, không có pháp có thể chứng, không có pháp có thể thuyết như thế, mà ở trong đó, không nghi, không

hối, không thắc mắc, không mất, nên biết việc làm của Bồ-tát Ma-ha-tát này rất khó.

Bấy giờ, Tôn giả Tu-bồ-đề liền bảo Thiên chủ Đế Thích: Kiêu-thi-ca, như ông nói, Bồ-tát Ma-ha-tát nếu nghe pháp sâu xa này, không nghi, không hối, không thắc mắc, không mất, thì rất khó. Kiêu-thi-ca, trong tất cả các pháp Không, có pháp nào có thể nghi, hối, thắc mắc, bị mất không?

Thiên chủ Đế Thích bạch Tôn giả Tu-bồ-đề: Những gì Tôn giả vui nói đều do ở Không, mà ở trong đó cũng không có ngăn ngại. Ví như mũi tên, bắn lên hư không, không bị ngăn ngại. Điều Tôn giả nói không có ngăn ngại cũng như thế.

Thiên chủ Đế Thích nói vậy rồi, liền bạch Phật: Thế Tôn, có phải điều con nói là theo điều Như Lai nói, là theo pháp mà trả lời?

Phật bảo Thiên chủ Đế Thích: Kiêu-thi-ca, đúng thế, đúng thế. Điều ông nói là theo điều Như Lai nói, gọi là nói đúng; theo pháp mà trả lời, gọi là đáp đúng. Kiêu-thi-ca, Tu-bồ-đề kia có điều vui nói đều do ở Không, mà Bát-nhã

Ba-la-mật còn không thể có được, huống là có hành Bát-nhã Ba-la-mật. Vô thượng Chính đẳng Chính giác còn không thể có được, huống là có chứng Vô thượng Chính đẳng Chính giác. Nhất thiết trí còn không thể có được, huống là có chứng Nhất thiết trí. Chân như còn không thể có được, huống là có trú Chân như. Pháp Vô sinh còn không thể có được, huống là có chứng Vô sinh. Bồ-tát còn không thể có được, huống gì có cầu Bồ-đề. Mười Lực còn không thể có được, huống là có đủ Lực này. Bốn Vô sở úy còn không thể có được, huống là có thành tựu Vô sở úy. Pháp còn không thể có được, huống là có thuyết pháp.

Kiêu-thi-ca, Tu-bồ-đề kia thích hành tất cả các pháp viển ly như thế, hành tất cả các pháp mà không có hành được chứng đắc. Tu-bồ-đề hành hạnh như thế, so với các Bồ-tát Ma-ha-tát hành hạnh Bát-nhã Ba-la-mật, trăm phần không bằng một, ngàn phần không bằng một, trăm ngàn phần không bằng một, câu-chi phần không bằng một, trăm ngàn câu-chi phần không bằng một, trăm ngàn câu-chi na-dữu-đa phần không bằng một, toán phần, số

phần, và thí dụ phần, cho đến ô-ba-ni-sát-đàm phần đều không bằng một.

Kiêu-thi-ca, chỉ trừ sở hành của Như Lai, còn các Bồ-tát Ma-ha-tát khác hành hạnh Bát-nhã Ba-la-mật này, trong tất cả các hành, là tối thượng, tối đại, tối thắng, tối diệu, vô thượng trong vô thượng, vô đẳng, vô đẳng đẳng, chẳng phải tất cả Thanh Văn, Duyên Giác có thể sánh bằng. Vì thế, Kiêu-thi-ca. Nếu Thiện nam tử, Thiện nữ nhân muốn ở trong tất cả chúng sinh là tối thượng, tối đại, tối thắng, tối diệu, vô thượng trong vô thượng, vô đẳng, vô đẳng đẳng, thì nên học Bồ-tát Ma-ha-tát hành Bát-nhã Ba-la-mật này.

Phẩm 28: Nhân Duyên Rải Hoa

Phần 1

Bấy giờ, lại có các chúng Thiên tử trời Tam Thập Tam đều cầm hoa mạn-đà-la, hoa ma-ha mạn-đà-la, đến chỗ Phật mà rắc hoa đó. Tức thời, trong hội có sáu vạn Tỳ-khưu đều từ chỗ ngồi đứng dậy, trần vai bên phải, gối phải sát đất, chấp tay cung kính, đứng trước Phật.

Bấy giờ, các Tỳ-khưu nhờ sức oai thần của Phật, trong tay mỗi người tự nhiên tràn đầy hoa mạn-đà-la, hoa ma-ha mạn-đà-la, liền lấy hoa này rắc lên Phật. Rải hoa lên Phật rồi, cùng nói rằng: “Thế Tôn, chúng con đều tu Bát-nhã Ba-la-mật này, đều hành thẳng hành vô thượng như thế.”

Bấy giờ, Thế Tôn liền phóng ánh sáng lớn từ cửa miệng; đó là ánh sáng đủ loại màu sắc, xanh, vàng, đỏ, trắng v.v... chiếu khắp vô lượng vô biên nước Phật cho đến Phạm giới,

chiếu sáng khắp nơi rồi, ánh sáng đó trở lại nhiều quanh Phật ba vòng, rồi nhập vào đỉnh đầu Thế Tôn.

Bấy giờ, Tôn giả A-nan liền từ chỗ ngồi đứng dậy, trần vai bên phải, gối phải sát đất, chắp tay hướng Phật, nói rằng: Nhân nào, duyên nào mà phóng ánh sáng đó? Nếu không có nhân duyên, Như Lai Ứng cúng Chính đẳng Chính giác không phóng ánh sáng.

Phật bảo Tôn giả A-nan: Ông nay nên biết, sáu vạn Tỷ-khưu này, ở đời vị lai, trong kiếp Tinh Tú, đều được thành Phật, cùng gọi là Tán Hoa Như Lai Ứng cúng Chính đẳng Chính giác, xuất hiện ở đời. Các Như Lai này có thọ mạng hai vạn kiếp số, thảy đều như nhau. Chính pháp trú ở đời cũng hai vạn kiếp. Chúng Thanh Văn có ở các Phật hội này, số lượng cũng tương đương. A-nan nên biết, sáu vạn Tỷ-khưu này, từ này về sau, đời đời sinh ra, xuất gia tu đạo ở trong Phật pháp, đi đến các nơi, thành vua, xóm làng, đều lấy Chính pháp, vì người diễn nói. Ở nơi thuyết pháp, các thế giới đó thường mưa đủ loại diệp hoa năm màu để cúng dường. Các Tỷ-khưu này ở chỗ nào

cũng làm lợi ích lớn, cho đến cuối cùng được thành Chính giác. Vì thế, A-nan, nếu Bồ-tát Ma-ha-tát ưa muốn hành hạnh tối thượng đó, nên hành Bát-nhã Ba-la-mật này.

Lại nữa, A-nan. Nếu là người có thể hành Bát-nhã Ba-la-mật này, nên biết đều từ cõi người mà chết; hoặc từ trời Tri Túc mà chết, rồi sau đó mới đến sinh chỗ này. Vì sao? Vì cõi người và trời Tri Túc để tu hành Bát-nhã Ba-la-mật.

Lại nữa, A-nan. Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát hành Bát-nhã Ba-la-mật này, nên biết Bồ-tát Ma-ha-tát này thường được chư Phật cùng quán sát. Lại nữa, A-nan. Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát, đối với pháp môn Bát-nhã Ba-la-mật này, thụ trì, đọc, tụng, ghi nhớ, tư duy cho đến biên chép xong, lại vì người khác như lý chỉ bày, như thật truyền dạy, theo lợi ích đó mà vui mừng như lý. Hành như thế, nên biết Bồ-tát Ma-ha-tát này đã trồng sâu thiện căn ở chỗ Như Lai Ứng cúng Chính đẳng Chính giác, chẳng phải trồng thiện căn ở chỗ Thanh Văn, Duyên Giác. Vì sao? Vì Bát-nhã Ba-la-mật là thiện căn thù thắng.

Lại nữa, A-nan. Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát, đối

với pháp môn Bát-nhã Ba-la-mật này, thụ trì, đọc, tụng, ghi nhớ, suy nghĩ, vì người tuyên thuyết, cho đến biên chép, Bồ-tát Ma-ha-tát này thường được gần gũi chư Phật hiện tại, nghe nhận Chính pháp.

Lại nữa, A-nan. Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát nghe pháp môn Bát-nhã Ba-la-mật này, ở trong đó, không trái, không nghịch, không bỏ, không chê; nên biết Bồ-tát Ma-ha-tát này, ở chỗ Phật trước đây, đã trồng thiện căn. Vì sao? Vì Bồ-tát Ma-ha-tát hành Bát-nhã Ba-la-mật này mà có thể thành tựu Vô thượng Chính đẳng Chính giác.

Vì thế, A-nan, ta nay ở trong tất cả thế gian, trời, người, A-tu-la v.v... đem Chính pháp Bát-nhã Ba-la-mật này, giao phó cho ông. Ông nên đối với Chính pháp Bát-nhã Ba-la-mật này, ghi nhớ, thụ trì, tuyên thông, lưu bố, khiến trú lâu dài, mà không đoạn diệt.

A-nan, trong tất cả các pháp ta đã thuyết, chỉ trừ Bát-nhã Ba-la-mật là không thể quên mất. Nếu khi có người thụ trì pháp môn này, cho đến một chữ, một câu mà bị sai lạc, quên mất, thì tội đó rất nặng. Người này không làm tâm ta sinh vui. Nếu đối với các pháp khác có bị

quên mất thì tội người đó còn nhẹ. Vì sao? Bát-nhã Ba-la-mật vi diệu, sâu xa; nếu người đối với pháp môn này không sinh tôn trọng, cung kính, không thể chiêm lễ, cúng dường, nên biết người này đối với chư Phật Thế Tôn quá khứ, hiện tại, vị lai, không sinh tôn trọng, cung kính, không thể chiêm lễ, cúng dường, người này không làm tâm ta sinh vui. Vì sao? Bát-nhã Ba-la-mật tức là mẹ của chư Phật quá khứ, hiện tại, vị lai, sinh ra chư Phật và Nhất thiết trí.

Vì thế A-nan, ta nay đem Chính pháp Bát-nhã Ba-la-mật này, giao phó cho ông. Nếu khi Chính pháp này sắp đoạn diệt, ông nên thụ trì, truyền bá rộng rãi khiến không đoạn diệt. Lại nữa, ông ở pháp này có được văn, tự, chương, cú, ghi nhớ rõ ràng, khiến không sai lầm, tác ý như lý, suy nghĩ, tu tập, rộng vì người khác giải thích nghĩa đó, khuyến khích khiến thụ trì, đọc, tụng, biên chép. Vì sao? Bát-nhã Ba-la-mật này tức là Pháp thân của chư Phật quá khứ, vị lai, hiện tại.

Lại nữa, A-nan. Nếu có người đối với ta sinh tâm hoan hỷ, tôn trọng, cung kính, chiêm lễ, cúng dường, thì người này hãy đem tâm

này, đối với pháp môn Bát-nhã Ba-la-mật, tôn trọng, cung kính, chiêm lễ, cúng dường, tức cũng bằng cúng dường ta, cũng bằng cúng dường chư Phật quá khứ, hiện tại, vị lai.

Lại nữa, A-nan. Nếu người, đối với ta, ưa thích không bỏ, nên đối với Bát-nhã Ba-la-mật, ưa thích không bỏ, ghi nhớ, thụ trì, tuyên thông, lưu bố, khiến không đoạn diệt. A-nan, ta nay vì nhân duyên chúc lụy này, phó chúc cho ông, chỉ nói sơ lược, muốn nói đầy đủ, dù một kiếp, hoặc hơn một kiếp, cho đến trăm ngàn câu-chi kiếp số cũng không thể nói hết.

Lại nữa, A-nan. Có chư Phật Thế Tôn quá khứ, hiện tại, vị lai, ở trong tất cả các chúng trời, người, A-tu-la ở thế gian, mà làm Đại sư. Bát-nhã Ba-la-mật cũng như thế, ở trong tất cả các chúng trời, người, A-tu-la ở thế gian, mà làm Đại sư. Vì sao? Bát-nhã Ba-la-mật này có nhân duyên lớn, có thể vì tất cả trời, người, A-tu-la ở thế gian, làm lợi ích lớn.

Lại nữa, A-nan. Nếu người không lìa pháp môn Bát-nhã Ba-la-mật này, có thể ở nơi pháp này thụ trì, đọc, tụng, ghi nhớ, suy nghĩ, vì người tuyên thuyết, cho đến biên chép; đó

chính là hành sự giáo hóa của ta. Người này tức không là Phật, không là Pháp, không là Tăng, có thể hộ trợ Vô thượng Chính đẳng Chính giác của chư Phật Thế Tôn ở quá khứ, hiện tại, vị lai. Vì sao? Vì Vô thượng Chính đẳng Chính giác của chư Phật đều từ Bát-nhã Ba-la-mật sinh ra. A-nan, như Vô thượng Chính đẳng Chính giác của chư Phật Như Lai Ứng cúng Chính đẳng Chính giác quá khứ đều từ Bát-nhã Ba-la-mật này sinh ra; như Vô thượng Chính đẳng Chính giác của chư Phật Như Lai Ứng cúng Chính đẳng Chính giác vị lai cũng từ Bát-nhã Ba-la-mật này sinh ra; cho đến hiện tại Vô thượng Chính đẳng Chính giác của Như Lai Ứng cúng Chính đẳng Chính giác hiện trú thuyết pháp ở mười phương vô lượng a-tăng-kỳ thế giới cũng từ Bát-nhã Ba-la-mật này sinh ra. Vì thế, A-nan, nếu Bồ-tát Ma-ha-tát muốn được Vô thượng Chính đẳng Chính giác nên khéo học các Ba-la-mật; học các Ba-la-mật này tức học Bát-nhã Ba-la-mật. Vì sao? Bát-nhã Ba-la-mật có thể sinh ra các Ba-la-mật.

Lại nữa, Bát-nhã Ba-la-mật này là mẹ của các Bồ-tát, có thể sinh ra các Bồ-tát. Các Ba-

la-mật cũng có khả năng sinh ra Vô thượng Chính đẳng Chính giác. Vì sao? Các Ba-la-mật đều đến từ trong Bát-nhã Ba-la-mật. Do các Ba-la-mật được sinh bởi Bát-nhã Ba-la-mật này cũng có thể hỗ trợ Vô thượng Chính đẳng Chính giác, vì thế các Bồ-tát Ma-ha-tát muốn được Vô thượng Chính đẳng Chính giác, nên khéo học các Ba-la-mật.

Lại nữa, A-nan. Ông nên lắng nghe. Ta nay đem Chính pháp Bát-nhã Ba-la-mật này, lần thứ hai, lần thứ ba, giao phó cho ông. Ông nên ghi nhớ, thụ trì, cẩn thận đừng quên mất. Pháp này, nếu khi sắp diệt, ông có thể hộ trợ, tuyên thông, lưu bố, đừng để đoạn diệt.

A-nan, Bát-nhã Ba-la-mật này là kho Pháp vô tận của chư Như Lai Ứng cúng Chính đẳng Chính giác. Vì sao? Có chư Phật Như Lai Ứng cúng Chính đẳng Chính giác quá khứ, rộng vì tất cả chúng sinh, thuyết Pháp tạng vô tận Bát-nhã Ba-la-mật này, khiến các chúng sinh đều được Vô thượng Chính đẳng Chính giác; chư Phật Như Lai Ứng cúng Chính đẳng Chính giác vị lai cũng vì tất cả chúng sinh thuyết Pháp tạng vô tận Bát-nhã Ba-la-mật này, khiến các chúng

sinh đều được Vô thượng Chính đẳng Chính giác; cho đến hiện tại chư Như Lai Ứng cúng Chính đẳng Chính giác hiện trú thuyết pháp ở mười phương vô lượng a-tăng-kỳ thế giới cũng vì tất cả chúng sinh thuyết Pháp tạng vô tận Bát-nhã Ba-la-mật này, khiến các chúng sinh đều được Vô thượng Chính đẳng Chính giác.

Lại nữa, A-nan. Nếu người Thanh Văn thừa đem pháp Thanh Văn, rộng vì tất cả chúng sinh ở ba ngàn Đại thiên thế giới, tuyên thuyết như thế đều khiến chúng đắc quả A-la-hán, là lợi, chẳng phải hư dối; A-nan, ý ông thế nào? Công đức bố thí, trì giới, tu định của các A-la-hán kia có nhiều không?

A-nan bạch Phật: Rất nhiều, Thế Tôn. Rất nhiều, Thiện Thế.

Phật bảo A-nan: Phúc đó tuy nhiều, không bằng Bồ-tát đem một pháp tương ứng trong Bát-nhã Ba-la-mật này, rộng vì chúng sinh, như lý tuyên thuyết, thì Bồ-tát Ma-ha-tát này được phúc rất nhiều. Lại nữa, Bồ-tát Ma-ha-tát, đối với pháp môn Bát-nhã Ba-la-mật này, có thể trong một ngày, vì các Bồ-tát Ma-ha-tát khác, như lý tuyên thuyết, được phúc gấp bội. A-nan,

ngoài một ngày ra, nếu có thể từ sáng cho đến lúc ăn, lại ngoài từ sáng cho đến lúc ăn ra, nếu có thể trong một khắc đồng hồ, ngoài một khắc đồng hồ ra, nếu có thể một tu-du, ngoài một tu-du ra, nếu có thể một la-phước, ngoài một la-phước ra, nếu có thể một sát-na, trong một sát-na như thế, đem pháp môn Bát-nhã Ba-la-mật này, vì các Bồ-tát Ma-ha-tát khác, như lý tuyên thuyết, nên biết Bồ-tát Ma-ha-tát này, được phúc cũng gấp bội. A-nan, nếu Bồ-tát Ma-ha-tát có thể bố thí pháp cho chúng sinh như thế, không thể lấy phúc đức thiện căn của Thanh Văn, Duyên Giác mà sánh bằng. Vì sao? Bồ-tát Ma-ha-tát này không thoái chuyển đối với Vô thượng Chính đẳng Chính giác.

Quyển XXIII

Phẩm 28: Nhân Duyên Rải Hoa

Phần 2

Bấy giờ, Thế Tôn lúc thuyết Chính pháp Bát-nhã Ba-la-mật này, ở trong hội lớn, hiện tướng thần thông. Chúng hội Bồ-tát Ma-ha-tát, Bí-sô, Bí-sô-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di, Thiên, Long, Dạ-xoa, Càn-thát-bà, A-tu-la, Ca-lâu-la, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-dà, người và phi nhân này, nhờ sức oai thần của Phật, bỗng nhiên được thấy Như Lai Ứng cúng Chính đẳng Chính giác A-súc ở trong hội này, giống như biển lớn sâu chắc, không động, có vô lượng vô số đầy đủ các loại công đức không thể nghĩ bàn.

Bồ-tát Ma-ha-tát và A-la-hán các lậu đã hết, không còn phiền não, tâm khéo giải thoát, tuệ khéo giải thoát, giống như việc đã làm xong của Đại Long Vương, bỏ các gánh nặng, khéo được lợi mình, hết các trói buộc, Chính trí vô ngại, tâm được tự tại, tất cả công đức đều đầy đủ, các Đại Thanh Văn; lại có vô lượng vô số Bì-sô, Bì-sô-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di và các tám bộ Thiên Long. Các chúng như thế cùng nhau đi quanh, cho tới các tướng trang nghiêm của nước Phật A-súc đều được thấy hết. Các chúng hội này, tuy đối với tướng như thế, khởi tâm hiểm có, chỉ thích nhìn ngắm mà đều không biết từ nơi nào đến.

Lúc đó Thế Tôn thu lại thần lực. Các chúng hội này bỗng nhiên không thấy Như Lai A-súc và các tướng đó.

Bấy giờ, Thế Tôn bảo A-nan: Các đại chúng này đều không thấy lại Như Lai A-súc và các tướng, nên biết tất cả các pháp cũng như thế, không đối lại với mắt, pháp không thể đối lại với pháp, pháp không thể thấy pháp. Vì vậy, không từ đâu đến cũng không đi đâu. Vì sao? A-nan, tất cả các pháp không có biết,

không có thấy, không có tạo, không có làm. Vì sao? Vì tất cả các pháp như hư không, không phân biệt, nên tất cả các pháp sâu xa, không thể nghĩ bàn. Ví như người huyễn không nhận các pháp, vì không chắc thực, tất cả các pháp không có thụ nhận cũng như thế. A-nan, các Bồ-tát Ma-ha-tát, nếu hành như thế, là hành Bát-nhã Ba-la-mật, ở trong đó cũng không có pháp để nắm bắt. Nếu học như thế là học Bát-nhã Ba-la-mật. Người học như thế có thể đến bờ kia của các việc học.

Lại nữa, A-nan. Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát muốn được Vô thượng Chính đẳng Chính giác, nên học Bát-nhã Ba-la-mật này. Vì sao? Vì học Bát-nhã Ba-la-mật này là tối thượng, tối đại, tối thắng, tối diệu trong các việc học, là vô thượng trong vô thượng, là vô đẳng, vô đẳng đẳng, mà có thể làm lợi ích, an lạc tất cả thế gian, làm chỗ nương tựa cho người không có nương tựa. Người học như thế được chư Phật thừa nhận, được chư Phật khen ngợi. A-nan, chư Phật Như Lai Ứng cúng Chính đẳng Chính giác đã học Pháp này, có thể lấy ngón chân ấn vào đất, làm chấn động ba ngàn Đại thiên

thế giới, cho tới đặt chân, cất bước đều có thể hiện các tướng thần thông. Vì sao? Vì chư Phật đầy đủ vô lượng vô số công đức thù thắng.

Lại nữa, A-nan. Vì chư Phật học Bát-nhã Ba-la-mật này, nên trong tất cả các pháp quá khứ, vị lai, hiện tại đều được thấy biết không ngại. Vì thế, A-nan, ta nói học Bát-nhã Ba-la-mật là tối thượng, tối đại, tối thắng, tối diệu, là vô thượng trong vô thượng, là vô đẳng, vô đẳng đẳng. A-nan nên biết Bát-nhã Ba-la-mật là vô lượng, vô tận, không có giới hạn. Nếu có người muốn đo lường Bát-nhã Ba-la-mật tức là đo lường hư không. Vì sao? Vì hư không vô lượng nên Bát-nhã Ba-la-mật vô lượng; hư không vô tận nên Bát-nhã Ba-la-mật vô tận; hư không không giới hạn nên Bát-nhã Ba-la-mật không giới hạn. A-nan, ta không nói Bát-nhã Ba-la-mật có hạn lượng. Vì sao? Nếu danh, cú, văn là pháp có hạn lượng thì Bát-nhã Ba-la-mật không phải danh, cú, văn, nên không có hạn lượng.

A-nan bạch Phật: Thế Tôn, vì nhân duyên gì Phật nói Bát-nhã Ba-la-mật là vô lượng?

Phật bảo A-nan: Vì Bát-nhã Ba-la-mật vô tận nên vô lượng, vì Bát-nhã Ba-la-mật là ly

nên vô lượng. Vì vô tận, vì ly nên pháp này không thể có được; trong cái không thể có được làm sao có hạn lượng. Vì vậy, ta nói Bát-nhã Ba-la-mật là vô lượng. A-nan, chư Phật Như Lai Ứng cúng Chính đẳng Chính giác quá khứ đều sinh ra từ Bát-nhã Ba-la-mật; Bát-nhã Ba-la-mật này vô tận. Chư Phật Như Lai Ứng cúng Chính đẳng Chính giác đều sinh ra từ Bát-nhã Ba-la-mật; Bát-nhã Ba-la-mật này cũng vô tận. Đến nay chư Phật Như Lai Ứng cúng Chính đẳng Chính giác hiện trú thuyết pháp ở mười phương vô lượng a-tăng-kỳ thế giới đều sinh ra từ Bát-nhã Ba-la-mật; Bát-nhã Ba-la-mật này cũng vô tận. A-nan, ta cũng từ Bát-nhã Ba-la-mật sinh ra; Bát-nhã Ba-la-mật này cũng vô tận. Vì nhân duyên này, Bát-nhã ba-la-mật đã vô tận, sẽ vô tận, đang vô tận. Vì sao? Nếu hư không có thể tận, tức Bát-nhã Ba-la-mật có thể tận. Vì thế, A-nan, Bát-nhã Ba-la-mật vô tận.

Bấy giờ Tôn giả Tu-bồ-đề nghĩ: Như Phật thuyết, nghĩa này sâu xa ta nên hỏi Phật. Nghĩ như vậy rồi, liền bạch Phật: Thế Tôn, Bát-nhã Ba-la-mật là vô tận sao?

Phật nói: Tu-bồ-đề, Bát-nhã Ba-la-mật là vô tận. Vì sao? Tất cả các pháp không sinh, vì như hư không nên vô tận.

Tu-bồ-đề bạch Phật: Thế Tôn, nếu tất cả các pháp không sinh, Bát-nhã Ba-la-mật làm sao sinh?

Phật nói: Tu-bồ-đề, vì sắc vô tận nên Bát-nhã Ba-la-mật sinh như thế; thụ, tưởng, hành, thức vô tận nên Bát-nhã Ba-la-mật sinh ra như thế. Tu-bồ-đề, nếu Bồ-tát Ma-ha-tát biết rõ như vậy, tức Bát-nhã Ba-la-mật sinh như thế. Lại nữa, Bồ-tát Ma-ha-tát nên quán vì vô minh vô tận nên Bát-nhã Ba-la-mật sinh như thế. Như thế, vì hành vô tận, thức vô tận, danh sắc vô tận, sáu xứ vô tận, xúc vô tận, thụ vô tận, ái vô tận, thủ vô tận, hữu vô tận, sinh vô tận, lão, tử, ưu, bi, khổ não v.v... là vô tận nên Bát-nhã Ba-la-mật sinh như thế. Tu-bồ-đề, nếu Bồ-tát Ma-ha-tát dùng pháp vô tận như thế mà quán các duyên sinh, là hành Bát-nhã Ba-la-mật, tức không trú ở các địa vị Thanh Văn, Duyên Giác, tất chứng Vô thượng Chính đẳng Chính giác, an trú Nhất thiết trí. Khi Bồ-tát ngồi ở đạo tràng, nên quán pháp

duyên sinh như thế. Quán như thế rồi, không rơi vào Nhị biên, không trú Trung đạo, chính là pháp bất cộng của Bồ-tát. Quán như thế được Nhất thiết trí trí.

Lại nữa, Tu-bồ-đề. Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát, đối với Vô thượng Chính đẳng Chính giác, còn thoái chuyển, Bồ-tát Ma-ha-tát này tức không thể thành tựu phương tiện thiện xảo như thế, cũng không thể biết. Thế nào là Bồ-tát Ma-ha-tát hành Bát-nhã Ba-la-mật? Pháp vô tận này sinh Bát-nhã Ba-la-mật là thế nào? Thế nào là pháp vô tận quán các duyên sinh? Tu-bồ-đề, Bồ-tát Ma-ha-tát không thoái chuyển đối với Vô thượng Chính đẳng Chính giác, tức có thể thành tựu phương tiện thiện xảo như thế, cũng có thể biết rõ. Bồ-tát Ma-ha-tát hành như thế là hành Bát-nhã Ba-la-mật, dùng pháp vô tận như thế sinh Bát-nhã Ba-la-mật, dùng pháp vô tận như thế quán các duyên sinh.

Tu-bồ-đề, lúc Bồ-tát Ma-ha-tát có thể quán các duyên sinh như thế, tức không thấy có pháp không phải nhân duyên sinh, cũng không thấy có pháp là thường, là cứu cánh, là chắc thực, cũng không thấy pháp có làm,

có nhận. Tu-bồ-đề, Bồ-tát Ma-ha-tát, lúc hành Bát-nhã Ba-la-mật như thế, nghĩ pháp vô tận như lý sinh ra Bát-nhã Ba-la-mật. Lúc lấy pháp vô tận quán các duyên sinh như thế, tức không thấy sắc, không thấy thụ, tưởng, hành, thức, cũng không thấy vô minh, hành, thức, danh sắc, sáu xứ, xúc, thụ, ái, thủ, hữu, sinh, lão, tử, ưu, bi, khổ, não v.v... không thấy nước Phật này, cũng không thấy nước Phật kia, không thấy có pháp là nước Phật này, cũng không thấy có pháp là nước Phật kia. Tu-bồ-đề, nếu lúc Bồ-tát Ma-ha-tát hành Bát-nhã Ba-la-mật như thế, thì tâm của Ma rất sợ hãi, ưu sầu, khổ não. Tu-bồ-đề, ví như người có cha mẹ chết, đau đớn, ưu sầu, khổ não vô cùng, tâm của Ma bị khổ cũng như thế.

Tu-bồ-đề bạch Phật: Thế Tôn, có nhiều ác ma bị khổ não sao?

Phật bảo Tu-bồ-đề: Lúc Bồ-tát Ma-ha-tát hành Bát-nhã Ba-la-mật như thế, tất cả ác ma ở ba ngàn Đại thiên thế giới, tâm đều sinh buồn đau, khổ não, đều không thể ngồi yên ở chỗ mình. Vì sao? Vì Bồ-tát Ma-ha-tát hành Bát-nhã Ba-la-mật này, tất cả thế gian, trời,

người, A-tu-la v.v... không thể làm động, tất cả ác ma không rình lấy cơ hội được. Vì thế, Tu-bồ-đề. Bồ-tát Ma-ha-tát muốn được Vô thượng Chính đẳng Chính giác, nên hành Bát-nhã Ba-la-mật này. Vì Bồ-tát Ma-ha-tát hành Bát-nhã Ba-la-mật này, tức có thể viên mãn Bồ thí Ba-la-mật, Trì giới Ba-la-mật, Nhẫn nhục Ba-la-mật, Tinh tiến Ba-la-mật, Thiền định Ba-la-mật. Viên mãn các Ba-la-mật như thế rồi, tức có thể viên mãn tất cả các thiện pháp, đầy đủ tất cả nguyện lực phương tiện.

Lại nữa, Tu-bồ-đề. Bồ-tát Ma-ha-tát nếu muốn bao hàm các phương tiện thiện xảo, nên hành Bát-nhã Ba-la-mật này. Lại nữa, nên nhớ pháp vô tận như lý sinh ra Bát-nhã Ba-la-mật. Lúc Bồ-tát Ma-ha-tát hành như thế, nghĩ như thế, nên sinh tâm thế này: "Có chư Phật Như Lai Ứng cúng Chính đẳng Chính giác hiện trú thuyết pháp ở mười phương vô lượng a-tăng-kỳ thế giới, cùng Nhất thiết trí của chư Phật đều từ Bát-nhã Ba-la-mật này sinh; như pháp được chư Phật đạt được, ta cũng nên đạt được." Tu-bồ-đề, Bồ-tát Ma-ha-tát lúc hành Bát-nhã Ba-la-mật, trong khoảng một cái búng tay có thể

sinh tâm như thế, thì hơn các Bồ-tát Ma-ha-tát khác có công đức bố thí trong Hằng hà sa số kiếp. Nên biết Bồ-tát Ma-ha-tát này đã được an trú địa vị bất thoái chuyển, được chư Phật hộ niệm. Tu-bồ-đề, nên biết Bồ-tát Ma-ha-tát, trong khoảng một cái búng tay có thể sinh tâm như thế, có đủ tất cả công đức như thế.

Lại nữa, Bồ-tát Ma-ha-tát, ở trong một ngày hoặc hơn một ngày, có thể sinh tâm như thế, nên biết Bồ-tát Ma-ha-tát này được chư Phật hộ niệm, đời đời được sinh vào các nước Phật, đủ các công đức, chư Phật khen ngợi, ở tất cả các nơi đều làm lợi ích lớn cho chúng sinh. Tu-bồ-đề, Bồ-tát Ma-ha-tát, lúc hành Bát-nhã Ba-la-mật, có thể sinh tâm như thế, lại nhớ pháp vô tận như lý sinh ra Bát-nhã Ba-la-mật; ví như Bồ-tát Hương Tượng ở chỗ A-súc Như Lai Ứng cúng Chính đẳng Chính giác hành Bát-nhã Ba-la-mật và tu Phạm hạnh, các Bồ-tát của ta cũng như thế.

Phẩm 29: Do Đó Mà Biết

Lại nữa, Tu-bồ-đề. Bồ-tát Ma-ha-tát nên biết tướng của Bát-nhã Ba-la-mật. Đó là, tất cả các pháp không ngại, nên biết Bát-nhã Ba-la-mật cũng như thế; tất cả các pháp không phân biệt, nên biết Bát-nhã Ba-la-mật cũng như thế; tất cả các pháp không hoại, nên biết Bát-nhã Ba-la-mật cũng như thế; tất cả các pháp không có tướng tạo tác, nên biết Bát-nhã Ba-la-mật cũng như thế; tất cả các pháp vô ngã, vô biểu, được biết rõ bởi tuệ, nên biết Bát-nhã Ba-la-mật cũng như thế; tất cả các pháp chỉ có giả danh, nên biết Bát-nhã Ba-la-mật cũng như thế; tất cả các pháp được phân biệt bởi ngôn ngữ, mà ngôn ngữ này không có, không thể có được, nên biết Bát-nhã Ba-la-mật cũng như thế; tất cả các pháp vô thuyết, nên biết Bát-nhã Ba-la-mật cũng như thế; sắc là vô lượng, nên biết Bát-nhã Ba-la-mật cũng như thế; thọ, tưởng, hành, thức là vô lượng, nên

biết Bát-nhã Ba-la-mật cũng như thế; tất cả các pháp là vô lượng, nên biết Bát-nhã Ba-la-mật cũng như thế; tất cả các pháp vô tướng, nên biết Bát-nhã Ba-la-mật cũng như thế; tất cả các pháp là tướng thông đạt, nên biết Bát-nhã Ba-la-mật cũng như thế; tất cả các pháp tự tính thanh tịnh, nên biết Bát-nhã Ba-la-mật cũng như thế; tất cả các pháp là tịch mặc, nên biết Bát-nhã Ba-la-mật cũng như thế; tất cả các pháp không diệt, cũng không đoạn, nên biết Bát-nhã Ba-la-mật cũng như thế; tất cả các pháp được Niết-bàn, cũng như Chân như, nên biết Bát-nhã Ba-la-mật cũng như thế; tất cả các pháp không đến, không đi, không sinh, không được sinh, cứu cánh sinh không thể được, nên biết Bát-nhã Ba-la-mật cũng như thế; tất cả các pháp không tự tướng, không tha tướng, nên biết Bát-nhã Ba-la-mật cũng như thế; tất cả hiền thánh tự tính thanh tịnh, nên biết Bát-nhã Ba-la-mật cũng như thế; tất cả các pháp xả các thế nguyện, nên biết Bát-nhã Ba-la-mật cũng như thế; tất cả các pháp không phương, không xứ, nên biết Bát-nhã Ba-la-mật cũng như thế. Vì sao? Sắc không

phương, không xứ, tự tính thanh tịnh, nên biết Bát-nhã Ba-la-mật cũng như thế; thụ, tưởng, hành, thức không phương, không xứ, tự tính thanh tịnh, nên biết Bát-nhã Ba-la-mật cũng như thế; tất cả các pháp, tính hỷ, lạc, nên biết Bát-nhã Ba-la-mật cũng như thế; tất cả các pháp không nhiễm, không ly nhiễm, nên biết Bát-nhã Ba-la-mật cũng như thế; tất cả các pháp không phải ái, không phải ly ái, nên biết Bát-nhã Ba-la-mật cũng như thế; sắc không phải trần, không phải ly trần, tự tính thanh tịnh, nên biết Bát-nhã Ba-la-mật cũng như thế; thụ, tưởng, hành thức không phải trần, không phải ly trần, tự tính thanh tịnh, nên biết Bát-nhã Ba-la-mật cũng như thế; tất cả các pháp không trói buộc, nên biết Bát-nhã Ba-la-mật cũng như thế; tất cả các pháp của Bồ-tát được Phật biết rõ, nên biết Bát-nhã Ba-la-mật cũng như thế; tất cả các pháp là Không, Vô tướng, Vô nguyện, nên biết Bát-nhã Ba-la-mật cũng như thế; tất cả các pháp là thuốc rất tốt, tâm từ làm đầu, nên biết Bát-nhã Ba-la-mật cũng như thế; tất cả các pháp trú ở hành từ, bi, hỷ, xả, nên biết Bát-nhã Ba-la-mật cũng

như thế; tất cả các pháp trú tịnh hành, lìa mọi sai lầm, nên biết Bát-nhã Ba-la-mật cũng như thế; biển lớn vô biên, nên biết Bát-nhã Ba-la-mật cũng như thế; núi Tu-di trang nghiêm, nên biết Bát-nhã Ba-la-mật cũng như thế; sắc là vô biên, nên biết Bát-nhã Ba-la-mật cũng như thế; thụ, tưởng, hành, thức là vô biên, nên biết Bát-nhã Ba-la-mật cũng như thế; ánh sáng mặt trời chiếu rọi vô biên, nên biết Bát-nhã Ba-la-mật cũng như thế; tất cả âm thanh là vô biên, nên biết Bát-nhã Ba-la-mật cũng như thế; hợp tất cả Phật pháp là vô biên, nên biết Bát-nhã Ba-la-mật cũng như thế; phúc trí sinh của tất cả các giới chúng sinh là vô biên, nên biết Bát-nhã Ba-la-mật cũng như thế; địa giới vô biên, nên biết Bát-nhã Ba-la-mật cũng như thế; thủy giới, hoả giới, phong giới, không giới, thức giới là vô biên, nên biết Bát-nhã Ba-la-mật cũng như thế; pháp thiện, bất thiện là vô biên, nên biết Bát-nhã Ba-la-mật cũng như thế; tất cả các Pháp tạng của Phật là vô biên, nên biết Bát-nhã Ba-la-mật cũng như thế; tất cả các pháp là vô biên, nên biết Bát-nhã Ba-la-mật cũng như thế; tính Không là vô biên,

nên biết Bát-nhã Ba-la-mật cũng như thế; tâm pháp, tâm sở pháp là vô biên, nên biết Bát-nhã Ba-la-mật cũng như thế. Tâm hành, tâm sở hành vô biên, nên biết Bát-nhã Ba-la-mật cũng như thế; tập hợp tất cả các pháp là vô lượng, nên biết Bát-nhã Ba-la-mật cũng như thế; tất cả các pháp tam-muội là vô lượng, không thể có được, nên biết Bát-nhã Ba-la-mật cũng như thế; pháp thiện, bất thiện là vô lượng, nên biết Bát-nhã Ba-la-mật cũng như thế; tất cả các pháp như tiếng rống của Sư tử, nên biết Bát-nhã Ba-la-mật cũng như thế; tất cả các pháp không thể hoại, nên biết Bát-nhã Ba-la-mật cũng như thế.

Vì sao? Sắc như biển lớn; thụ, tưởng, hành, thức như biển lớn. Sắc, như núi Tu-di, trang nghiêm; thụ, tưởng, hành, thức, như núi Tu-di, trang nghiêm. Sắc, như ánh sáng mặt trời soi chiếu, là vô biên; thụ, tưởng, hành, thức, như ánh sáng mặt trời soi chiếu, là vô biên. Sắc, như tất cả âm thanh, là vô biên; thụ, tưởng, hành, thức, như tất cả âm thanh, là vô biên. Sắc, như tập hợp tất cả Phật pháp, là vô biên; thụ, tưởng, hành, thức, như tập

hợp tất cả Phật pháp, là vô biên. Sắc, như giới chúng sinh, là vô biên; thụ, tưởng, hành, thức, như giới chúng sinh, là vô biên. Sắc, như địa giới, là vô biên; thụ, tưởng, hành, thức, như địa giới, là vô biên. Sắc, như thủy giới, hoả giới, phong giới, không giới, thức giới là vô biên; thụ, tưởng, hành, thức, như thủy giới, hoả giới, phong giới, không giới, thức giới, là vô biên. Sắc là tướng tập hợp thiện; thụ, tưởng, hành, thức là tướng tập hợp thiện. Sắc là tướng hoà hợp; thụ, tưởng, hành, thức là tướng hoà hợp. Sắc, như tất cả các pháp tam-muội, là vô biên; thụ, tưởng, hành, thức, như tất cả các pháp tam-muội, là vô biên. Sắc của sắc là tự tính sắc; chân như của sắc chính là Phật pháp. Thụ, tưởng, hành, thức là tự tính thức; chân như của thức chính là Phật pháp. Tướng của sắc là vô biên; tướng của thụ, tưởng, hành, thức là vô biên. Không của sắc là vô biên; Không của thụ, tưởng, hành, thức là vô biên. Sắc đối với tâm, tâm sở pháp, là vô biên; thụ, tưởng, hành, thức đối với tâm, tâm sở pháp là vô biên. Sắc đối với tâm hành không sinh; thụ, tưởng, hành, thức đối với tâm

hành không sinh. Sắc, ở trong pháp thiện, bất thiện, là không thể có được; thụ, tưởng, hành, thức, ở trong pháp thiện, bất thiện, là không thể có được. Sắc như tiếng rỗng của Sư tử; thụ, tưởng, hành, thức như tiếng rỗng của Sư tử. Sắc rốt ráo không thể hoại; thụ, tưởng, hành, thức rốt ráo không thể hoại. Vì nghĩa như thế nên các pháp không thể hoại. Bát-nhã Ba-la-mật cũng như thế.

Tu-bồ-đề, nếu Bồ-tát Ma-ha-tát có thể biết được Bát-nhã Ba-la-mật như thế, tức ở trong Bát-nhã Ba-la-mật, không có hành, không có tạo tác, không có chứng; chẳng phải suy nghĩ, quán sát, trừ lượng mà có thể được. Xa lìa tất cả tác ý đối nịnh; xa lìa tất cả tác ý biếng nhác; xa lìa tất cả tác ý keo kiệt; xa lìa tác ý Ngã thủ; xa lìa tác ý tự, tha; xa lìa ngã tưởng, nhân tưởng, chúng sinh tưởng v.v...; xa lìa lợi dưỡng, danh văn thế gian; cho đến xa lìa tất cả tác ý phi lý. Tu-bồ-đề, Bồ-tát Ma-ha-tát, nếu thực hành Bát-nhã Ba-la-mật như thế, tức ở trong các pháp, được cái khó được, cho đến viên mãn tất cả công đức, sinh vào các nước Phật, thành tựu Vô thượng trí.

Phẩm 30: Bồ-tát Thường Đề

Phần 1

Lại nữa, Tu-bồ-đề. Các Bồ-tát Ma-ha-tát muốn cầu Bát-nhã Ba-la-mật, nên như Bồ-tát Ma-ha-tát Thường Đề, từ xưa đã tu tập Phạm hạnh trong pháp của Như Lai Ứng cúng Chính đẳng Chính giác Lôì Hồng Âm Vương, siêng cầu Bát-nhã Ba-la-mật.

Tu-bồ-đề bạch Phật: Thế Tôn, Bồ-tát Ma-ha-tát Thường Đề tạo phương tiện gì mà có thể cầu Bát-nhã Ba-la-mật này?

Phật bảo Tu-bồ-đề: Ông nay nên biết, Bồ-tát Ma-ha-tát Thường Đề, khi xưa cầu Bát-nhã Ba-la-mật, không sợ thời gian lâu, không nhớ việc đời, không tiếc thân mạng, không thích lợi dưỡng, danh vọng thế gian, không sinh nường chấp các việc thế gian, chỉ một lòng niệm cầu Bát-nhã Ba-la-mật, nên ở trong rừng suy nghĩ

phương tiện. Bấy giờ, ở không trung có tiếng nói rằng: “Thiện nam tử, ông có thể đi về phía Đông cầu Bát-nhã Ba-la-mật này. Khi ông đến đó, dù thân, dù tâm chớ sinh nết mới, đừng nhớ ngủ nghỉ, đừng nghĩ ăn uống, đừng nghĩ ngày đêm, đừng nghĩ nóng lạnh, đừng nghĩ các việc trái chống, ngăn ngại ngại v.v... Cũng đừng nghĩ đến pháp trong, pháp ngoài, đừng nghĩ việc trước, đừng nghĩ việc sau, đừng nghĩ bốn phương, bốn hướng, trên, dưới. Lúc đi cũng không được quay nhìn bên trái bên phải, mà chỉ nhất tâm niệm Bát-nhã Ba-la-mật. Khi niệm như thế không nên động sắc, không nên động thụ, tưởng, hành, thức. Nếu động năm uẩn tức không hành Phật pháp, mà hành các hành thuộc sinh tử. Nếu hành các hành thuộc sinh tử, tức không hành Bát-nhã Ba-la-mật, tức không thành tựu Bát-nhã Ba-la-mật. Vì thế, ông nay lìa tướng như thế, chỉ nhất tâm cầu.”

Tu-bồ-đề, bấy giờ, Bồ-tát Ma-ha-tát Thường Đề nghe tiếng giữa hư không đó rồi, liền đáp lại rằng: “Con nay hành như được dạy. Vì sao? Con muốn vì tất cả chúng sinh làm ánh sáng

lớn, vì muốn tập hợp tất cả Phật pháp.” Bấy giờ, tiếng giữa không trung lại khen ngợi rằng: “Hay thay! Hay thay! Thiện nam tử, nếu lúc ông đi về phía Đông cầu Bát-nhã Ba-la-mật này, nên tin hiểu tất cả các pháp là Không, Vô tướng, Vô nguyện, nên lìa các tướng, xa lìa Ngã kiến, Nhân kiến, Chúng sinh kiến v.v... xa lìa ác tri thức, gần gũi thiện tri thức, nên tôn trọng, cung kính, cúng dường các thiện tri thức đã được gần gũi, họ có thể vì ông thuyết tất cả các pháp Không, Vô tướng, Vô nguyện, Vô sinh, Vô diệt, Vô tính. Nếu ông sinh tâm tôn trọng, cung kính, cúng dường như thế, thì không lâu sẽ được nghe Bát-nhã Ba-la-mật. Hoặc nghe được ở trong quyền, hoặc nghe được ở Pháp sư, thì ông, tùy theo chỗ nghe được Bát-nhã Ba-la-mật, nên xem như là bậc Đại sư, cung kính, phụng sự, cúng dường, tức người biết ơn, là người trả ơn. Nên nghĩ rằng đây đúng là thiện tri thức của ta. Vì ta nghe Bát-nhã Ba-la-mật này nên không thoái chuyển đối với Vô thượng Chính đẳng Chính giác, được gần gũi Vô thượng Chính đẳng Chính giác, không rời Như Lai Ứng cúng Chính đẳng Chính

giác, được sinh vào các nước Phật, không sinh vào nơi không phải nước Phật, xa lìa các nạn, không sinh chỗ có nạn. Thiện nam tử, ông nên vì cầu cái lợi của công đức như thế mà đi theo Pháp sư, không nên vì tài lợi, danh dự của thế gian mà đi theo Pháp sư. Lại nữa, vì tâm trọng pháp mà đối với Pháp sư, tôn trọng, cung kính, phụng sự, cúng dường, xem như bậc Đại sư, thường nên biết rõ có các việc Ma. Có khi ác ma, vì có nhân duyên, nên đối với người thuyết pháp, dùng sắc, thanh, hương, vị, xúc tốt đẹp để cúng dường. Người thuyết pháp đó, vì sức phượng tiện, nên nhận năm dục này. Lúc đó, ông không nên sinh khởi tâm không thanh tịnh mà bị chướng ngại, chỉ nên nghĩ rằng: 'Vì ta không có sức phượng tiện như thế, mà thuyết pháp sư vì muốn lợi lạc tất cả chúng sinh khiến trồng thiện căn, tuy nhận năm dục này, nhưng ở nơi Bồ-tát Ma-ha-tát, không có pháp nào có thể làm chướng ngại.' Thiện nam tử, lúc đó ông nên an trú Thật tướng các pháp. Sao gọi là Thật tướng các pháp? Đó là tất cả các pháp không nhiễm, không tịnh. Vì sao? Tự tính các pháp là Không, trong đó không Ngã, không

Nhân, không Chúng sinh, không Thọ giả. Tất cả các pháp như mộng, như huyễn, như ảnh, như tiếng vang. Như thế gọi là Thật tướng các pháp. Nếu ông an trú như thế, không bao lâu sẽ được nghe Bát-nhã Ba-la-mật. Thiện nam tử, lại nên biết rõ Ma sự, có khi vì nhân duyên nên Ma khiến cho người thuyết pháp sinh tâm chán ghét đối với người nghe pháp. Lúc đó, ông vì cầu pháp, không nên khởi các tướng ngại nghịch, mà đối với pháp sư càng phải thêm tôn trọng, yêu mến, cung kính, không lâu ông sẽ được nghe Bát-nhã Ba-la-mật.”

Bấy giờ Bồ-tát Ma-ha-tát Thường Đề nghe tiếng chỉ dạy giữa không trung rồi, liền theo lời dạy, đi về phía Đông, cầu Bát-nhã Ba-la-mật. Đi về phía Đông không lâu thì nghĩ: “Ở hướng này, tại sao ta không hỏi tiếng giữa không trung là đi về phía Đông xa hay gần, đến nơi chốn nào, theo ai để được nghe Bát-nhã Ba-la-mật.” Nghĩ như thế rồi, buồn bã khóc lóc, liền đứng ở đó mà suy nghĩ: “Ta đứng ở đây một ngày, hai ngày cho đến bảy ngày, dù thân dù tâm cũng không cho là mệt mỏi, không nhớ ngủ nghỉ, không nhớ ăn uống, không nghĩ nóng lạnh,

không nghĩ ngày đêm, chỉ nhất tâm nghĩ đến Bát-nhã Ba-la-mật.” Ví như có người chỉ sinh được một người con, thương nhớ rất nhiều, bỗng nhiên chết đi. Bấy giờ, cha mẹ không nghĩ gì khác, chỉ rất khổ não, đau buồn, than khóc. Tu-bồ-đề, Bồ-tát Ma-ha-tát Thường Đề cũng như thế. Lúc đó không nghĩ gì khác, chỉ nghĩ lúc nào, ở nơi chốn nào, theo ai thì được nghe Bát-nhã Ba-la-mật.

Quyển XXIV

Phẩm 30: Bồ-tát Thường Đề

Phần 2

Bấy giờ Phật bảo Tu-bồ-đề: Bồ-tát Ma-ha-tát Thường Đề đó, khi ưu sầu khóc lóc như thế, đột nhiên thấy có hình tượng Như Lai ở trước mặt mình khen rằng: "Hay thay! Hay thay! Thiện nam tử, chư Phật Như Lai Ứng cúng Chính đẳng Chính giác khi hành đạo Bồ-tát, cầu Bát-nhã Ba-la-mật cũng giống như ông hôm nay, siêng cầu như thế không có khác. Vì thế ông nên càng thêm tinh tiến, dũng mãnh, kiên cố. Từ đây đi về phía Đông năm trăm do-

tuần, có một thành lớn gọi là Chúng Hương. Thành này bảy lớp, bảy lớp tường cao rộng hai mươi do-tuần, rộng lớn thanh tịnh, đẹp đẽ, tráng lệ. Người dân đông đúc, an ổn, đầy đủ, sung sướng. Có năm trăm con đường nối liền các nơi. Cầu, bến bằng phẳng, mọi người ưa thích. Bảy lớp thành đó có bảy báu trang nghiêm, trên mỗi thành đều dùng vàng Diêm-phù-đàn để làm lầu gác, có hàng cây bảy báu vây quanh. Lại có bảy hàng cây Đa-la. Hàng cây bảy báu đó, mỗi cây đều có hoa báu, quả báu. Giữa mỗi một cây đều có các loại báu xen kẽ; có các lưới báu đan nhau, phản chiếu nhau, phủ khắp mặt thành, treo các chuông báu; gió thổi chuông kêu rất đáng ưa thích, như năm loại nhạc, phát âm thanh hay, trong sáng, hòa nhã, người nghe sảng khoái. Bốn phía thành này có suối chảy, hồ bơi, trong sạch, đầy đủ; trong có các thuyền, bảy báu trang sức. Nước hồ tự nhiên lạnh, ấm, điều hòa, khiến người ưa thích. Trong các hồ này có nhiều sắc hoa: như hoa ưu-bát-la, hoa câu-mẫu-đà, hoa bôn-noa-lợi-ca v.v... và đủ thứ diệu sắc hoa hương khác, cho đến tất cả các loại hoa kỳ diệu trong

ba ngàn Đại thiên thế giới cũng đều có đủ. Bốn phía thành này có năm trăm khu vườn, trong mỗi khu vườn có năm trăm hồ nước. Các hồ cao rộng một câu-lô-xá. Mỗi một hồ đó, bảy báu trang sức, rất là ưa thích. Trong các hồ này cũng có đủ loại hoa hương diệu sắc; như hoa ưu-bát-la, hoa câu-mẫu-đà, hoa bôn-noa-lợi-ca v.v.... Mỗi đóa hoa này lớn như bánh xe. Hoa xanh, ánh sáng xanh; hoa vàng, ánh sáng vàng; hoa đỏ, ánh sáng đỏ; hoa trắng, ánh sáng trắng. Trong mỗi hồ lại có hạc trắng, vịt trời, nhạn, uyên ương v.v... đủ loại chim khác nhau bơi lội, tụ tập trên hồ. Các vườn, rừng, hồ bơi này, người dân trong thành tự tại đi lại không bị lệ thuộc, chỉ vì nghiệp đời trước của chúng sinh chiêu cảm. Các chúng sinh này, trong dòng sinh tử, tu hành Bát-nhã Ba-la-mật, vì thanh tịnh tin hiểu pháp môn sâu xa nên được quả báo tối thắng như thế. Thiện nam tử, trong thành Chúng Hương đó có đài cao rộng, trên đó là cung điện làm chỗ ở của Bồ-tát Ma-ha-tát Pháp Thượng. Kích cỡ đài này, dài rộng bằng nhau, đều một do-tuần. Bảy lớp tường thành, bảy báu trang nghiêm, đẹp

đẽ, hiếm có. Bảy lớp hàng cây vây tròn chung quanh; lại có bảy cây Đa-la. Ở trong cung đó có bốn vườn lớn. Một gọi là Thường Hỷ, hai gọi là Vô Ưu, ba gọi là Thích Duyệt, bốn gọi là Hoa Trang Nghiêm. Trong mỗi vườn có tám hồ lớn. Một gọi là Hiền, hai gọi là Hiền Thượng, ba gọi là Hoan Hỷ, bốn gọi là Hỷ Thượng, năm gọi là An Lạc, sáu gọi là Diệu Hoa, bảy gọi là Quyết Định, tám gọi là A-phước-ha. Mỗi một hồ đó, bốn phía đều có bốn báu trang nghiêm. Phía Đông là báu hoàng kim, phía Nam là báu bạch ngân, phía Tây là báu lưu ly, phía Bắc là báu pha-lê. Bên cạnh mỗi hồ có tám tầng cấp, bảy báu trang nghiêm, dùng các vật báu để làm bậc cấp. Khoảng giữa các bậc cấp này có các hàng cây chuối bằng vàng Diêm-phù-đàn. Trong các hồ đó cũng có đủ loại hoa hương, diệp sắc; như hoa ưu-bát-la, hoa Câu-mẫu-đà, hoa Bôn-noa-lợi-ca v.v... cũng có đủ loại chim khác nhau như bạch hạc, vịt trời, nhạn, uyên ương v.v... bơi lội, tụ tập trên hồ. Mỗi một hồ đó, bốn phía đều có cây, hoa thơm lạ. Mùi hương như chiên-đàn, sắc vị đầy đủ; gió thổi hoa rụng xuống giữa hồ nước. Cung điện, nhà

cửa, vườn, rừng, hồ, ao đều trang sức như thế. Bồ-tát Ma-ha-tát Pháp Thượng ở trong cung đó, với sáu vạn tám ngàn thể nữ quyến thuộc, trong các vườn, rừng, ao, hồ như thế, dạo chơi vui vẻ, vui thích năm dục, vui chơi tự tại. Người dân ở trong thành Chúng Hương dù nam hay nữ cũng đều vào các hồ Thượng hỷ v.v... vườn Hiền v.v... dạo chơi vui vẻ. Bồ-tát Ma-ha-tát Pháp Thượng đó vui thích như thế rồi, ở trong cung của mình, một ngày ba thời, thuyết Bát-nhã Ba-la-mật. Lại nữa, tất cả người dân trong thành Chúng Hương, ở chỗ đông người trong thành đó, vì Bồ-tát Ma-ha-tát Pháp Thượng mà kết tòa pháp lớn. Bốn chân tòa đó được làm bằng bốn báu hoàng kim, bạch ngân, lưu ly, pha lê. Lại có đủ loại chân châu, chuỗi ngọc trang sức. Tòa cao nửa câu-lô-xá. Ở trên tòa đó dùng đệm chiếu trải lên, và vải lông mềm đẹp trên áo Kiêu-thi-ca, đủ loại trang sức. Xung quanh tòa rải hoa năm sắc, đốt các hương quý, trang nghiêm, đẹp đẽ, hiếm có, thanh tịnh, khả ái. Bồ-tát Ma-ha-tát Pháp Thượng ở tòa pháp đó, bốn chúng trời, người, tụ tập một chỗ, cung kính vây quanh, vì

kính trọng pháp, tất cả đều đốt hương, rải hoa cúng dường Bồ-tát Ma-ha-tát Pháp Thượng. Bấy giờ Bồ-tát rộng vì tất cả bốn chúng trời, người, tuyên thuyết Bát-nhã Ba-la-mật. Thuyết xong những điều cần thuyết, thì trong đó có người thụ trì, có người đọc tụng, có người tư duy, có người biên chép, có người hành như đã thuyết, có người không còn thoái chuyển đối với Vô thượng Chính đẳng Chính giác. Thiện nam tử, Bồ-tát Ma-ha-tát Pháp Thượng kia, trong hội thuyết pháp, có lợi ích của các công đức như thế. Vì thế ông nay nên đi về phía Đông, đến chỗ Bồ-tát Ma-ha-tát Pháp Thượng đó. Ông sẽ được nghe Bát-nhã Ba-la-mật từ đó; Bồ-tát Ma-ha-tát đó có thể dùng pháp này vì ông chỉ dạy, làm lợi, làm vui. Ông nay đi về phía Đông, đừng kể ngày đêm, dững mãnh, tinh tiến, một lòng siêng cầu, tức không lâu nhất định sẽ được nghe Bát-nhã Ba-la-mật.”

Bấy giờ, Bồ-tát Ma-ha-tát Thường Đề nghe nói vậy rồi, tâm sinh hoan hỷ, vui mừng, khoan khoái. Ví như có người bị trúng tên rất là đau đớn. Người này lúc đó không nghĩ gì khác, chỉ nghĩ lúc nào được thuốc lành để chữa trị,

để mình được thoát khỏi khổ não như thế. Tu-bồ-đề, Bồ-tát Ma-ha-tát Thường Đề cũng như thế, không nghĩ gì khác, chỉ nghĩ lúc nào mới được chiêm lễ, gần gũi Bồ-tát Ma-ha-tát Pháp Thượng, từ đó được nghe Bát-nhã Ba-la-mật. Liên ở chỗ đó, một lòng nhớ đến Bồ-tát Ma-ha-tát Pháp Thượng, suy tư Bát-nhã Ba-la-mật. Khi Bồ-tát Ma-ha-tát Thường Đề suy tư như thế, đối với tất cả các pháp, sinh tướng không có sở y, được vào vô lượng vô số cửa tam-ma-địa; đó là tam-ma-địa Quán nhất thiết pháp tự tính, tam-ma-địa Nhất thiết pháp tự tính vô sở đắc, tam-ma-địa Nhất thiết pháp tự tính trí sinh, tam-ma-địa Phá nhất thiết pháp vô minh, tam-ma-địa Nhất thiết pháp bất hoại kiến, tam-ma-địa Nhất thiết pháp tác quang minh, tam-ma-địa Nhất thiết pháp ly si minh, tam-ma-địa Phá nhất thiết pháp vô trí, tam-ma-địa Nhất thiết pháp ly ám, tam-ma-địa Nhất thiết pháp tướng bất khả đắc, tam-ma-địa Tán hoa, tam-ma-địa Nhất thiết pháp vô ngã tướng, tam-ma-địa Ly huyễn, tam-ma-địa Như kính tượng xuất sinh, tam-ma-địa Nhất thiết chúng sinh ngôn ngữ, tam-ma-địa Ly trần, tam-ma-

địa Nhất thiết chúng sinh hoan hỷ, tam-ma-địa
Tùy nhất thiết chúng sinh thiện xảo ngữ ngôn,
tam-ma-địa Chúng chủng ngữ ngôn văn tự
chương cú xuất sinh, tam-ma-địa Vô úy, tam-
ma-địa Tự tính, tam-ma-địa Ly chướng đặc
giải thoát, tam-ma-địa Vô nhiễm, tam-ma-địa
Danh cú văn trang nghiêm, tam-ma-địa Đăng
quán nhất thiết pháp, tam-ma-địa Nhất thiết
pháp ly cảnh giới tướng, tam-ma-địa Nhất thiết
pháp vô ngại tế, tam-ma-địa Như hư không,
tam-ma-địa Kim cương dụ, tam-ma-địa Thanh
tịnh tướng vương, tam-ma-địa Vô phụ, tam-
ma-địa Đặc thắng, tam-ma-địa Bất thoái quán,
tam-ma-địa Pháp giới quyết định, tam-ma-địa
Pháp giới tịch tĩnh, tam-ma-địa An ổn, tam-
ma-địa Sư-tử hống, tam-ma-địa Thắng nhất
thiết chúng sinh, tam-ma-địa Ly cấu, tam-ma-
địa Thanh tịnh, tam-ma-địa Liên hoa trang
nghiêm, tam-ma-địa Đoạn ái, tam-ma-địa Tùy
nhất thiết kiên cố, tam-ma-địa Nhất thiết pháp
tối thượng, tam-ma-địa Đặc thần thông lực vô
sở úy, tam-ma-địa Nhất thiết pháp thông đạt,
tam-ma-địa Hoại nhất thiết pháp ấn, tam-ma-
địa Nhất thiết pháp vô sai biệt kiến, tam-ma-

địa Ly nhất thiết kiến, tam-ma-địa Đại pháp quang minh, tam-ma-địa Nhất thiết pháp ly tướng, tam-ma-địa Giải thoát nhất thiết trước, tam-ma-địa Nhất thiết pháp vô giải, tam-ma-địa Thâm thâm pháp quang minh, tam-ma-địa Đẳng cao, tam-ma-địa Bất khả đoạt, tam-ma-địa Phá ma cảnh giới, tam-ma-địa Tam giới tối thẳng, tam-ma-địa Quang minh môn, tam-ma-địa Kiến nhất thiết Như Lai.

Tu-bồ-đề, Bồ-tát Ma-ha-tát Thường Đề kia được vào các cửa tam-ma-địa như thế, ở trong tam-ma-địa thấy chư Phật Như Lai ở vô lượng a-tăng-kỳ thế giới mười phương đều, vì các Bồ-tát Ma-ha-tát, thuyết Bát-nhã Ba-la-mật. Các Như Lai này đều an ủy, tán thán Bồ-tát Ma-ha-tát Thường Đề: "Hay thay! Hay thay! Thiện nam tử, ông có thể siêng cầu Bát-nhã Ba-la-mật. Chúng ta khi còn hành đạo Bồ-tát, cầu Bát-nhã Ba-la-mật cũng như ông hôm nay, được các tam-ma-địa như thế không khác. Ông nay được các tam-ma-địa này rồi, thì có thể thông đạt Bát-nhã Ba-la-mật, phương tiện an trú pháp Bất thoái chuyển. Chúng ta được các tam-ma-địa này rồi, tức được Vô thượng

Chính đấng Chính giác. Chúng ta ở trong các tam-ma-địa, quán sát tự tính, không có pháp có thể thấy. Ra khỏi các tam-ma-địa rồi, đối với các pháp, sinh tướng Vô trú. Thiện nam tử, pháp Vô trú chính là Bát-nhã Ba-la-mật. Chúng ta ở trong pháp Vô trú này, được thân sắc vàng, đủ loại ánh sáng, ba mươi hai tướng của bậc Đại nhân, tám mươi loại vẽ đẹp của thân đều đầy đủ, được Phật vô thượng trí, Phật vô thượng tuệ không thể nghĩ bàn, thành tựu tất cả công đức Phật pháp, đến bờ kia của tất cả các pháp. Thiện nam tử, công đức như thế, chư Phật Như Lai còn không thể đo lường, tán thán, nói rõ giới hạn của chúng, huống là Thanh Văn, Duyên Giác. Vì thế ông nay, ở nơi các pháp này, càng thêm cung kính, tôn trọng, ưa thích, tinh tiến, siêng cầu. Vì nghĩa này nên Vô thượng Chính đấng Chính giác không khó được. Lại nữa, Thiện nam tử, ông nay nên sinh cung kính, tôn trọng, ưa thích đối với thiện tri thức. Vì sao? Bồ-tát Ma-ha-tát, được thiện tri thức hộ trợ, thì sớm được Vô thượng Chính đấng Chính giác.”

Bấy giờ, Bồ-tát Ma-ha-tát Thường Đề

bạch các Như Lai rằng: “Ai sẽ là thiện tri thức thật sự của con, nguyện chư Như Lai chỉ dạy cho con.” Tức thời chư Phật Như Lai bảo rằng: “Thiện nam tử nên biết, Bồ-tát Ma-ha-tát Pháp Thượng là thiện tri thức của ông; Bồ-tát này, nhiều đời đến đến nay, thường dạy bảo ông. Nay ông thông đạt phương tiện Bát-nhã Ba-la-mật, học thành các pháp của Phật. Ông ở Vô thượng Chính đẳng Chính giác, ông nên biết ân lớn đó mà nghĩ báo ân. Thiện nam tử, ông muốn báo ân Bồ-tát Ma-ha-tát Pháp Thượng, giả sử trong một kiếp, trăm kiếp, cho đến trăm ngàn kiếp, cung kính, đỉnh lễ, đem tất cả nhạc cụ, cho đến sắc, thanh, hương, vị, xúc v.v... tối thượng, vi diệu có trong ba ngàn Đại thiên thế giới để cúng dường, cũng chưa thể báo đáp một phần nhỏ ân đó. Vì sao? Vì nhờ nhân duyên Bồ-tát Ma-ha-tát Pháp Thượng, khiến ông được vào các cửa tam-ma-địa, thông đạt phương tiện Bát-nhã Ba-la-mật. Vì thế nên biết ân đó sâu nặng.” Bấy giờ, Như Lai nói như thế rồi, đột nhiên biến mất. Bồ-tát Ma-ha-tát Thường Đề đó, ra khỏi tam-ma-địa rồi, không thấy lại chư Phật Như Lai kia nữa, tâm

sinh buồn thảm, đứng mà khóc lóc, nghĩ rằng: “Trước đó Như Lai từ chỗ nào đến, đi đến chỗ nào. Như Lai vì ta mà nói Bồ-tát Ma-ha-tát Pháp Thượng rất là hiếm có, Bồ-tát Ma-ha-tát đó đã được Đà-la-ni và năm thần thông, đã từng cúng dường vô lượng chư Phật, Bồ-tát đó đúng là thiện tri thức của ta, nhiều đời đến nay, thường dạy bảo, làm lợi ích cho ta. Nay đối với Bồ-tát đó, ta càng thêm cung kính, tôn trọng, ưa thích. Vì thế nên đến đó chiêm lễ, gần gũi, cúng dường, nghe nhận Bát-nhã Ba-la-mật, và hỏi trước đó Như Lai từ chỗ nào đến, đi về chỗ nào. Nhưng ta nay tự nghĩ mình nghèo khó, không có gì cả. Vàng bạc, trân báu, y phục, đồ ăn, cờ phướn, lọng báu, hương, hoa, đèn, đồ hương, các vật như thế đều không có, cho đến một bông hoa cũng không có, thì lấy cái gì để mà cúng dường; nếu ta đến tay không thì tâm không được yên.” Ưu sầu, suy nghĩ phương cách như thế.

Bấy giờ Bồ-tát Ma-ha-tát Thường Đề nghĩ như thế rồi, chưa đi liền về phía Đông, mà ở giữa đường rẽ vào một thành. Ở trong thành đó, đứng yên suy nghĩ: “Vì ta muốn đi về phía

Đông để cầu Pháp, nên cúng dường Bồ-tát Ma-ha-tát Pháp Thượng là lợi ích lớn. Nay ta nên tự bán thân mình, tùy giá có được mà mua hương hoa, tự mình cầm đến đó để cúng dường Bồ-tát Ma-ha-tát Pháp Thượng. Vì sao? Nhiều đời đến nay, ta vì nhân duyên ham muốn nên ở trong luân hồi nhận thân sinh tử, trải qua vô lượng khổ, lưu chuyển các nẻo, tiêu tan thân này mà cuối cùng chẳng có lợi ích, vì chưa từng xả thân mạng mình cho Pháp thanh tịnh. Vì thế ta nay vì cầu pháp nên không được keo kiệt." Suy nghĩ như thế rồi, liền ở nơi chỗ đông người ở trong thành, nói to như thế này: "Nay ta bán thân, ai sẽ mua ta, ai sẽ mua ta."

Bấy giờ các Ma biết việc đó rồi, liền nghĩ: "Nay Bồ-tát Thường Đề, vì vui thích pháp, nên bán thân mình, muốn mua hương hoa cúng dường Bồ-tát Pháp Thượng để cầu Bát-nhã Ba-la-mật. Tại sao các Bồ-tát hành Bát-nhã Ba-la-mật đều có thể thành tựu Vô thượng Chính đẳng Chính giác, giống như biển lớn không bị khuynh động, các Ma chúng ta không thể phá hoại, nhiễu loạn; vì nhân duyên đó mà cảnh giới của ta bị trống rỗng. Vì thế ta nay

nên bày phương tiện làm hồng ý đạo của họ.” Bấy giờ ác ma nghĩ như thế rồi, vào lúc Bồ-tát Thường Đề xướng lên như thế, liền dùng Ma lực che khuất khiến cho tất cả dân chúng trong thành đều không nghe được tiếng nói của Bồ-tát Thường Đề.

Lúc đó Bồ-tát Ma-ha-tát Thường Đề xướng lên ba lần như thế đều không ai mua, thì Bồ-tát tâm sinh sầu não, khóc lóc nói rằng: “Khổ thay! Khổ thay! Ta bán thân để cúng dường Bồ-tát Ma-ha-tát Pháp Thượng, nay không ai mua, vì thế biết rằng thân ta tội lỗi sâu nặng.” Bấy giờ, Thiên chủ Đế Thích biết việc như thế rồi liền nghĩ: “Ta nên đến chỗ Bồ-tát Ma-ha-tát Thường Đề kia, xem tâm ông ấy có thật kiên cố vui thích pháp, có đúng là có thể bỏ thân như thế không?” Thiên chủ Đế Thích nghĩ như thế rồi, thân liền biến làm Bà-la-môn, đến trước Bồ-tát Ma-ha-tát Thường Đề mà hỏi rằng: “Ông nay vì sao ưu sầu, khóc lóc, khổ não như thế?” Bồ-tát Thường Đề nói: “Ta nay muốn bán thân này nhưng không có người mua. Vì duyên như thế nên mới đứng khóc.” Bà-la-môn nói: “Ông bán thân để làm gì?” Bồ-

tát Thường Đề nói: "Vì ta ưa thích Pháp, nên nay tự bán thân mua các hương hoa, muốn cúng dường Bồ-tát Ma-ha-tát Pháp Thượng để cầu Bát-nhã Ba-la-mật. Nhưng thân này của ta, vì mỏng phúc đức, nên bán mà không ai mua." Bấy giờ Bà-la-môn bảo Bồ-tát Ma-ha-tát Thường Đề: "Ta chẳng cần người làm việc gì cả. Lúc này ta sắp muốn cúng tế lớn, chỉ cần tim người, máu người, tủy người. Ông nay có thể bán cho ta không?" Bấy giờ, Bồ-tát Ma-ha-tát Thường Đề nghe lời nói này rồi, sung sướng, vui mừng, liền nghĩ: "Lúc này ta được lợi tối thượng, nhất định sẽ được nghe Bát-nhã Ba-la-mật, viên mãn nguyện ước, Bà-la-môn này đã chịu cần đến tim và máu tủy của ta, ta nên vui vẻ mà cho hết." Nghĩ như thế rồi liền nói với Bà-la-môn: "Nhân giả đã cần, ta sẽ dâng cho." Bà-la-môn nói: "Ông muốn giá bao nhiêu?" Bồ-tát Thường Đề nói: "Ông đưa bao nhiêu, ta sẽ nhận bấy nhiêu." Bấy giờ Bồ-tát Ma-ha-tát Thường Đề liền cầm đao bén đâm lên cánh tay phải của mình cho chảy máu, lại muốn phá xương chân phải của mình cho chảy tủy.

Bấy giờ có một người con gái của trưởng giả ở trên lầu cao, từ xa thấy Bồ-tát Ma-ha-tát Thường Đề, trước tự đâm lên cánh tay cho chảy máu, lại muốn phá xương để lấy tủy, liền nghĩ: "Thiện nam tử này tại sao làm khổ thân mình như thế? Ta nên đến đó tìm hiểu lý do." Lúc đó, người con gái trưởng giả nghĩ như thế rồi, liền xuống lầu, đến chỗ Bồ-tát, hỏi rằng: "Thiện nam tử, ông vì có gì mà nơi thân mình chịu khổ sở này, lấy máu tủy là muốn làm gì?" Bồ-tát Thường Đề nói: "Thiện nữ nhân nên biết, ta nay nghèo nàn, không có tiền bạc châu báu, nên lấy máu tủy bán cho Bà-la-môn này, có được tiền sẽ mua hoa hương cúng dường Bồ-tát Ma-ha-tát Pháp Thượng." Người con gái trưởng giả nói: "Ông dùng hoa hương cúng dường Bồ-tát Ma-ha-tát đó sẽ có lợi ích công đức?" Bồ-tát Thường Đề nói: "Thiện nữ nhân, cô nên biết Bồ-tát Ma-ha-tát Pháp Thượng đó có thể vì ta thuyết Bát-nhã Ba-la-mật và cửa phương tiện; học pháp đó rồi có thể vì chúng sinh làm chỗ quay về, tức có thể thành tựu Vô thượng Chính đẳng Chính giác, được thân sắc vàng ba mươi hai tướng đại nhân, tám mươi

vẻ đẹp của hình hài, ánh sáng thường hằng, ánh sáng vô lượng, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười lực, bốn vô sở úy, bốn vô ngại trí, mười tám pháp bất cộng v.v... không thể nghĩ bàn, vô lượng vô số pháp công đức của Phật đều có thể viên mãn, và đem tất cả Pháp báu vô thượng phân chia bố thí cho tất cả chúng sinh. Vì thế, ta nay vì muốn thành tựu công đức như thế nên đến cúng dường Bồ-tát Ma-ha-tát đó, nghe nhận Bát-nhã Ba-la-mật và cửa Phương tiện.”

Bấy giờ, người con gái trưởng giả bạch Bồ-tát Ma-ha-tát Thường Đề: “Thiện nam tử, như ông nói thì thật là hiếm có. Nếu người vì cầu Pháp như thế, giả sử đem hết thân mạng như Hằng hà sa số mà cúng dường thì cũng nên làm, đã không phí công mà còn có lợi ích lớn. Thiện nam tử, nhà tôi có đủ vàng bạc, lưu ly, xa cừ, mã não, san hô, hổ phách, cùng pha-chi-ca, đủ loại trân báu, cho đến y phục, đồ nằm, cờ phướn, lọng báu, hương, hoa, đèn, đồ hương; tùy theo ông cần, tôi sẽ cho đủ. Ông nên nhận lấy để cúng dường Bồ-tát Ma-ha-tát Pháp Thượng, đừng có bán thân mà

chịu khổ sở. Tôi nay cũng muốn cùng ông đến chỗ Bồ-tát Ma-ha-tát Pháp Thượng đó, chiêm lễ, gần gũi, tùy hỷ cúng dường, gieo các thiện căn." Người con gái trưởng giả nói như thế rồi, đứng qua một bên.

Bấy giờ Thiên chủ Đế Thích dấu thân Bà-la môn của mình mà trở lại tướng cũ, đứng trước Bồ-tát Ma-ha-tát Thường Đề nói thế này: "Hay thay! Hay thay! Thiện nam tử, ông có thể kiên cố, thâm tâm ưa pháp, dũng mãnh siêng cầu. Thiện nam tử, chư Phật Như Lai Ứng cúng Chính đẳng Chính giác ở quá khứ, khi còn hành đạo Bồ-tát cầu Bát-nhã Ba-la-mật, cũng giống như ông hôm nay không khác. Ông tương lai nhất định được thành Vô thượng Chính đẳng Chính giác, viên mãn tất cả các pháp công đức của Phật. Thiện nam tử, ta thật không cần đến tim, máu, tủy người mà đến để dò thử. Ông nay có cần điều gì ta sẽ giúp cho ông." Bồ-tát Thường Đề đáp: "Thiên chủ, ông có thể cho ta Vô thượng Chính đẳng Chính giác không?" Thiên chủ Đế Thích đáp: "Thiện nam tử, đó là cảnh giới của chư Phật, không phải cảnh giới của ta, chư Phật Như Lai có thể thành tựu,

nhưng ta thì không thể. Nếu cần gì khác thì ta đều dâng cho." Bồ-tát Thường Đề nói: "Ta nay không còn nguyện gì khác. Hơn nữa, vì ta đem nguyện lực, thật ngữ lực của mình, và oai thần lực của Phật Thế tôn, nếu ta nhất định không thoái chuyển đối với Vô thượng Chính đẳng Chính giác, thì chư Phật Như Lai Ứng cúng Chính đẳng Chính giác biết được thâm tâm của ta, nguyện thân này của ta trở lại như cũ." Bấy giờ Bồ-tát Ma-ha-tát Thường Đề nói lên như thế rồi, trong thoáng chốc thân liền bình phục, cho đến vết sẹo cũng không có. Bấy giờ Thiên chủ Đế Thích thấy tướng như thế rồi, tán thán hiếm có, ẩn thân không hiện.

Bấy giờ, người con gái trưởng giả đó liền bạch Bồ-tát Ma-ha-tát Thường Đề: "Thiện nam tử, ông nay có thể cùng đến nhà tôi, thưa với cha mẹ tôi, cầu xin những thứ cần đến mà đem cúng dường Bồ-tát Ma-ha-tát Pháp Thượng." Bấy giờ Bồ-tát Ma-ha-tát Thường Đề nói với người con gái trưởng giả rằng: "Hay thay! Cùng đi, nay đúng là lúc." Vậy là người con gái trưởng giả kia đi đến nhà của cha mình cùng với Bồ-tát Ma-ha-tát Thường Đề.

Đến nhà đó rồi Bồ-tát Ma-ha-tát Thường Đề đứng ở bên cửa; người con gái trưởng giả đó liền vào trong nhà thưa với cha mẹ rằng: "Cha mẹ, nhà ta có đủ vàng bạc, trân báu và đủ thứ của cải, xin cho con một ít, và cung cấp cho con năm trăm thị nữ, cho phép đi theo con. Con sẽ cùng với một Bồ-tát Ma-ha-tát gọi là Thường Đề, cùng đến cúng dường một Bồ-tát Ma-ha-tát gọi là Pháp Thượng, mà Bồ-tát Ma-ha-tát Pháp Thượng đó có thể vì chúng con thuyết pháp sâu xa, nghe pháp đó rồi tức có thể thành tựu tất cả công đức lợi ích của Phật pháp. Vì thế xin cha mẹ cho phép." Bấy giờ cha mẹ liền bảo con gái: "Bồ-tát Ma-ha-tát Thường Đề, người mà con nói, nay ở chỗ nào." Cô gái đó đáp: "Nay ở ngoài cửa. Cha mẹ nên biết, Bồ-tát Ma-ha-tát đó thâm tâm ưa pháp, dũng mãnh, kiên cố, vì muốn thành tựu Vô thượng Chính đẳng Chính giác, rộng độ tất cả chúng sinh thoát khổ sinh tử, muốn đến cúng dường Bồ-tát Ma-ha-tát Pháp Thượng. Vì cầu Bát-nhã Ba-la-mật mà tự bán thân mình, ở trong thành này lớn tiếng rao rằng: 'Ai sẽ mua ta.' Rao ba lần như thế mà

không có người mua. Bấy giờ Bồ-tát Thường Đề ưu sầu, khổ não, đứng đó mà khóc. Lúc đó con ở trên lầu cao, thấy một Bà-la-môn đến chỗ Bồ-tát, nói chuyện với nhau. Nói xong thì Bồ-tát tay cầm đao bén, đâm vào cánh tay phải của mình cho chảy máu, lại muốn cắt đứt chân phải của mình, phá xương để lấy tủy. Lúc con thấy việc như thế liền nghĩ: 'Thiện nam tử này vì sao hành hạ thân mình như thế; ta nên đến đó tìm hiểu lý do.' Nghĩ rồi liền đến, con hỏi người đó rằng: 'Ông vì có gì chịu khổ sở này, lấy ra máu tủy là muốn làm gì?' Người đó trả lời con rằng: 'Ta muốn mua các hoa hương đem đến cúng dường Bồ-tát Ma-ha-tát Pháp Thượng. Vì ta nghèo nàn nên không có tiền bạc, châu báu. Vì thế mới lấy máu tủy bán cho Bà-la-môn này, giá tiền thu được sẽ mua hương hoa cúng dường Bồ-tát.' Cha mẹ, con nghe người đó nói, trong lòng tán thán, lại hỏi người đó rằng: 'Ông nay cúng dường Bồ-tát đó như thế, sẽ có lợi ích, công đức gì?' Người đó trả lời con rằng: 'Vì cúng dường Bồ-tát đó nên được nghe Bát-nhã Ba-la-mật và cửa Phương tiện từ vị đó. Học Pháp

này rồi mới có thể thành tựu vô lượng vô số pháp công đức bất khả tư nghị của Phật.' Con nghe nói như thế rồi tâm sinh hoan hỷ liền bảo người đó rằng: 'Thiện nam tử, vì cầu pháp mà hành hạnh khó hành, thật là hiếm có. Ông nay không cần hành hạ thân mình như thế, nhà tôi có đủ vàng bạc, trân báu và đủ thứ của cải, ông muốn cái gì tôi sẽ giúp cho. Tôi cũng ưa muốn cùng ông đến chỗ Bồ-tát Ma-ha-tát Pháp Thượng đó, chiêm lễ, gần gũi, tùy hỷ cúng dường.' Con lại nói rằng: 'Nay lại cùng ông đến nhà cha tôi, thưa với cha mẹ tôi để cầu xin tiền của, rồi cùng ông đem đến cúng dường Bồ-tát Ma-ha-tát Pháp Thượng.' Người đó liền đáp: 'Hay thay! Có thể đi, nay đúng là lúc.' Cha mẹ, vì duyên này nên Bồ-tát Ma-ha-tát Thường Đề cùng con đến đây. Vì thế, cha mẹ nếu muốn khiến con thành tựu tất cả các pháp công đức vô thượng, thì các loại tiền bạc châu báu và các thị nữ, như con đã muốn, xin hãy chấp thuận, đừng có ngăn ngại."

Bấy giờ cha mẹ liền bảo con gái rằng: "Như con đã nói, Thiện nam tử đó thật là hiếm có, vì cầu pháp mà làm hạnh khó làm, vì muốn

thành tựu pháp công đức bất khả tư nghị của Phật, muốn làm lợi ích lớn cho tất cả chúng sinh. Nhân duyên này chính là sự nghiệp tối thắng, cao tột của tất cả thế gian. Nay nghe ông đến, hễ muốn điều thì cứ tùy ý. Chúng tôi cũng muốn đến chỗ Bồ-tát Ma-ha-tát Pháp Thượng đó, chiêm lễ, gần gũi, tùy hỷ cúng dường." Bấy giờ, người con gái trưởng giả đó vì nhân duyên cúng dường Bồ-tát Ma-ha-tát Pháp Thượng nên bạch cha mẹ rằng: "Con cũng không dám cản trở công đức của người, cha mẹ muốn đến thì cứ tùy ý." Bấy giờ người con gái trưởng giả liền chuẩn bị năm trăm cỗ xe, các báu trang nghiêm, khiến năm trăm thị nữ, thân hình nghiêm chỉnh, mỗi người ngồi một xe; có vàng bạc, trân báu, y phục, đồ nằm, cờ phướn, lọng báu, hoa, hương, đèn, đồ hương, và đủ loại vật chở một xe.

Bấy giờ người con gái trưởng giả và Bồ-tát Ma-ha-tát Thượng Đề cùng đi một xe; cha mẹ, bà con cũng đi xe báu. Trang nghiêm như thế, nối vòng theo nhau ra khỏi chỗ ở, đi về phía Đông đến chỗ Bồ-tát Ma-ha-tát Pháp Thượng. Đi như thế trải qua năm trăm do-tuần, Bồ-tát

Ma-ha-tát Thường Đề và người con gái trưởng giả từ xa nhìn thấy một thành, thành đó bảy lớp, bảy lớp tường thành, hàng cây bảy báu bao bọc chung quanh. Thành này cao rộng mười hai do-tuần, rộng rãi thanh tịnh, năm trăm đường, xóm nối liền các nơi, cầu bến bằng phẳng, an ổn, tươi tốt, người dân sung túc, thật đáng ưa thích. Ở chỗ đông người trong thành có tòa pháp lớn, cao rộng đẹp đẽ, các báu trang nghiêm; từ xa thấy Bồ-tát Ma-ha-tát Pháp Thượng ngồi ở trên tòa, có vô lượng trăm ngàn trời, người, bốn chúng, cung kính vây quanh, nghe nhận pháp được thuyết. Thấy như thế rồi, Bồ-tát Ma-ha-tát Thường Đề tâm sinh sung sướng, vui mừng, hoan hỷ. giống như Tỷ-khưu được pháp lạc của Thiên thứ ba, nhất tâm chuyên chú, tôn trọng cung kính, liền bảo con gái trưởng giả rằng: "Thành này gọi là Chúng Hương, Bồ-tát đó chính là Bồ-tát Ma-ha-tát Pháp Thượng. Bây giờ chúng ta không nên đi xe đến trước chỗ đó."

Nói thế xong, tất cả liền xuống xe, hoan hỷ, cung kính, bước về phía trước.

Quyển XXV

Phẩm 30: Bồ-tát Thường Đề

Phần 3

Bấy giờ, Bồ-tát Ma-ha-tát Thường Đề dẫn con gái trưởng giả và các thị nữ, cha mẹ, bà con đi quanh, và cầm đủ loại trân báu, cúng phẩm, vào thành Chúng Hương, một lòng khát ngưỡng, muốn gặp Bồ-tát Ma-ha-tát Pháp Thượng.

Bấy giờ, Bồ-tát Ma-ha-tát Thường Đề v.v... vào trong thành rồi, đến chỗ Bồ-tát. Cách đó không xa, Bồ-tát Ma-ha-tát Thường Đề thấy Thiên chủ Đế Thích cùng vô số trăm ngàn Thiên tử rải hoa trời mạn-đà-la, ma-ha mạn-

đà-la, và đủ loại hoa trời, hoa trời kim ngân thù diệu khác ở giữa hư không và rải hương bột chiên đàn, lại cử nhạc trời vi diệu; hoa được tung lên, dừng giữa hư không.

Bồ-tát Ma-ha-tát Thường Đề thấy như thế rồi liền hỏi Thiên chủ Đế Thích: Kiêu-thi-ca, vì duyên gì mà ông, ở giữa hư không, cùng vô số trăm ngàn Thiên tử tung rải các hoa trời, và bột hương chiên đàn, cử nhạc trời?

Thiên chủ Đế Thích bạch Bồ-tát Ma-ha-tát Thường Đề: Thiện nam tử, ông không biết sao? Có Pháp tên Ma-ha Bát-nhã Ba-la-mật, là mẹ chư Phật, cũng là mẹ các Bồ-tát. Người học pháp này tức có thể thành tựu Nhất thiết trí, viên mãn tất cả các pháp công đức của Phật. Ông nay nên biết, ở chỗ Bồ-tát Ma-ha-tát Pháp Thượng diễn thuyết pháp, riêng có đài bảy báu, cao rộng, đẹp đẽ, đủ loại trang nghiêm, chân châu, lướn báu, xen kẽ giảng bùa. Ở trong đài này có giường bảy báu, trên giường đó đặt hộp bảy báu, dùng vàng lá hoàng kim chếp Chính pháp Bát-nhã Ba-la-mật này, đặt vào trong hộp, đủ loại trân báu chất quanh. Bốn góc đài đặt bốn lò hương bạch ngân, đốt

hương hắc trầm thủy, cúng dường Chính pháp Ma-ha Bát-nhã Ba-la-mật. Vì duyên này nên chư Thiên chúng tôi, ở giữa hư không, rải hoa cúng dường.

Bấy giờ, Bồ-tát Ma-ha-tát Thường Đề hỏi Thiên chủ Đế Thích: Kiêu-thi-ca, như ông nói, là mẹ chư Phật và mẹ Bồ-tát, Chính pháp Ma-ha Bát-nhã Ba-la-mật vi diệu, sâu xa, tối thượng, hiếm có. Ông hãy dùng phương tiện để chỉ cho ta.

Thiên chủ Đế Thích nói: Thiện nam tử, Chính pháp Ma-ha Bát-nhã Ba-la-mật đó ở trong hộp bảy báu. Bồ-tát Ma-ha-tát Pháp Thượng đó dùng ấn bảy báu in lên đó, tôi không có cách gì để chỉ cho ông.

Bấy giờ, Bồ-tát Ma-ha-tát Thường Đề cùng con gái trưởng giả v.v... chậm bước lên phía trước, đến chỗ Bồ-tát Ma-ha-tát Pháp Thượng, tức lấy vàng, bạc, trân báu, y phục, đồ nằm, cờ, phướn, lọng báu, hương, hoa, đèn, đồ hương v.v... đã đem theo, chia làm hai phần, trước lấy một phần để cúng dường Ma-ha Bát-nhã Ba-la-mật, rồi lấy một phần cúng dường Bồ-tát Ma-ha-tát Pháp Thượng. Cúng dường như thế

rồi, lại lấy đủ loại hoa, hương diệp sắc, hướng đến chỗ Bồ-tát Ma-ha-tát Pháp Thượng mà rải lên. Nhờ oai lực của Bồ-tát Ma-ha-tát Pháp Thượng nên hoa được rải lên Bồ-tát dưng giữa hư không, biến thành đủ loại lầu gác đẹp quý. Các lầu gác này tự nhiên đều có chân châu, chuỗi ngọc, giăng bùa xen kẽ.

Bấy giờ, Bồ-tát Ma-ha-tát Thường Đề và con gái trưởng giả thấy tướng như thế rồi, nghĩ rằng: Tướng này lành thay, thật là hiếm có. Bồ-tát Ma-ha-tát Pháp Thượng đang trú địa Bồ-tát mà oai đức thần thông còn có thể như thế, huống là đã thành tựu Vô thượng Chính đẳng Chính giác. Các công đức của Ngài không thể xưng kể. Bấy giờ, con gái trưởng giả nghĩ như thế rồi, đối với Bồ-tát Ma-ha-tát Pháp Thượng, càng thêm cung kính, tôn trọng, yêu mến; cùng năm trăm thị nữ cũng đều cung kính, tôn trọng, yêu mến.

Bấy giờ, con gái trưởng giả và năm trăm thị nữ đều phát tâm Vô thượng Chính đẳng Chính giác, cùng nói rằng: Ta nguyện đem nhân duyên thiện căn này, ở đời vị lai, sẽ được thành Phật; lúc làm Bồ-tát, cũng như Bồ-tát

Ma-ha-tát Pháp Thượng, yêu thích, tôn trọng Bát-nhã Ba-la-mật không khác, và rộng vì người mà tuyên thuyết Bát-nhã Ba-la-mật, thành tựu phương tiện thiện xảo Bát-nhã Ba-la-mật, đều như Bồ-tát Ma-ha-tát Pháp Thượng ngày nay không khác. Nghĩ như thế rồi, con gái trưởng giả và năm trăm thị nữ kia tức thời đầu mặt lạy dưới chân Bồ-tát, lạy rồi chấp tay lui đứng một bên.

Bấy giờ, Bồ-tát Ma-ha-tát Thường Đề, sau khi cúng dường các thứ như trên, tức thời đầu mặt lạy dưới chân Bồ-tát. Lạy xong rồi thì đi quanh xung tán, hoan hỷ chiêm ngưỡng, chấp tay dừng lại, hỏi Bồ-tát Ma-ha-tát Pháp Thượng: Đại sĩ nên biết, vì nhân duyên lành nên con đến đây, con vốn vì cầu Bát-nhã Ba-la-mật, ở trong rừng vắng tịch mịch mà nghĩ phương cách. Lúc đó trên không có tiếng bảo con rằng: "Ông có thể đi về phía Đông mà cầu Bát-nhã Ba-la-mật." Con theo lời dạy liền tìm phía Đông mà đi. Đi về phía Đông không lâu, con lại nghĩ: "Đi về hướng này tại sao không hỏi tiếng giữa không trung kia là đi về phía Đông xa hay gần, đến nơi chốn nào, từ

ai mà được nghe Bát-nhã Ba-la-mật.” Lúc đó, con buồn bã, khóc lóc, liền đứng ở đó qua bảy ngày đêm. Lúc đang buồn bã khóc lóc như thế đột nhiên thấy có hình tượng Như Lai, đứng trước mặt con nói rằng: “Thiện nam tử, từ đây đi về phía Đông năm trăm do-tuần có thành Chúng Hương, ở đó có Bồ-tát Ma-ha-tát tên là Pháp Thượng. Ông có thể đến đó, sẽ được nghe Bát-nhã Ba-la-mật.” Lúc con nghe nói như thế rồi thì lòng rất vui mừng, chỉ một lòng nghĩ đến Đại sĩ ở chỗ đó, suy nghĩ Bát-nhã Ba-la-mật. Lúc đó, con trú ở tướng tất cả các pháp không có nơi y chỉ, tức thì được vào vô lượng vô số cửa tam-ma-địa. Ở trong tam-ma-địa, thấy chư Phật Như Lai Ứng cúng Chính đẳng Chính giác ở vô lượng a-tăng kỳ thế giới mười phương, đều vì các Bồ-tát Ma-ha-tát tuyên thuyết Bát-nhã Ba-la-mật. Các Như Lai này đều khen con rằng: “Hay thay! Hay thay! Thiện nam tử, ông vì nhân duyên cầu Bát-nhã Ba-la-mật mà được vào các cửa tam-ma-địa.” Lúc đó, chư Như Lai chỉ bày đủ thứ lợi hỷ như thế, an ủy con rồi, đột nhiên biến mất.

Bấy giờ, con ra khỏi tam-ma-địa rồi, không

được thấy lại chư Phật Như Lai, lòng con khổ não, nghĩ rằng: “Như Lai từ chỗ nào đến, đi về chỗ nào.” Con lại suy nghĩ: “Bồ-tát Ma-ha-tát Pháp Thượng kia, ở chỗ Phật trước đây, trông sâu thiện căn, thông đạt Bát-nhã Ba-la-mật, đủ các phương tiện. Ta nên đến đó, nghe nhận Bát-nhã Ba-la-mật và hỏi nghĩa này.” Vì duyên này nên hôm nay con đến đây, được chiêm lễ Bồ-tát Đại sĩ. Tâm con hoan hỷ, rất là vui sướng, giống như Tỷ-khưu được pháp lạc của tăng Thiền thứ ba. Đại sĩ, như khi ở trong tam-ma-địa con thấy được Như Lai, nhưng không biết các Như Lai đó từ nơi nào đến, đi về nơi nào. Xin nguyện Đại sĩ chỉ dạy cho con, khiến con thường được thấy Phật Thế Tôn.

Phẩm 31: Bồ-tát Pháp Thượng

Bấy giờ, Bồ-tát Ma-ha-tát Pháp Thượng nói với Bồ-tát Ma-ha-tát Thường Đề: “Thiện nam tử, Như Lai không từ đâu đến cũng không đi về đâu. Vì sao? Chân như không động. Chân như tức là Như Lai. Pháp bất sinh không đến, không đi. Pháp bất sinh tức là Như Lai. Thực tế không đến, không đi. Thực tế tức là Như Lai. Tính Không không đến, không đi. Tính Không tức là Như Lai. Pháp vô nhiễm không đến, không đi. Pháp vô nhiễm tức là Như Lai. Tịch diệt không đến, không đi. Tịch diệt tức là Như Lai. Hư không không đến, không đi. Hư không tức là Như Lai. Thiện nam tử, lìa các pháp như thế không có một pháp nào có thể gọi là Như Lai. Điều này là thế nào? Nghĩa là Chân như Như Lai, Chân như tất cả các pháp cùng là một Chân như. Như này không phân biệt, không hai cũng không ba. Thiện nam

tử, ví như cuối xuân đầu hạ, ở vào giữa trưa, quang nắng phát động. Nếu lúc đó có người tìm nước ở trong đó thì ý ông thế nào? Nước đó từ chỗ nào đến? Có phải đến từ biển Đông? Có phải đến từ biển Nam, Tây, Bắc? Khi đi cũng như thế?”

Bồ-tát Thường Đề nói: “Trong quang nắng kia không thể có nước, huống hồ có đến và có đi sao? Chỉ là cái thấy sai lầm, ngu si, không có trí.”

Bồ-tát Pháp Thượng nói: “Thiện nam tử, tất cả Như Lai cũng như thế. Nếu người chấp trước ở sắc tướng và dùng âm thanh quán các Như Lai, khởi lên phân biệt hoặc đến, hoặc đi; nên biết cái thấy của người này sai lầm, ngu si không có trí. Vì sao? Như Lai chính là Pháp thân không phải sắc thân có thể thấy. Thiện nam tử, tính các pháp không đến, không đi. Tất cả Như Lai cũng như thế không đến, không đi. Lại như huyền sư hóa ra quân voi, quân ngựa, quân xe, và quân đi bộ. Bốn đạo quân như thế được biến ra nên không đến, không đi; tất cả Như Lai cũng như thế, không đến, không đi.

Lại như có người ở trong mộng, hoặc thấy một Phật, hai Phật, ba, bốn, năm Phật cho đến trăm ngàn chư Phật. Thiện nam tử, chư Phật kia từ chỗ nào đến và đi về chỗ nào?"

Bồ-tát Thường Đề nói: "Đại sĩ, mộng đã không thật, pháp không quyết định. Ở trong pháp này làm gì có đến, đi?"

Bồ-tát Pháp Thượng nói: "Tất cả Như Lai cũng như thế. Như Phật đã nói: 'Các pháp như mộng. Có người không thể như thật liễu tri các pháp như mộng tức dùng sắc tướng, âm thanh, ngôn ngữ, danh tự, chấp trước và phân biệt chư Phật Như Lai hoặc đến, hoặc đi.' Thiện nam tử, nếu người ở trong pháp này không biết như thật, phân biệt sai lầm nên biết những người này gọi là dị sinh ngu muội, thân chịu sinh tử, luân chuyển các nẻo, xa lìa Bát-nhã Ba-la-mật, xa lìa tất cả Phật pháp. Thiện nam tử, nếu người hiểu rõ như thật tất cả các pháp như mộng, giống như Phật đã nói; ở trong pháp như thế tức không có pháp nào có đến, hoặc đi; vì thế không có phân biệt. Biết rõ như thật tất cả Như Lai không đến, không

đi, không sinh, không diệt; người biết như thế chính là thấy pháp, là biết pháp. Người này tức gần Vô thượng Chính đẳng Chính giác, là hành Bát-nhã Ba-la-mật, không nhận không của tín thí ở nước đó, có thể làm ruộng phúc lớn cho người đời. Thiện nam tử, lại như biển lớn có đủ loại báu. Báu này không từ phương Đông mà đến, cũng không từ phương Nam, Tây, Bắc, bốn hướng, các phương trên, dưới mà đến. Chỉ vì phúc nghiệp tất cả chúng sinh tạo tác cùng chiêu cảm báo ứng. Vì thế biển lớn có các trân báu, tất cả trân báu này đều từ nhân duyên mà sinh, cũng không phải không có nhân duyên mà sinh. Nhân duyên hòa hợp tức có; nhân duyên tan, diệt tức không. Có cũng không từ mười phương đến, không cũng không đi về mười phương. Thân của các Như Lai cũng như thế, không đến từ mười phương, không đi về mười phương. Chỉ vì nhân duyên hòa hợp mà sinh chứ không trụ. Pháp nhân duyên cũng không phải không có nhân duyên mà sinh. Nhân duyên hòa hợp tức sinh, nhân duyên tan rã tức diệt. Sinh cũng không đến từ mười phương, diệt cũng không đi về mười

phương. Thiện nam tử, lại như đàn Không hầu có dây đàn, có thùng gỗ, có cần gỗ; nếu người dùng tay đánh lên thì phát ra tiếng. Tiếng này không từ nơi nào đến, không từ dây đàn phát ra, không từ thân đàn phát ra, không từ cần đàn phát ra, không từ tay phát ra; chỉ vì nhân duyên hòa hợp nên có tiếng. Nhân duyên tan rã tức không có tiếng; tiếng này diệt rồi cũng không đi đâu. Thiện nam tử, chư Phật Như Lai cũng như thế. Từ tất cả thiện căn tương ưng, đủ các nhân duyên, mà như lý sinh ra; không phải một nhân, một duyên, một thiện căn mà sinh; cũng không phải không có nhân duyên mà sinh. Duyên hợp nên sinh, sinh mà không có đến; duyên tan nên diệt, diệt mà không có đi. Thiện nam tử, ông nên như thật liễu tri chư Phật Như Lai không đến, không đi như thế. Nếu biết chư Phật không đến, không đi, tức trú tất cả các pháp không sinh, không diệt. Biết như thế là hành phương tiện thiện xảo Bát-nhã Ba-la-mật, nhất định được thành tựu Vô thượng Chính đẳng Chính giác."

Bấy giờ, lúc Bồ-tát Ma-ha-tát Pháp Thượng nói pháp chư Phật Như Lai không đến không đi

này, ba ngàn Đại thiên thể giới chấn động sáu loại, hiện mười tám tướng; đó là động, biến động, đẳng biến động, hống, biến hống, đẳng biến hống, chấn, biến chấn, đẳng biến chấn, dũng, biến dũng, đẳng biến dũng, bộc, biến bộc, đẳng biến bộc, kích, biến kích, đẳng biến kích. Hiện mười tám tướng như thế rồi, tất cả cung Ma ẩn khuất, không hiện; không phải lúc mà đủ loại hoa hiếm cùng nở; tất cả cây có hoa, cây có trái trên mặt đất đều nghiêng hướng về Bồ-tát Ma-ha-tát Pháp Thượng. Thiên chủ Đế Thích, bốn Đại Thiên Vương, và các chúng Thiên tử Dục giới, ở giữa hư không mưa hoa trời vi diệu, hướng về Bồ-tát Ma-ha-tát Pháp Thượng, rải hoa cúng dường. Lại lấy các hoa trời rải lên Bồ-tát Ma-ha-tát Thường Đề, nói rằng: "Hay thay! Hay thay! Bồ-tát Thường Đề, chúng con nhờ Nhân giả nên hôm nay, ở chỗ Bồ-tát Ma-ha-tát Pháp Thượng, được nghe Chính pháp tối thượng xa xa. Hôm nay chúng con được thiện lợi lớn, điều này hiếm có nhất thế gian."

Bấy giờ, Bồ-tát Ma-ha-tát Thường Đề bạch Bồ-tát Ma-ha-tát Pháp Thượng: "Vì nhân duyên

gì đại địa chấn động và hiện các tướng?”

Bồ-tát Pháp Thượng nói: “Thiện nam tử, ta trước đây vì ông thuyết pháp không đến, không đi của chư Phật Như Lai mà có tướng này. Bấy giờ, có tám ngàn người được Vô sinh pháp nhẫn, tám mươi ngàn na-dữu-đa người phát tâm Vô thượng Chính đẳng Chính giác, sáu vạn bốn ngàn người xa lìa trần cấu được Pháp nhãn thanh tịnh.”

Bấy giờ, Bồ-tát Ma-ha-tát Thường Đề nghe pháp này rồi, tâm rất sung sướng, hân hoan, vui mừng, nói rằng: “Hôm nay con được lợi tối thượng, vì nhân duyên cầu Bát-nhã Ba-la-mật nên được nghe pháp không đến, không đi của chư Phật Như Lai ở nơi thiện tri thức. Nay con đã được viên mãn thiện căn như thế, nhất định không thoái chuyển đối với Vô thượng Chính đẳng Chính giác.” Nói như thế rồi, lại vui mừng, thân vọt lên hư không, cao bằng bảy cây Đa-la, ở giữa hư không suy nghĩ rằng: “Ta nay lại làm thế nào để được hương hoa tốt đẹp cúng dường Bồ-tát Ma-ha-tát Pháp Thượng.”

Bấy giờ, Thiên chủ Đế Thích biết được tâm

niệm Bồ-tát Thường Đề rồi, liền dùng hoa trời mạn-đà-la dâng lên Bồ-tát Ma-ha-tát Thường Đề. Thiên chủ nói rằng: "Thiện nam tử, ông có thể lấy hoa đẹp này cúng dường Bồ-tát Ma-ha-tát Pháp Thượng. Tôi nay giúp ông, lợi ích vô lượng, vô số chúng sinh."

Bấy giờ, Bồ-tát Ma-ha-tát Thường Đề nhận hoa Thiên chủ Đế Thích dâng lên rồi liền dùng hoa này hướng về Bồ-tát Ma-ha-tát Pháp Thượng, rải lên cúng dường. Cúng dường hoa rồi, chấp tay cung kính, nói rằng: "Bồ-tát Đại sĩ, kể từ hôm nay con sẽ lấy thân mình phụng sự Bồ-tát, cung cấp, hầu cận, cúng dường." Nói như thế rồi, từ giữa không trung xuống đứng trước Bồ-tát.

Bấy giờ, con gái trưởng giả và năm trăm thị nữ cùng bạch Bồ-tát Ma-ha-tát Thường Đề: "Chúng con đều dùng thân mình dâng lên Bồ-tát, cung cấp, hầu hạ, cúng dường; cũng xin dâng lên cả năm trăm cỗ xe. Con nguyện đời đời sinh ra, thường được cùng Bồ-tát trồng các thiện căn, thường được gặp nhau, thường cùng gần gũi, cung kính, cúng dường chư

Phật, Bồ-tát. Thân con đã hiển, nguyện xin nhận lấy.”

Bấy giờ, Bồ-tát Ma-ha-tát Thường Đề bảo người con gái trưởng giả v.v... rằng: “Các con nếu lấy tâm thành phụng sự ta, đều tùy thuận với sở hành của ta thì ta nhận lấy.”

Người con gái trưởng giả v.v... nói rằng: “Chúng con thành tâm dâng lên Bồ-tát; hễ có làm gì thì chúng con đều tùy thuận.”

Bấy giờ, Bồ-tát Ma-ha-tát Thường Đề nhận rồi, liền bạch Bồ-tát Ma-ha-tát Pháp Thượng: “Nay con gái trưởng giả cùng năm trăm thị nữ này, cho đến năm trăm cỗ xe có báu trang nghiêm, đều dâng lên Bồ-tát Đại sĩ, nguyện xin thân nhận.”

Bấy giờ, Thiên chủ Đế Thích khen ngợi Bồ-tát Ma-ha-tát Thường Đề: “Hay thay! Hay thay! Thiện nam tử, hỷ xả như thế thật là hiếm có. Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát có thể xả như thế thì sớm được Vô thượng Chính đẳng Chính giác, thông đạt phương tiện thiện xảo Bát-nhã Ba-la-mật. Thiện nam tử, chư Phật Như Lai Ứng cúng Chính đẳng Chính giác trong quá khứ, lúc còn

hành đạo Bồ-tát, đều hành hạnh xả như ông hôm nay, siêng cầu nhân duyên Bát-nhã Ba-la-mật, cũng như ông hôm nay không khác.”

Bấy giờ, Bồ-tát Ma-ha-tát Pháp Thượng vì muốn thành tựu thiện căn cho Bồ-tát Ma-ha-tát Thường Đề, liền nhận người con gái trưởng giả v.v... nhận rồi liền trao lại cho Bồ-tát Ma-ha-tát Thường Đề.

Bấy giờ, Bồ-tát Ma-ha-tát Pháp Thượng, đã qua buổi chiều, rời khỏi tòa pháp, đi vào cung xá. Bấy giờ, Bồ-tát Ma-ha-tát Thường Đề nghĩ rằng: “Ta nay vì cầu pháp, phải nên tinh tiến đối với hai việc, hoặc đi, hoặc đứng, hãy đợi Bồ-tát Ma-ha-tát Pháp Thượng ra khỏi cung xá, ngồi lên tòa pháp, ta sẽ nghe nhận Chính pháp sâu xa.”

Bấy giờ, Bồ-tát Ma-ha-tát Pháp Thượng thường nhập tam-ma-địa Bát-nhã Ba-la-mật và vô lượng vô số tam-ma-địa Bồ-tát, trải qua bảy năm trong các tam-ma-địa này. Bồ-tát Ma-ha-tát Thường Đề, cũng trong bảy năm, hoặc đi, hoặc đứng, không hề nằm, ngồi, không nghĩ ăn uống, không sinh mỗi một, chỉ nghĩ

Bồ-tát Ma-ha-tát Pháp Thượng, vào lúc nào mới ra khỏi tam-ma-địa, ngồi lên lại tòa pháp, cho mình được nghe Bát-nhã Ba-la-mật.

Bấy giờ, Bồ-tát Thường Đề rải đủ loại hoa lên tòa pháp. Người con gái trưởng giả và năm trăm thị nữ kia cũng học Bồ-tát Thường Đề, ở trong bảy năm, hoặc đi, hoặc đứng, không hề nằm, ngồi, không nghĩ ăn uống, không sinh mỗi một, cũng lại nhất tâm đợi Bồ-tát đó ra khỏi tam-ma-địa.

Bấy giờ, Bồ-tát Ma-ha-tát Thường Đề vì tâm ưa thích pháp, siêng năng tinh tiến, bỗng nghe giữa hư không có tiếng bảo rằng: "Bồ-tát Pháp Thượng bảy ngày sau sẽ ra khỏi tam-ma-địa." Bồ-tát Thường Đề nghe tiếng này giữa hư không rồi, tâm rất hân hoan, vui mừng, sung sướng, cùng con gái trưởng giả và năm trăm thị nữ, dùng đủ loại báu nghiêm sức, thanh tịnh chỗ tòa pháp.

Bấy giờ, con gái trưởng giả v.v... đều cởi diệu y đang mặc, chắt lên làm tòa, để cho Bồ-tát Ma-ha-tát Pháp Thượng ngồi êm trên tòa đó.

Bấy giờ, Bồ-tát Thường Đề liền ở nơi đó, đi quanh tìm nước để rưới mặt đất. Lúc này các Ma che khuất nước, không để cho thấy. Ma nghĩ: "Bồ-tát Thường Đề tìm nước không có, tâm sẽ sinh khổ; vì tâm sinh khổ nên lui mất đạo ý, thiện căn không tăng." Bấy giờ, Bồ-tát Ma-ha-tát Thường Đề biết ma lực của Ma che khuất rồi, liền nghĩ: "Nay ta nên tự phá thân lấy máu để rưới đất ở nơi tòa pháp. Vì sao? Bụi đất như bản, chỗ của Bồ-tát không được thanh tịnh. Ta nay vì cầu Pháp vô thượng, nếu phá thân mình thì sao lại tiếc. Lại nữa ta từ đời đời đến nay, vì nhân duyên của dục mà chịu thân sinh tử, luân chuyển các nẻo, đã mất công mà cuối cùng không có lợi ích, vì chưa từng vì pháp thanh tịnh này mà bỏ thân mạng mình; vì thế hôm nay phải nên tinh tiến." Nghĩ như thế rồi liền cầm đao bén cắt thân lấy máu để rưới lên đất ở đó. Người con gái trưởng giả và năm trăm thị nữ kia cũng học Bồ-tát Thường Đề, cắt thân lấy máu để rưới lên đất ở đó.

Bồ-tát Ma-ha-tát Thường Đề và con gái trưởng giả v.v... kia, dũng mãnh, kiên cố, làm việc này rồi, thiện căn tăng trưởng, các ác Ma

kia không làm gì được họ.

Bấy giờ, Thiên chủ Đế Thích dùng thiên nhãn của mình quán thấy việc này rồi, liền nghĩ rằng: "Bồ-tát Ma-ha-tát Thường Đề thật là hiếm có, phát đại dũng mãnh, mặc giáp kiên cố, không tiếc thân mạng, vì cầu pháp, vì muốn thành tựu Vô thượng Chính đẳng Chính giác, rộng độ tất cả chúng sinh khỏi khổ luân hồi, mà phát đại tinh tiến thật là hiếm có." Thiên chủ Đế Thích nghĩ như thế rồi, liền làm cho chỗ đất có máu rưới đó biến thành nước hương chiên đàn đỏ, trên trăm do-tuần đều là hương chiên đàn.

Bấy giờ, Thiên chủ Đế Thích liền khen Bồ-tát Ma-ha-tát Thường Đề: "Hay thay! Hay thay! Thiện nam tử, ông nay vì cầu Pháp vô thượng mà phát đại tinh tiến; chư Phật Như Lai Ứng cúng Chính đẳng Chính giác trong quá khứ, lúc còn hành đạo Bồ-tát, cũng như ông bây giờ không khác."

Bấy giờ, Bồ-tát Ma-ha-tát Thường Đề lại nghĩ: "Lúc Bồ-tát Ma-ha-tát Pháp Thượng thuyết pháp, ta không có hương hoa thì lấy gì

cúng dường?” Thiên chủ Đế Thích biết ý nghĩ đó rồi, liền dùng ngàn học hoa trời mạn-đà-la dâng lên Bồ-tát Ma-ha-tát Thường Đề. Bấy giờ, Bồ-tát Ma-ha-tát Thường Đề nhận hoa đó rồi, chia đều làm hai, trước rải lên bên tòa.

Bấy giờ, Bồ-tát Ma-ha-tát Pháp Thượng, đã qua bảy năm, rời tam-ma-địa, trở lại tòa pháp, ngồi yên trên đó, cùng vô số trăm ngàn đại chúng cung kính vây quanh.

Bấy giờ, Bồ-tát Ma-ha-tát Thường Đề thấy Bồ-tát Ma-ha-tát Pháp Thượng đã ở trên tòa, tâm rất vui mừng, ví như Tỷ-khưu được pháp lạc của tăng Thiên thứ ba, liền cầm phần hoa trời mạn-đà-la được Đế Thích dâng lên trước đó, hướng về Bồ-tát Ma-ha-tát Pháp Thượng, rải lên cúng dường rồi, chấp tay, lắng tâm nghe nhận Chính pháp Bát-nhã Ba-la-mật sâu xa được tuyên thuyết.

Bấy giờ, Bồ-tát Ma-ha-tát Pháp Thượng, nhân Bồ-tát Ma-ha-tát Thường Đề, mà bảo các chúng rằng: “Các ông nên biết, tất cả các pháp bình đẳng, Bát-nhã Ba-la-mật cũng bình đẳng; tất cả các pháp là ly, Bát-nhã Ba-

la-mật cũng ly; tất cả các pháp không động, Bát-nhã Ba-la-mật cũng không động; tất cả các pháp vô niệm, Bát-nhã Ba-la-mật cũng vô niệm; tất cả các pháp vô úy, Bát-nhã Ba-la-mật cũng vô úy; tất cả các pháp không có vị, Bát-nhã Ba-la-mật cũng không có vị; tất cả các pháp vô biên, Bát-nhã Ba-la-mật cũng vô biên; tất cả các pháp vô sinh, Bát-nhã Ba-la-mật cũng vô sinh; tất cả các pháp vô diệt, Bát-nhã Ba-la-mật cũng vô diệt; hư không vô biên, Bát-nhã Ba-la-mật cũng vô biên; biển lớn vô biên, Bát-nhã Ba-la-mật cũng vô biên; núi Tu-di trang nghiêm, Bát-nhã Ba-la-mật cũng trang nghiêm; hư không vô phân biệt, Bát-nhã Ba-la-mật cũng vô phân biệt; sắc vô biên, Bát-nhã Ba-la-mật cũng vô biên; thụ, tưởng, hành, thức vô biên, Bát-nhã Ba-la-mật cũng vô biên; địa giới vô biên, Bát-nhã Ba-la-mật cũng vô biên; thủy giới, hỏa giới, phong giới, không giới, thức giới vô biên, Bát-nhã Ba-la-mật cũng vô biên; pháp Kim cương dụ bình đẳng, Bát-nhã Ba-la-mật cũng bình đẳng; tất cả các pháp vô phân biệt, Bát-nhã Ba-la-mật cũng vô phân biệt; tất cả các pháp không có

sở đắc, Bát-nhã Ba-la-mật cũng không có sở đắc; tất cả các pháp bình đẳng, vô tính, Bát-nhã Ba-la-mật cũng bình đẳng, vô tính; tất cả các pháp không hoại, Bát-nhã Ba-la-mật cũng không hoại; tất cả các pháp không thể nghĩ bàn, Bát-nhã Ba-la-mật cũng không thể nghĩ bàn.”

Bấy giờ Bồ-tát Ma-ha-tát Thường Đề nghe pháp này rồi liền ở trong hội được vào tam-ma-địa Nhất thiết pháp bình đẳng, tam-ma-địa Nhất thiết pháp ly, tam-ma-địa Nhất thiết pháp vô động, tam-ma-địa Nhất thiết pháp vô niệm, tam-ma-địa Nhất thiết pháp vô úy, tam-ma-địa Nhất thiết pháp vô vị, tam-ma-địa Nhất thiết pháp vô biên, tam-ma-địa Nhất thiết pháp vô sinh, tam-ma-địa Nhất thiết pháp vô diệt, tam-ma-địa Hư không vô biên, tam-ma-địa Đại hải vô biên, tam-ma-địa Tu-di sơn trang nghiêm, tam-ma-địa Hư không vô phân biệt, tam-ma-địa Sắc vô biên, tam-ma-địa Thụ, tướng, hành, thức vô biên, tam-ma-địa Địa giới vô biên, tam-ma-địa Thủy, hỏa, phong, không, thức giới vô biên, tam-ma-địa Pháp Kim cương dụ bình đẳng, tam-ma-địa Nhất thiết pháp vô

phân biệt, tam-ma-địa Nhất thiết pháp vô sở đắc, tam-ma-địa Nhất thiết pháp pháp bình đẳng vô tính, tam-ma-địa Nhất thiết pháp vô hoại, tam-ma-địa Nhất thiết pháp bất khả tư nghị.

Bồ-tát Ma-ha-tát Thường Đề được vào sáu vạn cửa tam-ma-địa như thế, ở trong các tam-ma-địa này được thấy mười phương như Hằng hà sa số ba ngàn Đại thiên thế giới, Hằng hà sa số chư Phật Thế Tôn, đều dùng danh tự như thế, chương cú như thế, tuyên thuyết Bát-nhã Ba-la-mật cho đại chúng Bồ-tát, Thanh Văn, người, trời, giống như Bồ-tát Ma-ha-tát Pháp Thượng. Nay trong hội này có các đại chúng cung kính vây quanh, dùng danh tự như thế, chương cú như thế, tuyên thuyết Bát-nhã Ba-la-mật, không khác nhau.

Bấy giờ, Phật bảo Tu-bồ-đề: Như ta đã nói, Bồ-tát Ma-ha-tát Thường Đề kia dùng đủ loại phương tiện, tinh tiến, kiên cố như thế, siêng cầu Bát-nhã Ba-la-mật. Bồ-tát này ở chỗ Bồ-tát Ma-ha-tát Pháp Thượng kia, được nghe Bát-nhã Ba-la-mật, được vào các cửa tam-ma-

địa, ra khỏi tam-ma-địa rồi, liền được đa văn đầy đủ, như nước biển lớn sâu rộng vô biên, ở trong đời nay thường được thấy Phật, đời đời sinh vào quốc độ chư Phật, cho đến trong một sát-na cũng không tạm lìa chư Phật Thế Tôn.

Tu-bồ-đề, nên biết người cầu Bát-nhã Ba-la-mật có các lợi ích, công đức như thế. Vì thế, Bồ-tát Ma-ha-tát trong pháp ta hiện nay, những người cầu Bát-nhã Ba-la-mật cũng nên cầu như thế.

Phẩm 32: Chúc Lụy

Bấy giờ, Phật bảo Tôn giả A-nan: Nay ông nên biết, Bát-nhã Ba-la-mật là mẹ chư Phật, sinh ra Nhất thiết trí trí của chư Phật. A-nan, nếu người muốn hành Bát-nhã Ba-la-mật thì nên đối với Chính pháp sâu xa này thụ trì, đọc, tụng, ghi nhớ, suy nghĩ, vì người tuyên thuyết; cho đến biên chép một câu, một bài kệ, đặt chỗ thanh tịnh, dùng hộp báu để đựng, tôn trọng, cung kính, tức lấy đủ loại vàng bạc, trân báu, hoa thơm, đèn, đồ hương, cờ, phướn, lọng báu v.v... cúng dường rộng khắp, cho đến một hương, một hoa, một lễ, một lời tán thán, tùy theo đó mà cung kính cúng dường, nên biết người này chắc chắn nhận được giáo pháp của ta, được ta khen ngợi. A-nan, Phật có phải là đại sư của ông không?

A-nan bạch Phật: Thế Tôn, Phật là đại sư của con; con là đệ tử Phật.

Phật nói: A-nan, ông nay là đệ tử của ta, ông ở đời này cung cấp, hầu cận, cung kính, tôn trọng đối với ta; sau khi ta Niết-bàn, ông nên tôn trọng, cung kính, cúng dường Chính pháp Bát-nhã Ba-la-mật sâu xa này, tức là cung kính, tôn trọng ta, là người báo ân Phật lớn nhất. A-nan, ta nay lấy Chính pháp Bát-nhã Ba-la-mật sâu xa này trao cho ông, ông nên nhận giữ, cẩn thận đừng để mất, tuyên thông, lưu bố, đừng để đoạn tuyệt. A-nan, ông nên tinh tiến trợ tuyên pháp này, đừng làm kẻ cuối cùng dứt đoạn hạt giống Phật; dặn dò như thế, lần thứ hai, thứ ba.

A-nan bạch Phật: Như Thế Tôn dạy, con sẽ phụng trì. Như Thế Tôn dạy, con sẽ phụng trì. Bạch ba lần như thế xong.

Phật nói: A-nan, nên biết lúc nào mà Chính pháp Bát-nhã Ba-la-mật này có ở đời, thì lúc đó chư Phật Thế Tôn có ở đời để thuyết pháp. Lại nữa, A-nan. Nếu có Thiện nam tử, Thiện nữ nhân, đối với Chính pháp Bát-nhã Ba-la-mật sâu xa này, ưa thích, cung kính, thụ trì, đọc, tụng, ghi nhớ, suy nghĩ, vì người tuyên thuyết; cho đến biên chép, tôn trọng, cúng

dường, nên biết Thiện nam tử, Thiện nữ nhân này, đời đời sinh ra thường được thấy Phật, nghe nhận Chính pháp.

Phật thuyết kinh này rồi, các Bồ-tát Ma-ha-tát Từ Thị v.v... Tôn giả Tu-bồ-đề, Tôn giả Xá-lợi Tử, Tôn giả A-nan v.v... các chúng Đại Thanh Văn, và Thiên chủ Đế Thích v.v... cho đến tất cả thế gian, trời, người, A-tu-la v.v... nghe lời Phật thuyết đều rất vui mừng, tin, nhận, phụng hành.

Hết

MA-HA BÁT-NHÃ BA-LA MẬT-ĐA TÂM-KINH

Quán-tự-tại Bồ-tát, hành thâm Bát-nhã Ba-la mật-đa thời, chiếu kiến ngũ-uẩn giai không, độ nhất thiết khổ ách.

Xá-Lợi-Tử ! Sắc bất dị không, không bất dị sắc, sắc tức thị không, không tức thị sắc, thọ, tưởng, hành, thức, diệc phục như thị.

Xá-Lợi-Tử ! Thị chư Pháp không tướng, bất sanh, bất diệt, bất cấu, bất tịnh, bất tăng, bất giảm. Thị cố không trung, vô sắc, vô thọ, tưởng, hành, thức, vô nhãn, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý; vô sắc, thính, hương, vị, xúc, pháp; vô nhãn giới, nãi chí vô ý-thức-giới, vô vô-minh diệc,

vô vô-minh tận, nãi chí vô lão tử, diệt vô
lão-tử tận; vô khổ, tập, diệt, đạo; vô trí
diệt vô đắc.

Dĩ vô sở đắc cố, Bồ-đề tát-đỏa y Bát-
nhã-ba-la mật-đa cố, tâm vô quái-ngại;
vô quái-ngại cố, vô hữu khủng-bố, viễn
ly điên-đảo mộng tưởng, cứu cánh Niết-
bàn. Tam-thế chư Phật, y Bát-nhã-ba-la
mật-đa cố, đắc A-nậu-đa-la tam-miệu
tam-bồ-đề.

Cố tri Bát-nhã Ba-la-mật-đa, thị đại-
thần chú, thị đại minh chú, thị vô-thượng
chú, thị vô đẳng đẳng chú năng trừ nhứt
thiết khổ, chơn thiệt bất hư.

Cố thuyết Bát-nhã-ba-la-mật-đa chú,
tức thuyết chú viết:

Yết-đế yết-đế, ba-la yết-đế, ba-la-
tăng yết-đế, Bồ-đề tát bà ha. (3 lần)

MƯỜI ĐẠI NGUYỆN
(Quy đọc)

Đệ-tử chúng đấng
Tùy-thuận tu tập
Phổ-Hiền Bồ-tát
Thập chủng đại nguyện:
Nhứt giả lễ kính chư Phật,
Nhị giả xưng tán Như-Lai,
Tam giả quảng tu cúng-dường,
Tứ giả sám-hối nghiệp-chướng,
Ngũ giả tùy-hỷ công-đức,
Lục giả thỉnh chuyển pháp-luân,
Thất giả thỉnh Phật trụ thế,
Bát giả thường tùy Phật học,
Cửu giả hằng thuận chúng-sanh,
Thập giả phổ giai hồi-hướng.

HỒI HƯỚNG

Phúng kinh công-đức thù thắng hạnh,
Vô biên thắng phước giai hồi-hướng,
Phổ nguyện pháp-giới chư chúng-sanh,
Tốc vãng vô-lượng-quang Phật sát.

Nguyện tiêu tam-chướng trừ phiền-não,
Nguyện đắc trí-huệ chơn minh liễu,
Phổ nguyện tội chướng tất tiêu trừ.
Thế thế thường hành Bồ-tát đạo.

Nguyện sanh Tây-phương Tịnh-độ trung,
Cửu phẩm Liên-hoa vi phụ mẫu,
Hoa khai kiến Phật ngộ vô sanh,
Bất thối Bồ-tát vi bạn lữ.

Nguyện dĩ thử công-đức,
Phổ cập ư nhứt thiết,
Ngã đẳng dĩ chúng-sanh,
Giai cộng thành Phật-đạo.

(Đồng niệm)

TAM QUY-Y:

Tự quy-y Phật, đương nguyện chúng-sanh, thể giải đại-đạo, phát vô-thượng tâm. (1 lạy)

Tự quy-y Pháp, đương nguyện chúng-sanh, thâm nhập kinh-tạng, trí huệ như hải. (1 lạy)

Tự quy-y Tăng, đương nguyện chúng-sanh, thống-lý đại-chúng, nhứt thiết vô ngại. (1 lạy)

MỤC LỤC

Nghi Thức Khai Kinh.....	5
Quyển I	
Phẩm 1: Biết Rõ Các Hành Tướng	
Phần 1	13
Quyển II	
Phẩm 1: Biết Rõ Các Hành Tướng	
Phần 2	39
Phẩm 2: Thiên Chủ Đế Thích.....	49
Phẩm 3: Công Đức Bảo Tháp	
Phần 1	66
Quyển III	
Phẩm 3: Công Đức Bảo Tháp	
Phần 2	71
Quyển IV	
Phẩm 3: Công Đức Bảo Tháp	
Phần 3	98
Phẩm 4: Xưng Tán Công Đức.....	111
Phẩm 5: Phúc Đức Chân Chính	
Phần 1	120
Quyển V	
Phẩm 5: Phúc Đức Chân Chính	
Phần 2	125

Quyển VI	
Phẩm 6: Tỳ Hỷ Hồi Hương	
Phần 1	150
Quyển VII	
Phẩm 6: Tỳ hỷ hồi hương.	
Phần 2	170
Phẩm 7: Nhân Duyên Địa Ngục	
Phần 1	183
Quyển VIII	
Phẩm 7: Nhân Duyên Địa Ngục	
Phần 2	192
Phẩm 8: Thanh Tịnh	
Phần 1	200
Quyển IX	
Phẩm 8: Thanh Tịnh	
Phần 2	216
Phẩm 9: Khen Pháp Vượt Trội	219
Phẩm 10: Khen Người Thụ Trì	
Phần 1	229
Quyển X	
Phẩm 10: Khen Người Thụ Trì	
Phần 2	237
Quyển XI	
Phẩm 11: Ác Ma Chướng Ngại	
Phần 1	253
Quyển XII	
Phẩm 11: Ác Ma Chướng Ngại	
Phần 2	274
Phẩm 12: Hiện Thị Thế Gian	
Phần 1	278

Quyển XIII	
Phẩm 12: Hiến Thị Thế Gian	
Phần 2	294
Phẩm 13: Không Nghĩ Bàn	303
Quyển XIV	
Phẩm 14: Thí Dụ	313
Phẩm 15: Hiến Thánh	
Phần 1	323
Quyển XV	
Phẩm 15: Hiến Thánh	
Phần 2	335
Phẩm 16: Chân Như	342
Quyển XVI	
Phẩm 17: Tướng Bồ-tát Không Thoái Chuyển	362
Quyển XVII	
Phẩm 18: Tính Không	382
Phẩm 19: Nghĩa Sâu Xa	
Phần 1	396
Quyển XVIII	
Phẩm 19: Nghĩa Sâu Xa	
Phần 2	405
Phẩm 20: Phương Tiện Thiện Xảo	
Phần 1	415
Quyển XIX	
Phẩm 20: Phương Tiện Thiện Xảo	
Phần 2	427
Phẩm 21: Chỉ Rõ Tướng Ma	433
Phẩm 22: Thiện Tri Thức	
Phần 1	446

Quyển XX	
Phẩm 22: Thiện Tri Thức	
Phần 2	453
Phẩm 23: Thiên Chủ Đế Thích Ngợi Khen.....	463
Phẩm 24: Tăng Thượng Mạn.....	469
Quyển XXI	
Phẩm 25: Học.....	477
Phẩm 26: Huyền Dụ	488
Quyển XXII	
Phẩm 27: Nghĩa Kiên Cố.....	500
Phẩm 28: Nhân Duyên Rải Hoa	
Phần 1	513
Quyển XXIII	
Phẩm 28: Nhân Duyên Rải Hoa	
Phần 2	523
Phẩm 29: Do Đó Mà Biết	533
Phẩm 30: Bồ-tát Thường Đề	
Phần 1	540
Quyển XXIV	
Phẩm 30: Bồ-tát Thường Đề	
Phần 2	546
Quyển XXV	
Phẩm 30: Bồ-tát Thường Đề	
Phần 3	570
Phẩm 31: Bồ-tát Pháp Thượng	577
Phẩm 32: Chúc Lụy	595